

# PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM  
PHỞ BIÊN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CO

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ V ★ SỐ 84 ★ 15-7-62

1.— Chúng ta cứ xây-dựng . . . . .	Nguyễn-Vỹ	6 — 9
2.— Cõi chĩnh Bom nổ trên đầu ta lúc nào không biết . . . . .	Lạc-Phong	10 — 12
3.— Sinh-viên N. V. ở Paris . . . . .	Nguyễn Văn Cồn	13 — 16
4.— Đất mẹ (thơ) . . . . .	Minh	17
5.— Tuấn, chàng trai nước Việt . . . . .	Nguyễn-Vỹ	18 — 22
6.— Nhân vật xuân thu . . . . .	Thú-Sơn	23 — 27
7.— Tuần lễ của Hãn (truyện thời-đại)	Dạ Lý-Hương	28 — 35
8 — Anh và tôi (thơ) . . . . .	My-Sơn	37
9.— Tem thư quốc-tế . . . . .	Đình-Điền	43
10.— Tôi yêu (thơ) . . . . .	Hoài-Việt	43
11.— Nhật-ký của nữ sinh-viên hải-ngoại	Phương-Loan	43
12.— Chung quanh bài diễn thuyết tại giảng-đường Đại-học Văn-khoa: Sở Thượng Giang	Sở Thượng Giang	48 — 53
13.— Nhấn về Tổng-hội Sinh-viên VN. . . . .	Phùng-Lê Á h	54 — 58
14.— Nhớ cha (thơ) . . . . .	Mỹ-Khanh	59

15.— Ký giả thuở trước . . . . .	Tế-Xuyên	60 — 63
16.— Người ta sống bằng cái gì . . . . .	Lê-Viên-Linh	64 — 68
17.— Một giấc mơ hoa . . . . .	Duyên-Hồng	69 — 74
18.— Chiều nay... (thơ) . . . . .	Tương-Phó	75
Hoài cố-nhân (thơ) . . . . .	Bà B. TH.	75
19.— Minh ơi! . . . . .	Diệu-Huyền	76 — 83
20.— Nhớ về xứ Quảng (thơ) . . . . .	Phương-Đài	84
21.— Phê bình sách báo mới . . . . .	Thâm-Thệ-Hà	85 — 90
22.— Bức tranh vãn cầu: Tự-tử . . . . .	Tâm-Trí	91 — 92
23.— Thờ ơ (thơ) . . . . .	Ngọc A	93
Một con đường (thơ) . . . . .	Chiêu-thiên-Thương	93
24.— Y-học phổ-thông . . . . .	B.S. Ngô-quang-Lý	94 — 98
25.— Phổ Thông vòng quanh thế-giới . . . . .	Xuân-Anh	99 — 103
26.— Thơ lên ruột . . . . .	Hoài-Thu, Tâm-Tĩnh	104—105
27.— Mồ hôi nước mắt (truyện dài) . . . . .	Nguyễn-Vỹ	106—112
28.— Thư bạn đọc . . . . .	Phổ-Thông	113—117
29.— Đáp bạn bốn phương . . . . .	Diệu-Huyền	118—130

★ Ngoài những bài ký tên Nguyễn-Vỹ, Diệu-Huyền, Tân-Phong, Tạp-chí PHỔ-THÔNG không chịu trách nhiệm về các bài lai cáo của các tác-giả khác. (Theo thể lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).  
★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.

• Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

• Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

• Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.  
Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

# CHÚNG TA CỨ

# XÂY-DỰNG

★ NGUYỄN-VỸ

*Mời gửi một số Bạn trẻ Văn-nghệ.*

**T**ÔI đã nhận được thư của nhiều bạn. Tôi cũng đã tiếp chuyện nhiều lần với các-bạn, tại tòa-soạn *Phổ-Thông*, hoặc ở những nơi khác, chung quanh một tách cà-phê, một ly xá-xi, trong những phút thân-mến cùng nhau trao đổi vài câu tâm-sự...

Các bạn than-phiên về Thời-thế tao-loạn, các bạn chán ghét bọn đạo-đức giả, văn-nghệ giả, học-giả... giả. Các bạn ghê tởm những kẻ « trí-thức » giả không có gì mà vênh-váo bộ mặt thầy đòì... Những kẻ nói « ba-hoa thiên-địa », phách lối, nhố-nhăng... Những kẻ tự mình không biết mình, vẫn cứ hiêu-hiêu tự đắc... Những kẻ ganh-ghét người này, dèm pha người khác, thiếu cả lễ-độ sơ-đẳng của con người văn-hoá, và những kẻ đạo-mạo giả-dối với một mô-kiến-văn rời-rạc, mong-manh, đã tự cho mình là « học giả »  
cao siêu...

Vài bạn hỏi tôi : « Có nên quét sạch chuồng bò Augias không ? » Nhiều bạn chất-vấn tôi sao không làm một việc gì, không nói một câu gì, để lột mặt nạ bọn bịp-bợm và bọn con buôn Do-Thái nhảy múa trong ngôi Đền Văn-Nghệ ? Các bạn hỏi tôi sao làm thình, không muốn nói đến cảnh tao-loạn trong Văn-học Việt-Nam ngày nay ? Tôi hứa sẽ nói nhiều trong một chương sách, nhưng vài chục năm nữa, khi tôi đã bạc tóc và khi các bạn cũng đã già. Chúng ta sẽ làm chứng cho Thời-đại. Để thế-hệ sau sẽ thấy rõ chân tướng của Thế-hệ này.

Vâng, đời tao-loạn. Nhưng chúng ta cứ để mặc nó như thế. Rồi trật-tự sẽ vẫn hồi. Sau Đại-hồng-thủy, chim bồ câu trắng sẽ đem về cho Đất-Nước cành lá olive ngào-ngọt hương xanh.

Chúng ta cứ đặt cả tin-tưởng vào cuộc trùng-hưng của Trí-óc.

Chúng ta cứ lặng-lẽ xây-dựng từ bây giờ. Cứ thông thả mà xây-dựng. Cứ nỗ lực mà tiến lên, mà tiến lên. Chúng ta có đủ lòng tin nơi mình, thừa lòng tin nơi Thượng-đế.

Tất cả những cái gì giả-tạo, những rỗng-không loè-loẹt bề ngoài, tự chúng sẽ bị đào-thải trong thời gian. Những bộ mặt kiêu hãnh, vì không có những nét trí khôn, sẽ rớt trong bụi bặm của quên lãng. Chẳng có gì phi Chân-Thiện-Mỹ mà bền.

Chúng ta cứ nhìn, để thấy. Để rút kinh-nghiệm, Để thành-công.

Bạn có nghe không tiếng nói của nội-tâm ? Như tiếng nói của Michel Strogoff :



« Hay nhìn ! Hay nhìn ! Hay mở to tất cả những con tim của người ra mà nhìn ! »

Nhìn mà đừng nói. Đừng nói gì cả, bạn ạ.



Chúng ta cứ làm, lui-cui làm. Xây-dựng. Xây-dựng mãi. Chúng ta hãy góp vào, các bạn mỗi người một viên gạch, tôi một viên gạch, và hòa chung một giọt mồ hôi, một giọt máu, một giọt lệ, thành hồ.

Chúng ta xây-dựng cho Văn-hóa Việt-Nam, của Nhân-dân Việt-Nam.

Cường-quyền, nếu có cường-quyền, chẳng sợ. Thế-lực, nếu là thế lực, chẳng cần.

Những kẻ theo đóm ăn tàn, bò lết dưới đất, hụp mặt dưới bùn, chẳng đáng cười mà cũng chẳng đáng thương. Những kẻ đập trống thổi kèn, giương hào múa gậy, hò hét trên sân-khấu của Văn-ngệ, không đáng làm bận-rộn tâm-trí yên-tĩnh của chúng ta.



Chúng ta cứ xây-dựng. Âm-thầm, mài-miết, trung-kiên. Mục-phiêu, là nhiệm-vụ. Bạn và tôi, có chút tài năng không lớn bằng hột cát, có chút thiện-chí đầy cả hai bàn tay, đủ xây dựng một cái gì. Đề rồi nó cao lên, cao lên, cao lên nữa, hòa mình trong bốn gió.

Sao các bạn cứ ghét họ làm chi ? Khinh họ làm chi ? Cười họ làm chi ? Họ có gì đâu đề đáp lại, nếu không một kiêu-ngạo rỗng, một hậm-hực nghèo nàn ?

Thời buổi loạn đã tạo ra những bộ mặt ghê-tởm ấy, như những u-hồn trong Địa-ngục của Dante. Chúng vẫn ca, vẫn hát, khiêu vũ một vòng tròn toàn những bóng ma, chung quanh những đầu lâu đầy máu loạn.

Khi cánh cửa đóng ập lại rồi, bạn sẽ không nhớ tiếc những bữa tiệc trong bóng tối dày-mo ấy.

Cứ để mặc họ, một thiểu số « học-giả » loi-nhoi trong những sọ dừa khô mục, cứ để họ cầu Kinh nhật-tụng của Tử-thần !

Chúng ta đã nhìn thấy, ngấy lăm rồi. Ngoảnh mặt đi, làm thinh, chúng ta xây-dựng kế tiếp, kế tiếp mãi, ngôi Đèn của Ánh-sáng.

N. V.



### ★ HỎI THĂM

*Trên một tờ báo Mỹ có đăng một mục « hỏi thăm » như sau : « Tôi có 3 đứa con trai và mong mỗi một đứa con gái. Các bạn nên khuyên tôi phải làm sao ? »*

*Nhiều bức thư trả lời đã gửi đến, trong đó có 3 bức đáng chú ý nhất.*

*Bức thư của ông A : Xin khuyên ông cứ tiếp tục « thử » nữa đi.*

*Thư của ông B : Khuyên ông gửi thư hỏi thăm ông Dionne ở Gia-nã-đại đã làm thế nào mà bà đẻ một lần đến 5 cô gái.*

*Thư của ông C : Khuyên ông đề tôi « giúp » cho một tay thử coi.*

Coi chừng Bom  
 Nổ trên  
 đầu ta  
 Lúc nào  
 không  
 biết!

VỪA rồi, vài rạp chớp bóng Đô-thành có đem chiếu cuốn phim « *La souris qui mugissait* » mà trong chương-trình người ta đã dịch là : « *Chuột vượt râu hùm* ».

Cốt chuyện có thể tóm tắt như sau đây : Một xứ nhỏ bé độc-lập nọ, vì muốn hưởng quyền lợi kinh-tế, nên chịu cho quân-đội Huê-kỳ chiếm đóng, nhưng rồi lại tuyên chiến với Huê-Kỳ ! Nhờ những trường-hợp ngẫu-nhiên trợ giúp, đám quân-đội của xứ nhỏ bé ấy, chỉ có 12 người, đã chiến thắng quân-đội Huê - Kỳ một cách không ai ngờ ! Họ đã lừa thế « chớp » được một trái bom vô cùng bí-mật của quân-đội chiếm đóng, một thứ bom còn ghê

tởm hơn các thứ vũ-khí dữ đã phát-minh tới ngày hôm nay.

Làm cho ông Bộ-trưởng chiến-tranh Huê-Kỳ phải la lên : « Chẳng những tôi không hay biết chiến-tranh khai hẳn hoi nào, mà đồng thời tôi lại được tin mình đã bại-trận ! ».

Phải biết tài hài-hước của các ông Ăng-lê, ta mới thường-thức đặng tánh-chất trào-lộng trong phim.

Nhưng câu tuyên-bố của ông Bộ-trưởng trên đây tuy là bịa-đặt ra, lại thấy có phần đúng với sự thật.

Mỹ và Nga-sô hiện nay đều có hòa-tiến hạt nhân. Hai bên đều ngán nhau.

Chính vì sự ngán nhau đó mà thế-giới thờ

được nhẹ nhõm. Ngán nhau nhưng phải đề-phòng. Bện bức màn sắt, cũng như phía màn... đô-la, nhiều hệ-thống ra-đa được đặt ra đề phòng-bị những cuộc tấn-công bất chợt của hòa-tiến.

Hệ-thống ra-đa tinh-vi đến mức, hồi trước phải có người canh chừng đề đối-phó, giờ thì hình như nó tự-động trên hai

phương-diện : vừa khám phá, vừa chống trả. Nghĩa là khi một hòa-tiến hạt nhân từ bên này bay sang bên kia, hệ-thống ra-đa phát-giác liền và chống trả liền. Sẽ có sự tự-động diệt-trừ hòa-tiến, đồng thời trả đũa bằng hòa-tiến. Và tất cả công việc ấy chỉ diễn ra trong giây phút thôi.

Nếu cho rằng ông trùm Cộng-sản Krouchtchev mới đây đã nói thật khi ông tuyên-bố Nga-Sô có hòa-tiến diệt hòa-tiến chắc ăn mười trái đu-chục, thì cũng có thể tỉ-dụ rằng từ lâu nay chuyện gì xảy ra trên đầu ta, ta nào có hay!

★ LẠC PHONG

Do đó ta có quyền đặt một câu hỏi : Sự kiện ấy không

chừng đã diễn ra rồi chăng ? Và phải chăng đã có một ngày vừa qua Trung-úy Popov, người coi kho hòa-tiến hạt nhân của Nga-Sô, khi kiểm-điểm lại số vũ khí tiêu-diệt nhân-loại ấy đã chẳng thấy mất hằng nửa tá trái, đồng thời phía Huê-Kỳ, Trung-úy Smith cũng đã phát-giác như thế ở cái kho của mình ?



Có thể vì lầm-lẫn một hiện-tượng từ-khí nào đó, hệ-thống ra-da của một bên nọ đã tự-động phóng hỏa-tiền lên đề tiêu, diệt một kẻ thù tưởng-tượng rồi bên kia cũng tự-động cho hỏa-tiền lên ứng-phó, mà người có trách-nhiệm không một ai hay?

Chúng ta đã nghe nói nhiều nơi đã ghi được nhiều tiếng nổ trên không-trung, nhưng chưa xác định được đó là cuộc thử bom nguyên-tử lén-lút hay là tiếng nổ gì khác. Gần đây, báo-chí cũng đã loan tin chỉ trong đường tơ kẽ tóc là đã xảy ra một cuộc chiến-tranh hạt-nhân. Hôm ấy, hệ-thống ra-da của Huê-Kỳ đặt ở vùng Bắc-cực bỗng nhiên tắc-tị! Nga-Sô đã đột phá chẳng? Tức

khắc, hệ-thống phòng thủ bằng hỏa-tiền hạt nhân của Huê-kỳ được cấp báo đề chuẩn-bị đối-phó. Nếu sau đó vài tích-tắc đờ, gờ, người ta không hay kịp có sự trực-trắc của hệ-thống ra-da, thì chiến-tranh hạt nhân đã nổ bùng rồi!

Con người không tránh được sự lầm-lộn là chuyện đã đành. Đến máy móc tinh-vi cũng vẫn đôi khi dám... trật khớp! Đó mới là một tai-họa đáng ngại. Có ai đỡ thừa được cho ai?

Người may-mắn còn sống sót chỉ còn biết ngó-ngần hỏi nhau: Nó xảy ra hồi nào và chấm dứt hồi nào, hử anh?

★ LẠC-PHONG

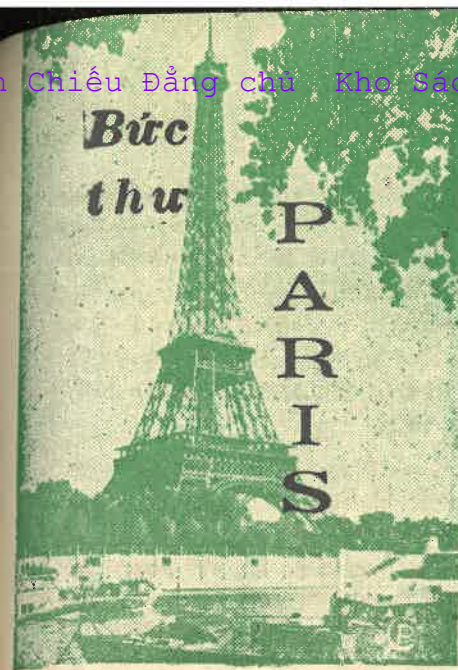


★ DANH NGÔN

— Người quá-cổ khuất mặt chứ không vắng mặt.

(Les morts sont les invisibles, mais ils ne sent pas les absents)

VICTOR HUGO



Sinh-viên

VIỆT-NAM

ở Paris

Paris, ngày 1-6-1962

Bạn thân mến,

KHI viết thư cho bạn nói về việc học và thi cử của sinh viên Việt-Nam tại Pháp, tôi có nói « Phần đông anh em đều cố gắng học tập đề ngày sau về phụng sự quốc gia. » Phần đông, nghĩa là không phải tất cả, và như thế vẫn còn có một số sinh viên không chịu cố gắng học tập.

Cố nhiên một trăm người đi học, không phải đề-đạt cả một trăm. Lúc nào cũng có một số người thi hỏng, bỏ học và đi qua ngành khác.

Trong số ấy có những người không may, mà cũng có một số người không chịu học.

Ta nên nhớ rằng ở Pháp cũng như ở các nước Âu-châu, các ngành Đại-học phần nhiều đều khó và các cuộc thi cũng chẳng dễ gì. Đi học đều-đều, chịu khó chăm học, thế mà lúc thi cũng còn lo ngại, huống là

bỏ học, đi chơi, thì làm sao mà đỗ được!

Trong những lý-do làm cho người sinh-viên Việt-Nam dở-dang trong việc học, ta nên nhắc đến trước nhất sự đi lăm đường và ham chơi. Chắc có lẽ, ai cũng biết là sinh viên ta khi qua đây học, là bước vào một quãng đời mới: xa gia-đình, phong-thổ khác, khung-cảnh và giao-thiệp mới.

Một mình trơ trọi, tự mình làm chủ lấy mình, không ai khuyên bảo, không ai chăm sóc, an ủi, sinh viên ấy có những lúc « ca-fard », (chán nản) những phút buồn viển-vông. Lẽ tự nhiên, họ sẽ « xuống đường », tìm những cuộc giải trí.

Từ cuộc giải trí tầm thường, cần thiết, chọ đến chỗ sa ngã, chỉ có một bước cón con. Lại thêm, họ đương độ thanh xuân « trẻ người, non dạ », nhiều hăng hái và ít chín chắn, nên nhiều khi có những bước đi lăm lặc.

Tôi xin thú thật, nếu tôi ở Việt-Nam và có con trai 21, 22 tuổi, một mình du-học ở Paris, chắc tôi không khỏi phập-

phồng, lo sợ. Vì Paris, Kinh thành « Ánh Sáng », nhưng cũng là kinh thành ăn chơi. Những cuộc vui ở đây đẹp và nhiều; người ngoại-quốc thường nô nức đến Paris để hưởng những thú vui đặc biệt.

Sinh viên ta cũng như sinh viên Pháp, ngoài giờ học phải có những cuộc giải trí. Nếu chỉ du dú ở trong phòng, cắm đầu vào sách vở, thì người ấy sẽ bệnh tật, ốm yếu, vì vậy sau giờ học, hay trong ngày chủ nhật, ta thấy họ, bỏ ít giờ để « xả hơi ». Phần đông đi xem hát bóng, đánh billard, xem các trận đá banh, hay đi nhảy đầm. Họ « xả hơi » rồi, thì trí óc và thân thể mới bình thường để học lại đều-đều.

Nhưng cũng có nhiều người, hoặc quá non nớt, hoặc bị quyến rũ, nên ham chơi hơn ham học. Đêm đi nhảy đầm đến một hai giờ khuya thì làm thế nào thức dậy sớm để đi học được! Và nếu ngoài trời, hàn thử-biêu xuống dưới mức Zéro, mưa tuyết rầm rải và nếu trong chốn đềm ấm-áp lại ôm-ấp một thiếu nữ tóc vàng, mắt xanh, thì

người sinh-viên ấy tìm đâu đủ nghị-lực để thức dậy, rửa mặt, thay quần áo để đi đến học đường?

Bỏ học một buổi, tưởng không sao, nhưng dần dần thành thói quen và người sinh viên bắt đầu theo học không đúng đắn, rồi thi hỏng và bỏ dở việc học.

Nếu sinh viên ấy lâm vào cảnh « trước còn trắng gió sau ra đá vàng » và có một hai đứa con, tất nhiên, vì gánh gia-đình, phải bỏ học, đi kiếm việc làm. Mà việc làm, với sức học dở dang, ở bên Pháp, ít khi có đồng lương cao. Người ấy sẽ chịu cái cảnh « ba cọc ba đồng », hay túng thiếu! Thế rồi than ôi, giấc mộng niên hoa phũ-phàng tan vỡ!

Đó là tôi chưa kể đến những cuộc « giải trí » nguy hiểm hơn nhiều như sự mê cờ bạc: dút đầu vào các sòng bạc tư, hay tiêu khiển tại các trường đua ngựa. Nếu « vui chân, sa gót » tới đây, thì không những bỏ học mà còn thân hình tiều tụy, quần áo lôi thôi!

Nhưng ở đời không có gì là tuyệt-đối cả. Cũng có người

có vợ, có con, vẫn học được và vẫn đỗ đạt, thành tài.

Sự thành-công ấy là do hoặc sinh viên ta gặp được bạn trăm-năm tử-tế, có công ăn việc làm; hoặc cùng là bạn học, con nhà khá giả. Rồi hai người vừa là vợ chồng, vừa là bạn học, khuyến khích nhau, giúp đỡ nhau cho đến lúc thi đỗ.

Như tôi đã nói trên kia, sinh-viên Việt-nam qua đây, phần đông tránh được sự kết hôn quá sớm, và đã biết nghĩ rằng « những cuộc trăng hoa » giữa một sinh-viên và một thiếu-nữ « mơ mộng », chỉ là những cuộc « ái ân không ngày mai », và dầu có âu yếm, chiều chuộng cũng chỉ « gọi là gặp gỡ giữa đường », thôi. Ta cũng nên xem xét vì những lý do gì mà sinh viên Việt-nam ít bị sa ngã?

— Trước hết, người sinh viên Việt-nam qua đây học đều biết thương cha mẹ và gia-đình. Họ biết rằng tiền học của họ là tiền mồ hôi nước mắt. Vì thế họ không dám « thả đàn » và tự phải lo học.

— Thứ hai, người sinh-viên



Việt-nam có lòng tự-ái, biết xấu hổ nếu bị thua người, và không muốn để cho anh bạn láng giềng sau này về nước, có bằng cấp mà mình tay không.

— Thứ ba, người sinh viên Việt-nam qua đây, phần đông nhờ gặp được các bạn Việt nam ở Đại-học: hầu hết chăm học. Cần mấy người này, tự nhiên có sự dìu dắt và khuyến khích. Vì vậy, sự lựa chọn và gần gũi các bạn tốt là việc rất quan hệ khi ở xa nhà.

Sau hết, người sinh-viên Việt-nam qua đây đã đến tuổi biết suy nghĩ. Nhìn các nước khác đang cố gắng thi hành các kế hoạch kinh-tế, xã-hội, để đưa dân tộc họ đến chỗ thịnh đạt, phong-phú, người sinh-viên ta không khỏi bùi ngùi khi nghĩ đến đồng bào đã chịu bao nhiêu vết thương và tàn phá của chiến tranh. Lẽ tất nhiên, với tất cả nhiệt huyết của thanh-niên, họ mơ ước được kiến-thiết nước Việt-nam yêu dấu và cầu mong cho dân tộc có những « ngày mai tươi đẹp ».

Đề kết luận một cách khoa

học, ta có thể kê bản sau đây để thấy rõ việc học, nên hay hư của sinh viên ta ở Paris.

1.— Biết thương gia đình và cha mẹ 30%.

2.— Có lòng tự ái, biết nghĩ đến mình 30%.

3.— Biết thương nước 30%.

Cộng lại, ta thấy 90% : nên. Còn lại 10% có thể hư được (gồm có sự bất tài, rui ro, và ham chơi). Đề bút hẳn có lẽ 10% đó, tôi thiết tưởng gia đình không nên bỏ bê con mình, đầu đã gửi tiền, hay lo làm ăn. Cha mẹ phải thường thường, ít ra mỗi tháng hai lần, viết thư cho con mình, cho biết tin tức những người thân mến, nhắc nhở đến việc học và cho biết sự mong mỏi của gia đình là thế nào? Người sinh viên Việt nam rất có hiếu, hạnh. Họ sẽ không xao lãng việc học và sẽ gắng sức để trở nên một người con hiếu thảo, một công dân xứng đáng. Thân mến và hẹn bạn thư sau.

NGUYỄN-VĂN-CỒN

(Paris)

Lâu lắm rồi,  
ba năm cách trở  
làm sao khỏi nhớ

*khi gọi tên em với giọng nước sông Trà*  
Anh nhớ ngày xưa

minh đưa nhau lên núi Bút hái hoa  
em thương nũng-nịu bảo anh :

— Sao anh không lấy Thiên-Bút viết lên mây xanh  
Lá thư tình thứ nhất yêu em,

Anh đừng lặng yên

Vì ngày ấy chúng mình còn bé lắm,

Rồi những chiều vội nắng

điu nhau tan học trở về

bên kia bờ đàu có tiếng hát dài lê thê

em thương khẽ lặp :

« Sông Trà cạn anh là dương

Trẻ làng Thạch bích còn vương nắng chiều »

Tiếng hát buồn thiu

như những đêm trăng trên đỉnh đồi Thiên-ấn

nước sông Trà trôi chậm

in hình chiếc áo vua ban

em thương vì von

như tiếng hò đêm trăng qua Long-dân hi-thủy

Ai về Cờ-lũy

Ai đến Cỏ-thôn

Đừng neo ghé bến sông buồn

nghe dĩa xóa lốc đêm sương trắng bờ.

Ba năm đợi chờ,

mai anh về em nhé

anh kể chuyện ngày xưa khi chúng mình còn bé

em thương với anh :

— Mai em mặc chiếc áo màu xanh

Anh đưa em lên núi La-hà thạch trận

Rồi em hôn giận

— Sao anh không kể chuyện ông Cao-Biên em nghe

Ông lấy chân đạp núi làm gì hở anh ?

Ngày tháng trôi nhanh

bảy giờ mình đã lớn

cuộc đời mưa chiều nắng sớm

em còn nhớ nữa không em ?

(Quảng-Ngãi)  
★ MINH



# Tuần

DÂN CHÚNG  
LỊCH SỬ  
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

## CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT 1910-1960

★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 83)

**T**RƯỚC khi đi Qui-nhon để thi lên các cấp Trung-học Pháp-Việt (*Collège Complémentaire franco-indigène*), Tuấn-em muốn hưởng cho hết thời thiếu-niên trong ba tháng nghỉ Hè năm 1924. Vì bằng Tiểu-học « *Primaire* » có thể được coi như chấm dứt thời-kỳ niên-thiếu của chàng trai đất Việt, thời-kỳ mà Tuấn-em đã sống đầy-đủ, hăng-hái, đôi mắt mở to, hai tai vênh rộng, để nhìn thấy và nghe ngóng bao nhiêu những mới lạ, trong lúc giao thời của Đất nước đang nô-nức ùa theo phong-trào mới của « Văn-minh Tiến-bộ ».

Như các bạn đã biết, phong-trào ấy đã bùng bật từ 1910, thế-hệ của Trần-Anh-Tuấn, — bây giờ là Phán-Tuấn, — cho đến 1924, cả một thời-đại mà ngày nay chúng ta cũng có thể gọi là *thời-kỳ thiếu-niên* của một nước Việt-Nam mới, dần-dần cởi bỏ những lối cũ-kỹ nghìn xưa.

Tuấn-em sung-sướng và có thể có đôi chút hãnh-diện là đã được may-mắn sinh nhằm thế-hệ này, và lớn lên cùng một lượt với Xứ-sở, song-song với những tiến-triển nhanh chóng của Dân-tộc mà nếp sống, vật-chất và tinh-thần đã khác nhiều, so với thời-kỳ trước Thế-giới

## TUẦN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

Đại-chiến thứ Nhất, nhất là trước 1910.

Nhận xét thật đúng-đắn, ta thấy rằng tất cả mọi biến đổi trong thời-kỳ ấy đều xảy ra một cách tuần-tự, lặng-lẽ, gần như tự-nhiên, không có áp-lực nào thúc-dẩy, và cũng không có trở ngại nào. Không phải một cuộc cách-mạng xã-hội, mà chỉ là một định-mệnh, một sự-kiện dĩ-nhiên của Lịch-sử mà chính những nhân-vật đương-thời, dù muốn dù không, cũng mặc nhiên công-nhận, sẵn-sàng để lời cuốn theo.

Có điều nên lưu-ý là nếu « Đông và Tây không gặp nhau được », như lời của nhà văn Anh-quốc, Rudyard Kipling, — và điều đó cũng đúng một phần nào, — thì ta ngạc-nhiên thấy rằng sự tiếp xúc đột-ngột giữa hai văn-hóa Pháp và Việt, hai văn-hóa cổ-truyền của Tây-phương và Đông-phương cách-biệt hẳn nhau và khác hẳn nhau, vẫn không gây ra một cuộc chống-chọi nào cả. Xin nhắc rằng đây tôi không nói về phương-diện chính-trị và tôn-giáo, mà nói tổng-quát về văn-

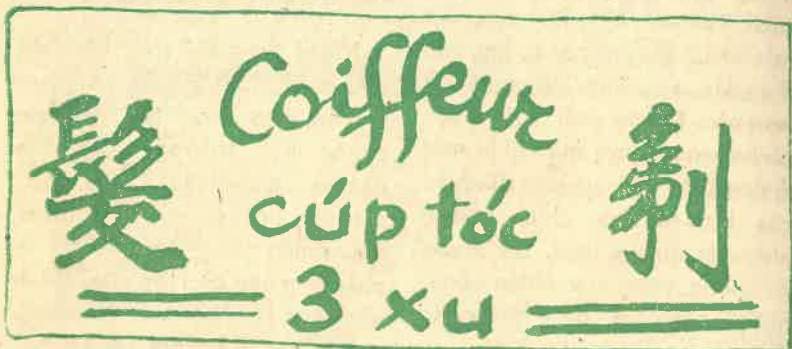
hóa và xã-hội mà thôi. Trái lại, đã có nhiều cuộc phối-hợp ngẫu-nhiên và thuận-lợi, nếu không thì cũng có sự dung-tung với tinh-thần hiểu biết rộng-rãi, không nề-hà câu-chấp.

Nhiều biến-đổi trái hẳn với nguyên-tắc Khổng-giáo, như xem thường ông Vua, trai gái học chung một trường, đàn ông đàn-bà giao-thiếp thân-mật, đàn ông hót tóc, v.v... đã được mặc nhiên công-nhận, không bị phản ứng nào cả. Hơn nữa, chính các ông Tú ông Cử Nho-học, cũng đã cắt bỏ búi tóc tượng-trung cho lòng Hiếu đối với cha mẹ, và đã đưa nhau « *cúp đầu carré* », phong-trào đang lan tràn nhanh-chóng nhất lúc bấy giờ. Dân - chúng ở hương - thôn, thường thường là thủ-cựu 100 phần 100, cũng đã rủ nhau ra huyện, ra tỉnh, để hót tóc, và nghề hót tóc đã thịnh-hành, thợ hót tóc đã mở tiệm khắp cả từ thành-thị đến hương-thôn. Một câu ca-dao xuất-hiện thời bấy giờ, diễn-tả rất vui-vẻ và hóm-hỉnh sự-kiện thực-tế ấy :

*Văn-minh khắp cả hoàn-cầu,  
Ông Sư cũng cúp cái đầu 3 xu!*



Năm 1924, « cúp cái đầu » đã được coi là « bắt chước theo văn-minh » rồi ! (1). Sự phối-hợp của « mới » và « cũ » được biểu-hiệu rõ rệt ngay trên tấm vải quảng-cáo bằng 3 thứ chữ, treo trước các tiệm Hớt-tóc Việt-Nam từ năm 1924 như sau đây :



Tuy-nhiên, đến năm 1924, đại đa số thanh-niên Việt-Nam vẫn chưa mặc âu-phục, và chưa chào nhau bằng cách bắt tay. Ngay ở Hà-nội, và Huế, (Saigon có khác hơn vì gần gụi với Tây lâu hơn), chỉ có một thiểu số công-chức, tư-chức, làm việc trực-tiếp với người Pháp, — nhưng cũng chỉ mới có một thiểu-số thôi, — là mặc âu-phục, gặp nhau « bắt tay bonjour », và dờ mũ. Sinh-viên trường Cao-đẳng Đông-dương ở Hà-nội, cũng đã bắt đầu « mặc đồ tây », theo các giáo-sư Pháp.

Phụ-nữ, dĩ-nhiên chưa có một người nào uốn tóc, dọn ngực, — kể cả các bà các cô « tân thời » nhất. Hầu hết nữ-sinh đều đi chun không, các cô Trợ-giáo mang guốc, đội nón.

Ở Nam-Kỳ, đàn-bà thành-thị phần đông che dù, ngoài Bắc-Kỳ che ô, ở Trung-Kỳ đội nón

(1) Quyển « Lịch-sử của Tư-tướng và Văn-chương Việt-nam trải qua các thời-dại », mà chúng tôi đang soạn, sẽ có một chương nói rõ về nguyên-thủy cuộc xâm nhập của tiếng Pháp trong Ngôn-ngữ và Văn-tự Việt-Nam.

Gò-găng, hoặc nón lá, thứ đẹp cho các bà các cô nhà giàu, thứ xấu cho phụ-nữ bình-dân. Năm 1924, thiếu-nữ miền Trung không ăn trầu nữa, nhưng một số đông còn nhuộm răng đen. Ở Bắc-Kỳ đa số vẫn còn nhuộm răng đen, và chưa dám mặc quần trắng (thời bấy giờ, chỉ có bọn gái « Nhà thờ », gái điếm mới mặc quần trắng). Ở Nam-Kỳ thì đã đề răng trắng từ lâu, và mặc áo quần « bà-ba » bằng hàng lụa ngoại-quốc.

Về Thể-thao, học-trò lớn đã chơi *ballon* (Foot-ball, đá bóng). *Tennis* là môn chơi dành riêng cho hạng trí-thức sang-trọng, và quý phái, phần nhiều là chơi với Tây Đầm. Bóng-rổ và bóng-bàn chưa được thông-dụng trong đám thanh-niên và học-sinh.

Bọn học-trò nhỏ, 15, 16 tuổi như Tuấn-em, chưa ham-chuộng các môn Thể-thao, và cũng rất ít khi đi chơi lang-thang ngoài phố. Môn chơi thịnh-hành nhất trong đám học-trò lúc bấy giờ là « Đá Kiện ». Có nhiều trò đá giỏi, đến 200 cái. Có khi bốn trò đứng bốn góc sân đá chuyên

cho nhau một trái « Kiện », hàng nửa tiếng đồng hồ mà trái « Kiện » vẫn chưa rơi xuống đất. Tuấn-em, môn nào cũng thạo : đá kiện, đánh bi, đánh đáo, xích đu, rình bắt cóc, bắt thằn-lằn, bắt dế.

Mấy thầy Trợ-giáo và công-chức các sở, ngoài những buổi « Sáng xách ô đi tối xách về », thường tiêu-khiển bằng âm-nhạc Việt-Nam (các cây đàn cò-diễn), hoặc trồng bông, đánh cờ tướng, đi bẫy chim. Ít có ai đi câu cá, hoặc đánh « tennis ».

Có những thầy dùng cả các buổi sáng Chủ-nhật để lau-chùi chiếc xe máy, là món đồ được đa số công-chức, tư-chức, tận-tu nhất.

Trừ Hà-nội, Huế, Saigon, toàn xứ Việt-Nam chưa có tỉnh nào có rạp chớp bóng. Mỗi tỉnh chỉ có một rạp hát, ở Nam-Kỳ là hát *cải lương* (còn sơ-khai), ở Trung-Kỳ hát *bội*, ở Bắc hát *chèo*. Tất cả những tuồng hát đều có tính-chất Khổng-giáo, nêu gương đạo-đức, luân-lý, và luôn luôn đến đoạn kết là kẻ hiền-tài được thành đạt về-vang, được khán-giả khâm-phục, còn

kẻ dũ, kẻ bất-lương thì không tránh khỏi bị « Trời » phạt đích đáng và khán-giả phê-bình nguyên rủa.

Nếu thỉnh thoảng có một vài cô thiếu-nữ đa-cảm và nhẹ dạ, mê kép hát đến nỗi trốn nhà đi theo chàng, thì toàn là những anh kép đóng các vai anh-hùng, hiệp-sĩ. Những vai độc-ác, bất-nhân, bọn nịnh-thần, quân phản Chúa, dù cho hát hay thế mấy, cũng không bao giờ được ai khen ngợi, không đời nào được các cô gái say mê.

Đấy, tình-hình tổng quát về



★ **MERCI**

Cậu A đón xe đi tỉnh. Vừa leo lên xe, có một bà cụ thấy cậu ăn-mặc sang nên nhường chỗ cho cậu ngồi. Ngồi xong, cậu nói tiếng Pháp :

— Ô, Méc-xi !

Bà cụ tức giận hỏi ngay :

— Tại sao tôi nhường chỗ cho cậu, cậu lại không cảm-ơn tôi mà lại còn nói « đồ mặt lì »?

LÊ-HOÀ  
(Quảng-ngãi)

tinh-thần và vật-chất của xã-hội Việt - Nam năm 1924, dưới cặp mắt quan-sát tò-mò của Tuấn-em, thiếu-niên nước Việt. (còn tiếp)

Kỳ sau : **CHƯƠNG II.**

● Những biến-cố Lịch-sử từ năm 1925 và ảnh-hưởng trong quần-chúng, nhất là trong giới Thanh-niên học-sinh.

● Những thay đổi bất-ngờ trong nếp sống tinh-thần và vật-chất của chàng trai nước Việt từ 1925.



t h ú c  
m i ệ n

★ **THIẾU-SƠN**

L Ỗ-văn-Công có một bà phu-nhân là con gái vua Tề tên là Khương-Thị. Ông lại có một người thiếp là Kinh-Doanh con gái nước Tấn. Khương phu-nhân có hai người con tên là

Ác và Thị. Nàng Kinh-Doanh cũng có hai người con là Tiếp và Thúc-Miền. Con dòng thứ lại lớn hơn con dòng đích nhưng theo phép thì trước hết phải lựa con dòng đích làm Thế-tử để nối ngôi.

Thế là Ác được phong làm Thế-tử.

Nàng Kinh - Doanh cậy thế được Lỗ-văn-Công yêu nên muốn cho con mình là Công-Tử Tiếp được nối ngôi. Nàng đem vàng bạc hối-lộ với quyền-thần là Trọng-Toại để gởi gắm con mình. Trọng-Toại kết phe, lập đảng để âm-mưu phản-loạn.

Lỗ-văn-Công chết. Thế-tử Ác làm chủ - tang lên nối ngôi. Nhưng chẳng được bao lâu thì Trọng-Toại tổ chức ám-sát một lúc luôn ba người là Ác, Thị và quan thái-phó, thầy học của nhà vua.

Tuyệt được dòng đích, Trọng-Toại đề-nghị với triều-thần tôn Công-tử Tiếp lên thay-thế lấy hiệu là Lỗ-Tuyên-Công, tôn nàng Kinh-Doanh lên ngôi quốc-mẫu.

Phu-nhân Khương-Thị buồn rầu, ngày đêm khóc lóc, sai



thị-nữ thu-xếp đồ-đạc đề trở về nước Tề.

Phu-nhân không thêm vào từ già Kinh-Doanh, lên xe đi thẳng. Khi qua những chỗ chợ to, phố lớn, phu-nhân lại khóc to lên mà kè-lè với nhân-dân trong nước :

— Trời đất ôi ! Hai con nhỏ của tôi có tội tình gì ? Thân tôi đây có tội lỗi gì ? Thế mà thẳng giặc Trọng-Toại nở lòng giết con đích, lập con thứ. Nay tôi từ-biệt Lỗ, thế không bao giờ trở về đây nữa.

Người trong nước nghe nói ai cũng động lòng thương xót, có kẻ chảy nước mắt khóc. Ngày hôm đó chợ ở nước Lỗ tự-động giải-tán. Người nước Lỗ thương đàn-bà đau khổ nên gọi là Ai-Khương. Họ thấy bà bỏ nước Lỗ, mà đi luôn nên cũng gọi là Xuất-Khương.



Công-Tử Tiếp tuy không chủ-mưu nhưng chính chàng là người thủ lợi trong công việc giết người của Trọng-Toại. Hơn nữa, chính chàng cũng chiêu chuộng kẻ sát-nhơn và rất vui lòng được chiếm địa-vị của người em vô-phước.

Chính bởi thế mà em ruột của chàng là Thúc-Miện nhất định không chịu thân-phục chàng.

Lỗ-Tuyên-Công tức-vị, ai nấy đều tới triều-kiến chúc mừng nhưnng một mình Thúc-Miện không triều-kiến, không chúc mừng và không chịu làm quan. Lỗ-Tuyên-Công sai người tới hỏi Thúc-Miện thì chàng nói :

— Không phải tôi ghét gì phú-quí, nhưng thấy anh tôi thì tôi nhớ tới các em, vậy nên tôi không đành lòng

Người bạn nói :

— Công-Tử cho anh là bất-nghĩa thì sao không bỏ đi nước khác ?

Chàng đáp :

— Anh tôi chưa hề có tuyệt-tình với tôi, tôi nữ nào tuyệt-tình trước.

Lỗ-Tuyên-Vương sai sứ đem vàng lụa đến tặng, Thúc-Miện chối từ và nói :

— Tôi đây không đến nỗi đói rét, có đâu dám tham.

Sứ-giả nài ép hai ba lần, Thúc-Miện cũng khăng khăng không nhận.

Chàng nói :

— Khi nào tôi có thiếu dùng, tôi sẽ xin đến lấy, chứ bây giờ thì quyết không dám nhận.

Người bạn khuyên :

— Công-Tử không chịu làm quan cũng đủ tỏ cái nghĩa-khí rồi. Nay trong nhà túng thiếu. Chúa-Công có tặng-tống thì xin cứ nhận lấy, can gì mà phải từ chối. Dầu công-tử nhận cũng không ai dám bảo là tham.

Thúc-Miện chỉ cười, chẳng nói một câu gì cả. Người bạn thở dài lui ra. Sứ-giả về thưa với Lỗ-Tuyên-Công. Ông nói :

— Em ta vốn nghèo, như vậy thì biết lấy gì mà sống ?

Nhà Vua sai người đem đến rình xem Thúc-Miện làm gì thì thấy chàng chong đèn ngồi đương đép đề hôm sau đem bán lấy tiền ăn. Tuyên-Công than rằng :

— Chú này muốn học lối Bá-Di, Thúc-Tề thuở xưa, hái rau vi ở núi Thú-dương mà ăn. Thôi thì ta cũng đề cho tùy-ý.

Thúc-Miện suốt đời không chịu ăn lộc của anh, mà cũng không bao giờ nói đến lỗi của anh.

Người nước Lỗ ai cũng khen Thúc-Miện là người có nghĩa-khí.



Làm cho được tiếng khen không phải là chuyện dễ. Trong một đời người ai cũng có lúc cảm thấy nghĩa-khí bùng bùng nổi dậy trong tâm-hồn. Nhưng rồi thì nghĩa-khí cũng tàn lụi trong cuộc sống đầy nhu-cầu và cám-dỗ.

Bá-Di, Thúc-Tề sở dĩ được danh ghi sử sách không phải là bởi các ông đã cản ngăn vua Vũ không cho đi chinh-phạt vua Trụ.

Cái nghĩa-khí nhút nhời như thế ai cũng có thể có được. Cái khó của Di, Tề là giữ vững nghĩa-khí, cho tới chết cũng không chịu ăn lúa của nhà Châu.

Không chịu ăn lúa mà phải ăn rau Vi để thay thế thì thật là chán ngán vô-cùng. Tôi hỏi một lão-nho : rau Vi là rau gì ? Ông cho biết rau Vi tức là choại mọc trong rừng. Nếu đúng như thế thì chính tôi đã vào rừng hái đọt choại về luộc

chấm nước mắt ăn với cơm. Nhưng đợt choại mà ăn thế cơm và ăn hết ngày này qua ngày khác thì chắc chắn là khó nuốt cho vô được. Bởi vậy nên việc làm của Di, Tề người sau không ai dám bắt chước.

Việc làm của Thúc-Miền dễ bắt chước hơn và có giá-trị giáo-dục hơn.

Di, Tề bảo-vệ một nguyên-tắc cố-định là bề tôi không được phép đánh vua nên đã binh-vực vua Trụ là một bạo-chúa hôn-quân.

Các ông thầy không thèm ăn lúa nhà Châu vì các ông chưa biết nhận-định rằng lúa là do nhân-dân sản-xuất chứ đâu phải là của Thiên-Tử nhà Châu.

Vì nhận-định sai-lầm nên các ông phải ăn cay, nuốt đắng cho tới chết. Các ông đã tự làm khổ các ông và làm cho người sau theo không nổi.

Thúc-Miền kiêm cả nhân, nghĩa đôi đường vì trước hết là do một tình thương đồng đều và trong sạch. Ông nói : « Không phải tôi ghét phú quý. Nhưng thấy anh tôi thì tôi nhớ tới các

em. Vậy nên không đành lòng ».

Thế là ông không phân-biệt giữa người anh cùng mẹ với những người em khác mẹ. Hơn nữa, chính người anh có dự vào việc giết hai em để giành chiếc ngai vàng. Con người nhân-hậu thấy anh là phải nhớ tới hai em. Chúng nó còn ngây thơ, chưa làm gì nên tội thì lại càng khiến cho ông phải thương nhớ nhiều hơn.

Nội một tình thương như thế cũng đáng là một bài học.

Nhưng nếu ông không giữ tròn nghĩa-khí thì làm sao bìu-lộ hết tình thương. Nếu ông cũng bằng lòng hưởng thọ những bổng lộc của một ông anh bất-nghĩa thì lòng ông sẽ càng ngày càng dễ-dãi với người sống và xa lẫn những kẻ đã chết oan.

Thúc-Miền có chỗ hơn hẳn Bá-Di, Thúc-Tề là ông không cần phải ở ẩn trong rừng mà sống bằng rau薇. Ông sống giữa chợ đời và ông vẫn ăn lúa của nước Lỗ. Có điều là ông chịu khó chong đèn đương dếp để bán lấy tiền đóng gạo mà ăn. Là một Công-tử con vua mà biết

dùng hai bàn tay lao-động sản-xuất để sanh sống, ông hơn người ở chỗ đó. Và ông giữ được nghĩa-khí cũng nhờ ông không có quan niệm sai lầm như phần đông những bọn vương-tôn công-tử là khinh-khi lao-động và coi những nghề làm bằng chun tay là những nghề hạ-tiện.

Người nghiêm-khắc có thể chê Thúc-Miền sao không chịu ngăn cản anh trước khi gây nên tội ác. Nhưng sự thật đâu phải là anh ông chủ-động việc này.

Chính mẹ ông và những người có thế-lực nhứt ở nước Lỗ. Muốn ngăn-cản Thúc-Miền phải gây nên một thế lực tương-đương và rồi cuộc đụng chạm sẽ thêm mười phần ác-liệt.

Bản chất Thúc-Miền không ưa những việc đó và không làm được những việc đó. Nhưng giữa một thời đại mà con người đã bỏ mất nhân-tánh để làm nô-lệ cho phú quý với công danh thì Thúc-Miền quả là một ngọn hải-đăng để soi-rọi cho những người còn muốn sống theo nhân-nghĩa, còn muốn sống theo đạo người.

Hơn nữa, ông còn có ưu-điểm là chỉ cho người ta thấy rằng không cần phải khắc-khổ quá đáng, không cần phải nhịn eom mà người ta vẫn bảo-toàn được nghĩa-khí. Miễn là tay làm để hàm nhai; chứ đừng có ở không mà hưởng lộc của những kẻ bất-nghĩa.

THIỆU-SON



★ **VÌ SAO ?**

Người đàn bà thường có tám lý-do vì sao họ sắm một cái áo mới.

Này nhé : 1, vì chồng họ ngăn cản ; 2, vì áo ấy sẽ làm thân hình đẹp hơn ; 3, vì họ mới đến viếng một tiệm may danh tiếng ; 4, vì bà hàng xóm bên cạnh không sắm nời ; 5, vì người khác không có thứ đó ; 6, vì nhiều người mặc thành ra cái mới ; 7, vì tánh họ không giống tánh người khác ; và 8, bởi vì... bởi vì muốn có cái lạ chơi...



tuần lễ của  
H Ắ N



★ DẠ LÝ-HƯƠNG

Hắn có thể là một con người điển hình của thuyết « Hiện sinh », hiện nay đây rầy ở đất « Saigon hoa-lệ ».

Nhờ trời, hắn có được một gương mặt tạm gọi là điển trai, cộng thêm đôi chút « mỹ phẩm » và một ít liều linh ; tất cả đã cấu tạo hắn trở thành một nhân vật khá có tiếng tăm trong giới ăn chơi ở thủ-đô.

Thoáng trông qua hắn, dù cho người ta có là một tín đồ sùng bái Thích-Ca, hay là một con chiên trung thành của chúa Jesus cùng mất dần thiện cảm.

Người ta đoán chừng có lẽ hắn là một « tín đồ trung kiên »

của các phim có nhiều « yêng hùng mã-thượng ».

Bộ cánh của hắn thật là giản dị, giản-dị đến gần như trắng trợn.

Thoạt tiên, nếu khách bàng quang có thừa thì giờ, nhất là lúc nhân quang đang khởi hứng, bắt đầu nhìn từ chân đến phần cuối trên đỉnh đầu của hắn thì sẽ thừa đề tài để viết thành những mẫu chuyện thật khởi sắc và vô cùng thực tế.

Tầm mắt nhìn đầu tiên bắt đầu ở đôi giày hắn.

Ôi ! đôi giày quả thật là một kỳ công tuyệt đối kiên nhẫn của bác thợ hàng da qua các thời-đại.

Nói thế để cho người ta hiểu thêm rằng con người hắn rất sẵn sàng vất bỏ bất cứ những hình ảnh nào tương đối cũ, của ngày hôm qua.

Trên tí nữa, hắn đang giấu kín cặp chơn — rất phản khoa thẩm mỹ — trong chiếc quần Texas màu xanh nhạt, thật chệt ; đến người con gái kém đạo đức nhất cũng phải quay mặt nhìn sang chỗ khác.

Chà ! trông con người hắn qua chiếc áo lại thật là yêng hùng làm sao !

Nó toàn sắc của trung tâm thái-dương-hệ, màu của uy dũng kiêu hùng, màu của bạo tàn chết chóc, và cuối cùng nó cũng là màu mà các cô gái có chứng yếu tim kinh sợ nhất.

Trời ơi ! trông chiếc áo mới thật là đẹp làm sao !!! Nhưng khổ nỗi với những ai có đôi chút tính hào phóng cũng phải hiểu lầm mà bảo thắm rằng : « Con người này tính tình không được rộng rãi lắm ! »

Quái lạ làm sao ; chiếc áo

của hắn chỉ dài quá rốn một tí thôi, rồi ngưng hẳn lại.

À ! ra đó là « mốt » mới của thanh-niên thời-đại !

Hai cánh tay áo cũng thế ; nó cũng chỉ dài đến quá khuỷu.

Còn những chiếc khuy lại càng đẹp hơn nữa. Nó mang màu sắc « phản bội » với màu sắc chiếc áo, và dính dài từ cổ xuống như những viên nam châm hút mạnh thị giác.

Nhìn cao hơn một tí nữa, đến gương mặt hắn.

Ôi chào ! đó chính là động lực chính yếu xui các cô nàng cùng thuyết với hắn dẫn xác lại như những con thiêu thân say ánh đuốc.

Hàm râu mép của hắn, trông mới thật là oai vệ chứ !

Râu Clark Gable đấy nhé !

Có lẽ mỗi tuần hắn dành độ một giờ để sẵn sóc bộ râu ấy cần thận.

Giờ, đến phần sau cùng trên con người hắn, chính đó là đặc điểm để những ai gặp hắn một lần thôi là vẫn nhớ mãi mãi.

Mái tóc của hắn !

Mái tóc đẹp đấy chứ ! Kiểu Tony-Curtis cơ mà !

Có khi ngồi buồn, hấn nhổ sợi tóc và lấy gang tay làm đơn vị để đo chiều dài.

Này nhé, hấn đặt đầu ngón tay cái ở một đầu sợi tóc, rồi căn thẳng ra ; cuối cùng, đầu ngón tay giữa hấn còn thiếu độ một lóng nửa để có thể gấp lại đầu kia của sợi tóc. Phía trước, nó buồng rú xuống gần khuất trán.

Đây là phần sơ lược đại khái về phương diện « hình thức » của hấn. Giờ đây, chúng ta thử xem hoạt động suốt một tuần lễ diễn hình nhất của hấn.

Bắt đầu ngày thứ hai.

Sáng, hấn được mẹ kêu dậy để sửa soạn đi học.

Hấn lò dò bò dậy, nom lại đồng hồ thì đã 7 giờ rồi. Hốt hoảng, hấn đi rửa mặt qua loa, ăn qua loa, rồi cũng với bộ cánh qua loa thường lệ ấy, hấn đón autobus đến trường.

Xe buýt ngừng lại trước trạm ở gần nhà. Đưa mắt nhìn dáo dác lên xe, hấn xuyết-xoa thăm trong bụng :

— Chà ! « Khoái » quá, tụi

nữ-sinh hôm nay đông khiếp, mình cố chui lên xe thì thạc hồ...

Rồi hấn chen, hấn lấn, mặc những người già nua hay cả đến những thiếu phụ ôm con khồ sỏ.

Hấn chen lại gần chỗ có nữ-sinh đứng nhiều nhất, chui vào, hấn cố tìm một bộ ngực nào thật hấp dẫn và cũng thật vô tình hấn đứng sát lại. Rồi, say sưa hấn chuyển mình theo nhịp điệu của chiếc xe đang nặng nề lằng bảnh.

Chỗ chật cơ mà !

Chợt phanh xe hăm thật gấp, tất cả mọi người đều đổ xô tới, rồi giật trở lại như say rượu. Hấn cũng thế, nhưng hấn lại càng mất thăng bằng hơn một ông cụ thật già nữa.

Ngực hấn ép mạnh vào ngực một nữ-sinh đứng trước mặt hấn, và như luyện tiếc, hấn không một phản ứng thu hồi hành động của mình lại.

Ngực hấn vẫn ép vào vị-trí cũ.

Cô bé, mặt đỏ lên vì nghẹt thở cũng có và vì hổ thẹn nhiều hơn, cô to tiếng :

— Anh làm gì mất dạy thế ?

Hấn hơi ngượng, nhích mình ra sau một tí, song hấn cũng cố biện hộ :

— Ơ, cô làm chi la lăm thế, chỗ chật đụng chạm nhau một tí đã có sao ?

Cô bé càng to tiếng hơn :

— Chỗ chật thì chật chứ, anh cũng phải giữ tư-cách, anh ép người ta như thế này thì làm sao được.

Hấn không nhin :

— Sao cô khờ tính vậy, tôi đã bảo vì xe chật cơ mà. Cô có muốn không đụng chạm thì kiểm taxi mà đi có hơn không.

Trong khoảnh khắc, tất cả hành khách đều hay chuyện. Họ quay đầu lại nhìn hấn, và có lẽ bộ cánh của hấn đã giúp người ta có một cảm quan nhận xét thật chính xác về hành động của hấn ; nên không bảo ai, những cái nhìn ấy đều trở nên tinh quái, đi đôi với những cái nhếch mép khinh bỉ.

Hiều thế, hấn đành lặng thinh đầu dju, mặc cho cô kia nguyên rửa. Hấn mong đến trường thật chóng để thoát nạn.

Xe ngừng ở trạm đặt gần

trường, hấn vội chen nhanh xuống, cố tránh những đôi mắt chế riễu đang nhìn chăm-chập vào mặt.

Vừa bước xuống xe, hấn đã bắt gặp ngay thẳng bạn, cùng đi chung xe với hấn, từ cửa trước bước xuống. Gã cũng vẫn một bộ cánh gần giống hấn.

À ! ra chúng cùng một «băng» cả !

Gã kia hỏi :

— Ê ! lúc này mày làm gì con bé mà nó la òm tởi cả lên thế ?

Hấn cười khoái trá :

— Tao ép ngực nó có một tí, nó đã làm òn lên. Rõ xui ! À ! hôm nay học giờ gì ?

— Tao quên mất, nhưng mà cần gì, tao với mày đi lại nhà con Thu rú nó tối thứ bảy đi « Mỹ-Phụng » thích hơn.

Hấn cười to, bảo bạn :

— Ờ ! đi thì đi. Cớm, con bé đó « Saute » khá lắm. Không hiểu sáng nay nó có ở nhà không ?

— Không lo, nó đi học buổi chiều.

Thế là cả 4 giờ học sáng thứ hai đã bị hấn lãnh đạm bỏ rơi không hối tiếc.



12 giờ hẸn về đến nhà. Mẹ hẸn vẫn yên trí là hẸn vừa ngoạn ngoạn « thọ giáo » với các vị giáo sư. Bà vội thét người giúp việc mang nhanh cơm cho hẸn.

Tạm no đủ xong, hẸn nằm dài trên chiếc đi-văng, với tay lấy tờ nhật trình mượn, đọc vài cái tiêu thuyết tình-tự, lắng nghe nơi trang hai, trang ba. Rồi giấc ngủ xuất hiện hồi nào hẸn cũng không biết.

Đến 3g30 hẸn thức dậy, sửa soạn cho cuộc « phiêu lưu » trong thành phố.

HẸn đang thơ thần trên vỉa hè phố Lê-Lợi, chợt có tiếng kêu hẸn từ phía sau :

— Ê, Thắng, đi « bát » phố hả ?

HẸn day nhanh lại để kịp nhìn thấy một cánh tay đang vẫy hẸn. Cũng vẫn gã ban sáng.

Đề tỏ ra là con người trí thức, hẸn chìa tay cho bạn bắt, siết chặt, dục-dặt đôi ba lần — mặc dầu trong một ngày hẸn thường gặp mặt gã kia còn hơn mẹ hẸn trông thấy hẸn.

HẸn đưa đôi mắt lão-liên nhìn xuôi người theo vỉa hè

Lê-Lợi, đoạn lơ đang hỏi bạn :

— Mày có gặp cái gì lạ không ? Chiều nay hình như vắng phải không ?

Gã kia 'đáp :

— Ờ, hôm nay hơi vắng, có lẽ tại chiều thứ Hai tụi nó đi học cả.

Như đề phản đối câu nói của gã, từ xa hai cô nữ-sinh đi chậm chậm lại.

Cả hai cô đều vận âu-phục cả.

Một cô mặc một chiếc jupe màu lửa, với chiếc áo hở gần nửa phần ngực trắng nuột, dù cho con người vô cùng đạo-đức cũng phải chú ý một cách say sưa.

Tóc cô được buộc nhông lên, rồi ngạo nghễ buông thõng xuống như một chiếc đuôi ngựa.

Cô ả kia cũng không kém. ả mặc quần dài bó sát, để những con người đi phía sau phải ngấm-nghĩa một cách thèm thường. Chiếc áo ả màu da beo, phía dưới te-tua, rộng thùng-thình. Mái tóc của ả chỉ còn hơi đờn-dợn, màu vàng hoe phủ xuống gần đến mắt,

đến khỏi vai, chập chờn trước gió. Trông ả này đến vô cùng mang-dại.

HẸn tự nhiên — vì có lẽ đó là hành động thường xuyên như ngày hai buổi hẸn soi cơm — bước lại chặn bước đi của hai cô ả kia. Đoạn, hơi cúi thấp đầu xuống một tí, hẸn cố tạo một nụ cười dễ thương nhất sẽ bảo :

— Hai cô đi chơi đấy à ? Hai cô có biết rằng hai cô đẹp lắm không, đẹp đến chúng tôi phải đường đột đến với một chủ ý muốn được làm quen với hai cô.

Chúng tôi mong mỗi hai cô không quá hẹp lượng mà nở lòng từ chối.

Hai cô gái dừng lại, đưa mắt liếc nhanh từ đầu đến chân hẸn, rồi có lẽ vì thích ý con người có vẻ « đột sống mới » của hẸn, nên cô ả da beo khẽ mỉm cười, bảo đùa :

— Không dám ạ, gồm, sao anh mồm mép lắm thế, tụi này cũng muốn được quen với hai anh. Hai anh cũng « bát » phố chứ ?

HẸn tươi thêm nét mặt, cười bảo :

— Vâng, cô đoán đúng lắm, hai cô cho phép « tụi tôi » « thấp tùng » theo làm vệ sĩ nhé !

Cô ả thân nhiên :

— Ồ ! thế còn gì bằng, nào, chúng ta cùng đi.

Rồi, họ nói, cười đùa với nhau rất tự nhiên, đến người ta có cảm tưởng họ đã quen nhau từ lâu.

Khách « cùng điệu » lúc nào cũng dễ cảm thông nhau ; nhất là về phương-diện luyện-ái.

Họ đi lần về nẻo Lê-Thánh-Tôn, đề cuối cùng họ cùng chui vào rạp Lê-Lợi hầu tìm nốt cứu cánh của cuộc đời.

Bọn hẸn mỉm cười thích thú trong bóng tối trước sự « biết điều » của anh xếp ghế, đã cố ý « nhét » họ vào nơi tối tăm và ít người nhất.

À ! dĩ nhiên là trai gái ngồi cạnh nhau ở một chỗ tối tăm và vắng người như thế, khiến những ai có một tí óc tò mò đều phải chung một cảm nghĩ, một tưởng tượng. Khi nhớ đến tư tưởng của Chamfort :

« Ái tình là sự trao đổi tư tưởng của tình cảm, là sự cọ sát của hai lòng da ».

Hay một tư tưởng trắng trợn hơn về hành động sắp đến của bạn hẳn, tùy trường hợp không gian hay thời gian diễn biến, và ở một vị trí nào đó, nơi đây người ta đã gặp tư tưởng của P. Reboux :

« Cái công việc mà hai đường cống của thân xác gặp nhau, chúng đã làm một đề tài nên thơ ».

Vâng, có một mẫu chuyện nào mà không đoạn kết !

9 giờ tối, họ mới ra khỏi rạp.

Nào đã xong đâu, bạn hẳn đều lần bước xuống Bến Tàu.

Ồi chào ! Bến Tàu về đêm thật vắng lặng. Những bóng đèn đường cổ sức nhả những tia sáng yếu ớt để tranh giành với bóng tối ; trong cảnh ấy thật dễ dàng cho bạn hẳn trao đổi tình cảm một cách xác thực.

12 giờ đêm, hẳn lò dò về nhà, hẳn kêu cửa, mẹ hẳn phải thức giấc mở cửa đón hẳn vào, sau khi trách qua loa đôi tiếng.

Hẳn im lặng xuống bếp, tìm

phần cơm dành cho hẳn, xoi một bụng thật no nê, đoạn hẳn vấn đề nguyên quần áo bò vào mùng đánh một giấc đến sáng.

Rồi những ngày hôm sau : thứ 3, 4, 5, 6, và sáng thứ 7, công việc của hẳn vẫn được tiến hành đều đặn, giống như chiếc đồng hồ oméga...

Cũng có một đôi giờ hẳn vào lớp học để phá chúng bạn, và các giáo sư khi hẳn cảm thấy nhớ ; nhưng chỉ một hay nhiều lần là hai giờ rồi hẳn « chuồn » mất.

Trong tuần, hẳn chỉ dành chiều thứ bảy và ngày chúa nhật cho chương trình khác. Thay đổi món ăn tinh thần đấy !

Không một chiều thứ bảy nào, người ta thấy vắng bóng hẳn ngồi ở vỉa hè Kim-Sơn.

Ngày « rửa » mắt của hẳn với các bạn !

Còn gì thú hơn, ngồi đấy ngắm các cô nường, đại diện cho phần cấu tạo tuyệt tác nhất của đảng Toàn-năng.

Các cô nàng với cái kiêu y phục, các món trang sức thật mới mẻ nhất của nhân loại ; tất

cả đều bay lượn trong nắng chiều với những tia lợt-lạt, dưới mắt hẳn.

Cao hứng hẳn đặt trọn vẹn bàn chân lên ghế của thằng bạn bên cạnh, chân kia hẳn khê nhíp theo một nhịp điệu mà hẳn đang huýt sáo.

Thỉnh thoảng, gặp một cô nàng nào có vẻ hấp dẫn, kêu gọi, hẳn ghẹo chọc với bất cứ động tác nào hẳn xét thấy có hiệu quả gọi sự chú ý của người đẹp.

Hẳn không quan tâm đến những cái nguyệt mắt, những lời nguyên rủa của các cô nàng khó tính. Những cử chỉ ấy không lạ với hẳn lắm !

Hẳn đảo - dác nhìn chung quanh vỉa hè xem có thằng bạn nào ngồi gần đấy không. Hẳn hơi thất vọng.

Nhìn lên vách, bên trong nhà hàng, chiếc đồng hồ đã chỉ đúng 6g30, bạn hẳn trả tiền đi ra và bàn định chương trình tối nay.

Rồi bạn hẳn chia tay hẹn gặp nhau ở Mỹ - Phụng vào hồi 8 giờ.

Trong số những nhân vật « hợp tác » với hẳn tối nay, dĩ nhiên có Thu, cô bé mà hẳn và thằng bạn đi tìm buổi sáng thứ Hai ; cộng thêm ba cô bé với ba thằng bạn, tất cả là bốn cặp.

Cả bốn cô gái đều mặc *jupe*, các màu đều khác biệt, khác kiêu.

Đêm ấy hẳn trọn vui ! Bạn hẳn đã đi lần đến chỗ tuyệt đích của hai thề xác, sau khi ở « Mỹ-Phụng » ra.

Suốt ngày chúa nhật, hẳn hoàn toàn dành cho các cô nàng « thân ái » của hẳn nhất.

Đấy là tất cả hoạt động hằng tuần của một học-sinh, hay đúng hơn là một thanh niên thời đại, thuộc hạng « đợt sóng mới » thoát thai do những trường hợp, hoàn cảnh vô cùng thuận tiện.

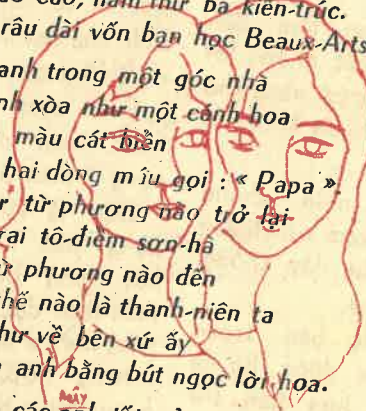
ĐẠ-LÝ-HƯƠNG





## anh và tôi

- Chúa-nhật Liên-trường vui trăm sắc áo  
Áo xanh, áo hồng bay thướt tha  
Áo nhà binh chen chính giữa  
Xa nhìn tựa một rừng hoa.
- Người trai Liên-trường Thủ-Dức  
Tôi đã gặp, đã mến anh rồi.  
Tóc anh cắt gọn, da anh khỏe  
Chiến-phục còn thơm mùi quân-nhu.  
Anh bảo khóa này không như khóa khác.  
Tôi gật đầu như hiểu đã từ lâu  
Những khuôn mặt ấy đều quen cả,  
Tôi đã từng quen ở một nơi nào...
- Anh này ? trường Khoa-học.  
Anh kia, dân Lettres. Anh nọ Y-khoa.  
Chàng cao cao, năm thứ ba kiến-trúc.  
Hai ông râu dài vốn bạn học Beaux-Arts.
- Tôi thấy anh trong một góc nhà  
Áo vợ anh xòa như một cánh hoa  
Tóc nàng màu cát biển  
Con anh hai dòng mếu gọi : « Papa »  
Anh kỹ-sư từ phương nào trở lại  
Góp tài trai tô-điểm sơn-hà  
Vợ anh từ phương nào đến  
Đã thấy thế nào là thanh-niên ta  
Nàng sẽ thư về bên xứ ấy  
Kể chuyện anh bằng bút ngọc lời hoa.
- Tôi đã gặp các anh tất cả  
Những chàng Nhất-tuần hôm nay  
Ôm súng xông vào xứ địch  
Cũng có lúc nhớ về màu áo em bay...  
Thăm các anh, nghe lòng rạo-rực  
Về nhà đi ngủ năm mơ  
Nghe bài Quốc-ca vang dậy  
Tung chấn đứng thẳng : « Có tôi đây ! »



★ MY-SƠN



★ DINH - ĐIỀN

### TEM THƯ « HỒ HOÀN KIẾM »

TEM-thư « Hồ Hoàn Kiếm »  
phát-hành ngày 16-8-1951, có  
hai giá tiền (0đ30 và 15 đồng).  
Đặc tính của tem thư như  
sau : Khô 24×40 ly, in một  
màu theo lối họa-ảnh tại Nhà-  
In Hélio Vaugirard ở Paris. Mỗi  
tờ có 50 tem.

Tem thư in theo một bức ảnh  
chụp Hồ Hoàn Kiếm, phía giữa  
có một ngôi chùa nhỏ gọi là

« Qui sơn Tháp » thờ Thần  
Rùa.

★

Những ai đã có dịp viếng  
thăm thành phố Hà-nội, không  
ai lại không biết Hồ Hoàn Kiếm,  
vì đó là một danh lam thắng  
cảnh, một nơi dạo chơi của  
tài-tử giai nhân vào những buổi  
chiều, sau giờ làm việc.

Hồ Hoàn Kiếm không to lắm,  
cũng không bé lắm, bề dài  
khoảng 500 thước, bề ngang  
khoảng 100 thước, mặt nước  
phẳng lặn, quanh năm màu lục,



ven hồ có cây liễu rủ bóng, xa xa có nhiều lâu đài đình thự xây cất giữa những cây cỏ thụ.

Phía Đông Nam có một tháp con cổ kính gọi là Tháp Bảo Thiên, phía Đông Bắc có đền Ngọc-Sơn xây từ đời Trần, đề kỷ niệm những vị anh-hùng ngày xưa đã oanh-liệt thắng quân Mông-Cò, giải phóng nước nhà thoát ách ngoại-xâm. Chung quanh đền có cây cối um tùm làm tăng thêm vẻ đẹp và oai nghiêm của đền.

Một cầu nhỏ bằng gỗ, sơn đỏ, gọi là cầu Thê-Húc được bắc qua hồ để dẫn đến đền. Cận đền Ngọc-Sơn có một đền



nhỏ dựng lên dưới thời Thiệu-Trị đề thờ Đức Văn-Xương.

Giữa Hồ, về phía Nam có một tháp nhỏ gọi là « Qui sơn Tháp » hay « Vọng-Đình » (Pavillon de la Perspective) xây năm 1878 đề thờ Thần Rùa.

Hồ Hoàn Kiếm xưa kia có hai ngăn riêng gọi ra là Hồ Hữu Vọng và Hồ Tả Vọng, nhưng dưới thời Vua Lê-Thái-Tổ được đổi tên là Hồ Hoàn Kiếm (tiếng pháp gọi là Lac de l'Épée Restituée) vì tục truyền rằng Vua Lê-

Lợi sau khi dẹp xong giặc Minh, một hôm dạo chơi thuyền trên Hồ, trông thấy ở đằng xa một con rùa lớn nổi lên mặt nước. Vua rút thanh kiếm ra chỉ, thì Rùa tấp ngay thanh kiếm và lặn sâu xuống đáy. Vua cho đó là điềm lành và tin ở « Trời » đã giúp cho thanh kiếm đề đuổi quân ngoại xâm, nay thái bình yên ổn nên phải hoàn lại thanh kiếm.

Chiều chiều, khi bóng đã xế tà, trai tài gái sắc thường dẫn nhau dạo chơi bờ hồ, vừa ngắm cảnh, vừa trò chuyện trong một khung cảnh thơ mộng, có cây, có nước.

Ngày mồng một hay ngày rằm lại càng đông đảo hơn, dập dìu các tà áo, già có, trẻ có, tay cầm hương, cầm hoa, đề đi lễ đền Ngọc-Sơn nghi ngút trầm hương.

### ● NHỮNG MẪU CHUYỆN VUI VỀ TEM THƯ

#### Chuyện vận thư tín ở Tây-Tạng

Tây-Tạng là một xứ núi non hiểm trở thuộc miền Trung-Á,

phía Tây nước Tàu, rộng 1.150.000 cây số vuông, dân số 1.500.000 người, trước đây do Đại Đức Lạt-Ma cai trị Tây-Tạng được mệnh danh là « mái nhà thế-giới » (le Toit du Monde), vì ở cao chót vót trên đỉnh núi.

Trước năm 1951, khi chưa bị Trung-Cộng xâm chiếm, cũng như mọi nước trên thế-giới, Tây Tạng có phát-hành tem-thư.

Những tem-thư này thường không có răng cưa, in một màu trên giấy thường tại Lhassa (kinh đô Tây-Tạng) và hình dung một con sư-tử... Giá tiền tem-thư là 1ch, 2sh, 1t, 2t và 4t.

Việc chuyển vận thư tín trong xứ rất thô-sơ, chỉ dùng ngựa hay la.

Ông Ernest Schaefer, một nhà thám-hiềm Đức, trong tập sách « Những cuộc săn bắn lớn ở Tây-Tạng » do nhà sách Amiot-Dumont xuất-bản, cho hay vì đường sá khó khăn, núi non hiểm trở, nhiều dốc, nhiều đèo, nên người ta phải chọn những con la to lớn, có sức chịu đựng để đi những quãng đường dài, mang trên lưng những túi thư. Dọc đường, có đặt nhiều

trạm, đến mỗi trạm thì thay người đi thư lẫn con la. Túi thư được đặt trên con la khác một cách rất mau chóng, và cuộc hành trình được tiếp-tục.

Mỗi người đi thư có mang theo một giáo nhọn và một cái chuông nhỏ lắc luôn tay để đuổi thú dữ.

#### Chuyến vận và phân phát thư tín ở các nước tân tiến.

Thì giờ là vàng ngọc, nên trong thời-đại nguyên-tử này, nhiều nước Âu Mỹ nghiên-cứu việc chuyển vận và phân phát thư tín cho thật mau chóng như một cuộc thi đua xe đạp tính giờ (course contre la montre).

Về việc chuyển vận thư tín nước này qua nước nọ thì người ta dùng máy bay phản lực, và đang nghiên-cứu việc chuyển vận thư tín bằng hỏa tiễn.

Việc lựa thư, phát thư trong xứ được xử dụng bằng máy.

Ở Trung khu lựa thư Paris-Austerlitz (Pháp) có 300 máy mới đề đóng nhật-ấn trên các thư và gói thư, 2 máy mới để lựa thư và 2 máy mới để lựa các gói thư.



Mỗi máy lựa thư do 6 nhân-viên phụ trách có thể mỗi giờ lựa 24.000 cái thư gửi đi 300 ngả khác nhau. Mỗi máy lựa gói-thư do 4 nhân-viên phụ-trách có thể mỗi giờ lựa 6.000 gói-thư gửi đi 100 ngả khác nhau. Có dùng máy như vậy mới có thể ứng đáp nhu cầu càng ngày càng nhiều về bưu-vụ.

### Những thư « phiêu lưu »

Tháng 6/1958 ông Robert A. ở Ba-Lê có gửi thư cho bà cô ở Marquises, nhưng vì quên ghi quận Pas-de-Calais nên không đến tay người nhận. Qua tháng 9/1958, ông ta rất ngạc nhiên thấy thư hoàn lại cho mình, đóng đầy nhật-ấn ngoại-quốc. Xem lại thì thấy, thay vì chuyển đến Marquises (Pháp), thư đó được gửi qua các hòn đảo Marquises thuộc Polynésie ở Thái-Bình-Dương, đóng nhật-ấn Bru-Điện Atvana (đảo Hivaa), nhật-ấn Papeete (đảo Tahiti). Như vậy thư đã đi ngao-du một vòng không tiền qua những vùng thơ mộng, những hòn đảo xinh đẹp mà thường các cô đào chớp bóng triệu-phủ như Martine Carol thích đến nghỉ-ngơi và dưỡng sức.

Một thư khác lại được may mắn đi xa hơn nữa. Một người ở Odylon Font Romeu (quận Pyrénées Orientales ở Pháp) gửi thư cho bà con ở Bourg Madame (quận Canton), nhưng ông ta ghi chữ CANTON rất lớn, nên thư đó được gửi qua Trung-Hoa, thành phố Canton. Vài tháng sau thư đó được hoàn lại cho người gửi sau khi đi du lịch A-Đông.

### Những thư chuyên chở bằng hỏa-tiến.

Có thư đi chậm, có thư lại đi mau quá. Đó là những thư chuyên chở bằng máy bay phản lực Boeing 707 hay bằng hỏa-tiến.

Trong thời gian từ 25 đến 27/3/1960 vào dịp Triển-lâm Quốc-Tế Bưu-Hoa « INTERPEX » ở New York, nhiều thư được chuyên chở bằng hỏa-tiến và phản lực cơ Boeing 707 từ Lyon-County (Nevada) đến New York.

Mùa hạ năm 1961 ở Mỹ lại có tổ chức một chuyến chuyên chở thư bằng hỏa-tiến để kỷ-niệm 25 năm, ngày thí-nghiệm chuyên chở thư bằng phươg-

tiện này thực hiện lúc đó giữa 2 địa điểm Reynosa và Mac Allen.

### Những thư chuyên chở bằng chim bồ câu.

Người ta đồn việc dùng chim bồ câu để chở thư do người Tàu thực hiện trước tiên, nhưng thời Trung-cổ (Moyen Age) các Vua Ai-Cập và Syrie đã dùng chim bồ câu để chở thư từ Damas đến Le Caire.

Năm 1870, khi kinh thành Ba-Lê bị bao vây, ông Segalas đề-nghị với Chánh-Phủ nên dùng chim bồ câu để cho tin tức đi các Tỉnh, và nhờ thế dân-chúng Ba-Lê tuy bị bao vây nhưng thỉnh-thoảng vẫn nhận tin của bà con ở bên ngoài. Ngày 21-1-1871, có một chim bồ câu đã thoát khỏi vòng vây của địch và một mình mang ra khỏi Ba-Lê 38.700 thư tín. Địch thủ của chim bồ câu lúc đó không phải là đạn của phe nghịch dưới đất

bắn lên, nhưng lại là chim ó.

Năm 1905, vào ngày 22-7 nhà báo « Le Matin » có thả trên du-thuyền « L'Ariane », neo trong biển Manche, trước khơi Penzance, 157 chim bồ câu mang theo thư tín Trong số đó, 137 chim bồ-câu đã trở về chuồng nội trong ngày.

Nên biết, thư gửi đi như vậy được bỏ trong một ống nhỏ đóng kín lại ở hai đầu, cột vào lông đuôi chim bồ câu bằng những chỉ tơ bôi sáp. Có đôi khi người ta quấn thư vào cẳng chim. Thư phải viết trên những loại giấy riêng, nhẹ và mỏng.

Năm 1897, người ta thử chuyên vận thư từ bằng chim bồ câu giữa hòn đảo (Ile de la Grande Barrière) và thành phố Auckland (Tân-Tây-lan) cách xa nhau 100 cây số. Chim bồ câu bay mất 60 đến 70 phút để bay đến nơi đến chốn.

### ĐINH-ĐIỂN

### \* MAY MẮN

Bác sĩ nói với bệnh nhân :

- Bà ạ, tôi đã trị nhiều người mắc chứng bệnh này.
- Dạ may mắn cho tôi quá !
- Vâng, có lẽ chuyển này bà may mắn hơn các bà trước ạ.

# TÔI YÊU

Anh bảo tôi : Làm sao yêu được  
 Người dân quê lem luốc đại khờ ?  
 — Mẹ đã dạy rằng tình Đất Nước  
 Khiến thương người sống cạnh bùn dơ

Anh bảo tôi : Yêu gì quê Mẹ,  
 Mấy mái tranh mục nát đầu đình ?  
 — Nhưng anh ơi ! bóng tre, đàn sè,  
 Hàng dừa cao, nặng một mối tình...

Anh bảo tôi : Quê nhà nghèo đói,  
 Về làm chi cho khổ thân ta ?  
 — Tôi nghĩ tới ánh đèn le-lói  
 Lúc canh-tàn đợi kẻ nơi xa...

Anh bảo tôi : Chiến tranh tàn-phá  
 Chốn quê nhà về chết cho ai ?  
 — Anh đã quên bao người đã ngã  
 Vì chúng ta xây-dựng ngày mai ? !...

« Dù ở đâu tôi Người dân Việt  
 Lòng luôn mơ đến bóng tre xanh,  
 Đến mẹ hiền ; lòng tôi tha-thiết  
 Yêu dân làng, yêu mái nhà tranh »

★ HOÀI-VIỆT  
 (Paris)

# NHẬT-KÝ CỦA CÔ

## PHƯƠNG - LOAN

NỮ SINH - VIÊN - PARIS

... tôi nếu ông có văn hay viết như tôi để qua cho tôi xin ông  
 ảnh hưởng ở chỗ "character subjectif" của quyển sách. Kỳ nghĩ là  
 có nhiều khi tôi phạm "fel" theo ý tôi và tôi không có cao vọng cho  
 đó là đúng. Vì thì mọi người đều có một cách nhìn đời riêng. Viết,  
 phải không, thưa ông?

(Tiếp theo P.I. số 83)

**PARIS, ngày...**

Chao ơi ! kỳ thi này sao mình nghi quá... Nhưng cũng mừng  
 là không đến đổi ngồi cắn bút... Hy-vọng các ông thầy chấm  
 rộng rộng một chút... Bữa đầu, đi kiểm chỗ ngồi cũng phát mệt,  
 tụi Tây thì sắp theo thứ-tự tên, còn tên mình, mình không biết  
 họ lấy chữ nào làm đầu nữa. Chạy lên, rồi chạy xuống, đến  
 chừng kiểm được thì ông thầy đã vào kêu tên rồi... Hú hồn !

**PARIS, ngày...**

Hôm nay, các anh tổ-chức ăn Tết, trong một nhà hàng Tàu  
 chứ... Các anh nào xem cũng bánh ghê. Thực thế, mình thích  
 đàn ông ăn mặc đồ lớn như thế... xem đường hoàng, ra vẻ  
 « người lớn » quá ! Món ăn cũng thường thôi... Ngồi vào bàn,  
 mình nhất định bắt buộc phải giới-thiệu trước... đề rồi còn chuyện  
 trò chứ... Ai lại ngồi im lặng như thế này được, có mà chết lạnh  
 sao ? Ăn xong, có mấy anh đứng lên ngâm thơ... dư âm nghe



sao nào-nề quá ! Mình nhớ lại những chiều bên nhà... thấy các em ngồi quay quần nghe mục tao-đàn, mình cứ bảo chúng chỉ thích những thứ ủy-mị, mình vốn dĩ không ưa những nhà thơ... nhứt là loại thơ đầy tình cảm... nhưng sao hôm nay, giữa cái khung cảnh xa lạ này, nhìn những gương mặt trầm buồn đang theo dõi từ lời thơ... mình thấy những câu mà trước kia mình cho là vô-nghĩa, hôm nay sao lại hay hay thế nào ấy. Thế-giới vẫn còn những người sống trong cuộc sống nội-tâm đấy chứ !

Ngồi nhìn ra ngoài, mình chỉ thấy giữa khung cửa treo màn voan, vài làn khói trắng ; sương mù !... Tìm mãi không thấy một bóng người... chẳng có xác pháo... không có lân thì đâu có được mùi Tết. Ai đã từng xa nhà mới thấy cái tết ở hải-ngoại là thắm thía.

Có mấy anh đọc số Táo-quân nữa chứ... Ông Táo, chắc cũng miễn cho, vì bên Pháp thì không có xài ngày ta... và có trễ vài ngày cũng... xí-xóa. Mấy câu về nghe cũng trào-lộng ghê đi... Mình cứ nghĩ các anh xa nhà lâu ngày quá, chắc đã quên cả văn thơ Việt-Nam rồi chứ.

### PARIS, ngày...

Hôm nay phải ghi vào « lịch-sử » mới được... vì đây là lần thứ nhất mà mình thấy tuyết... Sáng mai còn nằm trong giường, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy những đóm trắng trắng bay lượn ngoài kia, mình cứ tưởng đó là những cánh hoa chứ... nhưng mình cũng lẫn thần nữa, cây cối trơ-trụi như thế kia thì còn bông hoa gì nữa... Tuyết phủ trắng cả Ba-Lê !... Đẹp quá đi mất !... Nhưng lúc thấy có người đi trên tuyết mình tiếc cho cái sắc trắng kia đã bị hoen-ố... Mãi lo ngắm tuyết mà quên cả giờ giấc rồi... Mình phải mau mau kéo lại trưa mất.

Ra đường thực là khờ, những chỗ nước đọng lại thì trơn trượt mà những nơi tuyết đã tan thì lại còn bẩn hơn nữa... Những ngày có tuyết phải mang một thứ giày khác... Hôm nọ, có người bảo mình rằng mình đợi đến mùa đông hẳn than. Anh ấy bảo.

— Có hôm tôi trượt té hai ba lần mới đến được trường.. chị đừng cười đùa rồi đến lúc đó chị xem. Sau này mình cũng nghe nhiều người bảo những lúc mưa nhỏ mà trời lạnh thì những vũng nước ấy đặt lại thành nước đá nên rất trơn... Có những bà nội-trợ đi qua đường phải để gió xuống mà đẩy đi từng bước một, và nhất là những ông nào hơi to người thì không làm sao bước lên một lẽ đường nđi, cứ đứng đấy mà trượt lên trượt xuống.

Đứng đợi « buýt », tuyết tan chảy dài theo ven đường, dơ quá, còn hơn những ngày mưa ở bên nhà nữa... gió lạnh kinh-hồn mà phải đứng đấy cả hơn một khắc... đến chừng ngồi yên một chỗ rồi mới hay chân mình tê cóng đấy... Thế mà ở bên nhà, động một tý đã kêu lạnh.

Trưa nay đi ăn, tuyết tan từ mấy nóc nhà rơi xuống như trời mưa vậy... Ướt-át... phải mua một đôi giày đi tuyết mới được...

### PARIS, ngày...

Lúc này là lúc sinh-viên... ăn chơi đấy nhé ! « Bal » sao mà liền liền đi lặn... Hôm qua mình đi ở cái lâu đài hơi xa Paris... Tuyết trắng hai bên đường... trắng mấy cành cây... Và tuyết rơi rơi đập vào cửa kính xe... như những hoa trắng xoay tít trong gió... Đẹp quá... nhưng mà lạnh quá, xe bên này cái nào cũng phải có sưởi ấm cả... Mình mặc manteau, mạng gants mà còn phải choàng ở ngoài một cái khăn len nữa... Ai cũng kêu ấm lên rằng quên máy ảnh... những dịp như thế phải lưu lại kỷ-niệm mới được. Ở Paris ít có tuyết vì thành phố được sưởi ấm... chỉ có tuyết khi nào mình ra đến ngoại-ô.

Đầy rồi... xuống xe ai cũng khúm-núm hết. Vào trong nhà sưởi ghê ! Thiên hạ đã bắt đầu nhảy rồi đấy !... Không biết bên nhà có ai nhảy twist chưa ? Bên này thì mốt ghê lắm... Mấy cô đầm này hay thật, trời rét thế kia mà mặc áo rất là... Mình ngồi ở đây cũng hơi lạnh đấy... Đè đợi bọn kia đứng dậy nhảy thì mình sang gần chỗ lò sưởi mà ngồi.

Mấy người Pháp nghe mình là dân Việt-Nam thì đến hỏi thăm lằng-xằng, đến mình giận quá nên nói lầy : « Tôi lấy làm lạ rằng ở đây rất ít người biết đến xứ sở tôi, hay vì nó quá bé chằng ? »

Nhưng cũng có rất nhiều người đọc sách và rất thích nền văn hóa Á-đông... Có người hỏi mình có đi xem phim « thế-giới của Suzy-Wong » không. Mình bảo mình không thích loại ấy.. mình thích những cô gái nào kín đáo, e-dè hơn... vì đó là những gì thuần túy của dân nước mình. Nhút là những cô gái Việt qua đây, mình thấy không nên bắt chước mấy cô đầm mà nên giữ cho mình một tí gì riêng-biệt thì hơn... Mình còn bảo mình rất ngạc nhiên khi thấy mấy cô đầm quá táo-bạo... thì anh ấy bảo : « Chúng tôi cũng chán mấy cô con gái nhẹ-dạ rồi... cô tưởng như thế là hay sao chứ ».

Mình mới nói rằng mình không có ý chỉ-trích ai cả nhưng mình thấy rằng Âu-Á còn có nhiều nơi khác biệt nhau. Có thể mình hơi nghiêm-khắc đấy... nhưng mỗi người nhìn đời qua cuộc sống riêng tư thì đâu có gì là tuyệt-đối ? Vả lại, mình có thể rồi sẽ đời ý... có ai đoán được việc tương-lai ?

Nhạc êm-êm, dịu-dịu... mình có cảm-tưởng như không còn là cô... nữ-sinh nữa mà là một con người rất mới lạ... Mình chán quá, không thèm nói chuyện với ai cả... ngồi nhìn bọn kia đang nhảy... Đầm giời thực, các cô ấy không mỗi chân sao chứ ?... mười bản thì ra sàn hết chín rồi... Sàn hơi trơn đấy, hồi này mình đi « boston » mà muốn trượt... tango lúc này thiên-hạ nhảy lại-rồi... dễ mà trông đẹp mắt quá chứ ?

\* Kiến căn bụng rồi đấy... đến đằng kia kiếm đồ ăn mới-được... Sandwich... đủ thứ hết... Bên này tôm tép gì ăn sao cũng tanh cả... nhút là cá... thôi mình ăn thứ saucisse kia... Cái bàn chưng-dọn khéo quá... mấy cảnh « lierre » mà biết cách xếp đặt thì trội hẳn lên.

Phòng này hình như dành riêng cho mấy cuộc vui như vậy... và lâu-dài này là của một ông hoàng Ấn-độ khi xưa đã tung tiền ra mà cất đấy... Mình « mán » quá... anh kia hỏi thấy có đẹp không ?... mình bảo mình chưa có dịp viếng các di-tích xưa nên khó mà trả

lời được...

— Thế cô cũng chưa xem lâu-dài Versailles sao ?

— Chưa anh ạ !... lúc này tôi vừa mới thi xong nên hơi rảnh chứ từ lúc qua đây đến giờ thì nội lo học không cũng đủ bù đầu rồi...

— Cô học như thế không được đâu... Bên này những ngày học thì cô phải cố-gắng nhưng những dịp lễ cô phải đi đó, đi đây cho rảnh trí chứ !

— Đây cũng là một dịp cho tôi thấy rằng đến cách học cũng có phần khác nữa đấy !

— Cô có vẻ như muốn gây chiến với tôi vậy.

— Nói chơi vậy chứ... tôi qua đây phải rán lo học... chứ nếu mà rớt thì khó ở đây được:

— Tại sao ?

— Tại vì đời sống bên này đắt-đỏ quá...

Thế rồi mình tả cho anh ấy cuộc sống bên nhà...

— Với số bạc độ một nghìn quan, anh. có thể xài một ngày được rồi, còn bên này một nghìn quan đâu có là bao nhiêu... Ăn một bữa đã hơn năm trăm quan rồi... À, tôi cứ nhớ những buổi sáng bên Saigon... điem-tâm không mấy ai cần phải lo cả... cứ ra ngoài tiệm mua đồ về ăn... đủ thứ anh ạ !... Bên này thì phải mua đồ để sẵn trong tủ lạnh chứ tám giờ sáng cũng chẳng có tiệm nào mở cửa... Saigon, năm giờ khuya đã có người đi chợ... Bởi vì trời bên ấy đâu có lạnh lẽo như ở đây.

— Nghe cô kể mà tôi đã thích rồi... Có dịp là tôi sẽ qua viếng cho biết.

Mình biết rằng anh ấy không có ý gì ngạo-nghe cả vì thực ra mùa đông bên này rất lạnh, nên đời sống còn có phần cực-khò hơn ở những xứ nóng nhiều... Bên mình chỉ cần một manh chiếu thì ở đâu cũng ngủ được... nhưng ở đây với tiết trời thế này, bấy nhiêu ấy đâu đủ sưởi-ấm cơ-thể.

Mình còn nhớ lúc mới qua, mỗi sáng thức dậy thì phải đợi cả giờ đồng hồ mới ra khỏi giường, vì mình cứ tưởng-tượng bên ngoài lạnh lắm... Mà lạnh thực đấy... lơ-mơ là nhảy mũi ngay.

(còn nữa)



## Ông TÔN - THỌ - TƯỜNG

có công | hay tội

?

### ★ SỞ-THƯƠNG-GIANG

L.T.S. — Trước và sau khi đăng bài thanh minh của ông Ng v. Đình, chúng tôi có nhận được trên 10 bài của bạn đọc, hầu hết là Giáo-sư, Sinh-viên Đại-học, và kỹ-giả nhiệt-liệt phản-đối bài thuyết trình của ông hình ở Đại-học Văn-khoa. Chúng tôi không đăng vì không muốn quan-trọng hóa một câu chuyện lỗi thời. Nhưng hôm nay chúng tôi đăng bài sau đây vì tác giả đề-cập đến một sai lầm về một bài thơ đã được nhiều người biết.

Nhân tiện, xin chấm dứt cuộc tranh luận.

P.T.

**G**ẦN đây, báo chí có nhắc đến ông Tôn-thọ-Tường. Tờ thì họa bài thơ : « *Tôn phu nhơn qui Hớn* » của ông. Tờ thì đề cập đến thân-thể sự-nghiệp, và mỗi tác-giả đều có sự nhận xét theo quan-điểm cá biệt của mình.

Sáng chúa nhật 29-4 qua, Hội Nghiên-cứu và liên lạc Văn-hóa Á-châu ở đây có tổ-chức một buổi thuyết-trình về đề-tài « *Nỗi lòng của thi-sĩ Miền-Nam* » đề rồi, khi ông Nguyễn đăng-Thục, Khoa-trưởng trường Đại-học Văn-khoa mở lời khai mạc cuộc diễn-giảng, thính-giả mới rõ đây không phải là nỗi khổ-tâm hay

thắc mắc của tất cả thi-sĩ Miền Nam, mà chỉ là nỗi lòng của ông Phủ Ba Tường !

Thôi thì cũng rán thử coi diễn giả, ông Nguyễn Văn Đình nhận xét Tôn-thọ-Tường ra làm sao ? Có cái gì độc đáo của diễn-giả chăng ? Ai nấy đều trông mong ở ông Nguyễn Văn Đình một cái gì mới lạ.

Thân thể và sự-nghiệp văn-chương của ông Tôn-thọ-Tường, hẳn bạn đọc đều biết. Ông là một sĩ phu trong nước lúc Pháp đến đây mở cuộc xâm-lăng. Không như một số nhà ái-quốc đồng thời với ông nhất-định

kháng Pháp, Tôn-thọ-Tường lại « hợp tác » với kẻ chiến thắng để cầu an hưởng lạc. Hành động của ông bị một số bè bạn, nhứt là ông cử Phan-văn-Trị đã kích.

Vì muốn bộc-hộ tâm-sự của mình, Tôn-thọ-Tường làm thơ. Bài « *Tôn phu-nhơn qui Hớn* » của Tôn-Thọ-Tường là tiếng than giữa ba quân, thiên-hạ, nỗi lòng đau hàng của ông ta. Và với một bài thơ tám câu nữa, Tôn đã hiện thân trong một tình nhơn lỗi hẹn với người yêu, gửi lời chịu tội :

### Ký tình nhơn

Vườn xuân vắng chúa lậu tin mai,  
Bướm cũ ong xưa để ép nài.  
Lời hẹn đã đành toan kiếp khác,  
Tình thương nên mới trở bề ngoài.

Gió trắng quuyền khách, e nhiều  
nỗi,  
Đinh sắt rên lòng, để mấy ai.  
Ganh-gò gớm cho con Tạo-hóa.  
Phanh-phui đến nỗi sắc xa tài...

Ông Nguyễn-văn-Đình cho rằng bài thơ trên đây, Tôn gửi cho ông Cử Trị, nhưng thật ra không phải thế. Bài ấy chính Tôn gửi cho Trương-Công-Định

để chịu lỗi sự sai hẹn của mình. Vào năm 1862-1863, lúc bấy giờ Trương-công-Định đang kháng-chiến chống Pháp tại Gò-công, có mời Tôn đến hợp tác trong bộ Tham-mưu. Tôn hứa với Trương sẽ đến, nhưng sau khi mất 3 tỉnh miền Đông, Tôn đã xách góí theo Pháp rồi viết cho Trương bài thơ « *Ký tình nhơn* ».

Đến sau, nghe Trương-công-Định mất, Tôn làm bài thơ « *Bái Công khốc Hạng-Võ* », trong đó ta thấy rõ ràng lời lẽ diễn tả tâm tình đối với một vị tướng, chứ không phải đối với một nhà nho như Phan-văn-Trị. Điều này rất rõ-ràng là Phan-văn-Trị mất năm 1910, còn Tường đã mất trước đó, vào năm 1877.

Để chứng-minh lập luận, chúng tôi xin chép lại bài « *Bái-Công khốc Hạng-Võ* » :

Hai trăm non nước, một gươm  
thần,

Hết giận thôi mà khóc cố-nhân.

Con mắt bốn người nhìn với  
mắt,

Cái thân tám thước tui cùng  
thân !

*Bát canh Quảng-Vô, ơn còn nhớ,  
Chén rượu Hồng-Môn, lụy khó  
ngần.*

*Nước mắt anh hùng lau chẳng  
ráo,*

*Mặc ai rằng giả, mặc ai chân.*

Ông Nguyễn Văn-Đính sau khi đề-cập thân-thể và sự-nghiệp văn-chương của Tôn-Thọ-Tường mà chúng tôi tóm-tắt đại-khái như trên, ông đưa ra nhận xét.

Theo diễn-giả, xét Tôn về lý thì đáng trách, nhưng về tình thì đáng thương, bởi ai có ở trong hoàn-cảnh của Tôn mới rõ được nỗi khổ tâm của kẻ theo về với giặc ! Tuy về với Pháp, Tôn cũng đã lợi dụng địa-vị của mình đã cứu thoát được một số đồng bào bị thực-dân bắt. Con người đã biết hối-hận như Tôn cũng nên đừng quá khe-khắc với ông ta !

Diễn-giả cực-lực phản-đối việc người ở hiện tại, phê phán kẻ tiên bối là không bao giờ chính xác. Muốn nhận-xét Tôn cho đúng đắn, phải là người đồng thời với Tôn, như vậy mới không lầm-lạc !

**Đề-cập sự-nghiệp văn-chương**

của Tôn-thọ-Tường, diễn-giả cho Tôn là một nhân tài lỗi-lạc, một thi-sĩ ưu-hạng lúc bấy giờ, một thi-sĩ tên tuổi như Tôn không lẽ chỉ lưu lại có mấy bài thơ ? Ít ra Tôn cũng còn sáng tác nhiều áng văn-chương, thi-phú nữa, nhưng đã thất lạc !

Rồi căn cứ trên những lập-luận : Người nay không thể phê-bình chính xác người xưa, Tôn còn nhiều sáng tác-phẩm chưa sưu-tầm được, Tôn đầu hàng Pháp nhưng biết hối-hận, đã cứu vớt được một số đồng-bào, Tôn chết trong cảnh nghèo v.v... ông Nguyễn-văn-Đính kết luận rằng người như Tôn-Thọ-Tường, dư-luận hiện tại nên tha thứ !

Dự-thính buổi thuyết-trình này, ai nấy đều thắc mắc : tại sao diễn-giả chọn một đề-tài không đúng lúc, không mới mẻ ? Diễn-giả có dụng-ý gì ?

Nội-dúng bản thuyết-trình của ông Nguyễn-văn-Đính đã gây nên một sự phản-đối ngầm ngấm hay ra mặt. Nhứt là xuyên qua lời giới-thiệu của ông Chủ-tọa và chính mình diễn-giả bộc-lộ công-khai, ai nấy đều được biết ông Nguyễn-văn-Đính

là một tay cách-mạng, một chính-trị-gia, một giáo-sư.

Ông là môn-đệ của Tạ-thu-Thâu, ông theo kháng-chiến, ông là nghị-sĩ quốc-hội Việt-Minh của tỉnh Bạc-liêu, ông không đồng quan-điểm với Việt-Minh nên bỏ hàng ngũ kháng-chiến trước khi Hiệp-định Genève 1954 ký kết... Và hiện tại ông là giảng-viên ở một vài trường nọ.

Là một trong số người không đồng quan-điểm với diễn-giả trong buổi thuyết-trình này, chúng tôi có đôi lời với ông Nguyễn-văn-Đính.

Bắt tay với giặc ngay khi thực-dân đặt chơn xâm-lược Việt-Nam, ngay lúc sĩ-phu và đồng-bào trong nước hy-sanh xương máu đề-bảo-vệ non sông, bờ-cõi, Tôn-Thọ-Tường đầu hàng giặc, bán mình cho giặc, nổi giáo cho thực-dân xâm-lãng đất nước, một sĩ-phu như thế có xứng đáng không ?

Diễn-giả làm luật-sư cho Tôn-thọ-Tường đưa ra một vài sự-kiện đề-biện-hộ cho thân-chủ : Ông Tường cũng biết hối-hận hành-động của mình, bằng cách thoát lồng trong những vần thơ

kín đáo, ông ta cũng toan chuộc tội bằng cách cứu nguy một số đồng-bào đã lọt vào nanh vuốt của thực-dân...

Nếu một thường-dân đưa ra một luận-điều như trên, dư-luận công-tâm và yêu nước còn có thể bỏ qua được, nhưng đằng này là lập-luận của ông Nguyễn-văn-Đính, một chánh-trị-gia, một nhà cách-mạng, một giáo-sư, thì không thể được.

Thái-độ đầu hàng thực-dân của Tôn-thọ-Tường đã đáng lên án nhiều rồi, đến thái-độ gọi là đái công thực tội của Tôn lại càng chứng tỏ tinh-thần Tôn rất bạc-nhược, tiêu-cực. Chính thái-độ này đã đánh lộn sông nhiều người nhận-xét nông nổi. Cứ theo diễn-giả, Tôn biết hối-hận. Nhưng biết hối-hận lại ồm-ờ dờ ngón mua chuộc tình-cảm để mong kéo dài cảnh hưởng-lạc, cầu an ! Một sĩ-phu, một nhân-tài như thế, làm chuyện như thế, không thể dung-tha được.

Sự tuân-tiết của cụ Phan-thanh-Giản vẫn còn bị dư-luận tiến-bộ nghiêm-khắc lên án, thì thái-độ của Tôn-thọ-Tường, một kẻ bán mình cho giặc, chỉ đáng



nguyên-rửa thôi.

Diễn-giả bảo Tôn biết hối-hận, nhưng chúng tôi, trái lại, phải khổ-tâm quả-quyết rằng Tôn càng đi sâu trên con đường phản-bội dân-tộc. Bằng chứng là khi đầu hàng Pháp, chính tay Tôn đã thảo ra một tờ hịch cổ-xúy đồng-bào nên ngã theo thực-dân.

Đến sự-nghiệp văn-chương, thi-phú của Tôn-thọ-Tường có gì đáng đề cho người đời ghi nhớ?

Một con số không to tướng. Văn-nghệ của ông có bài nào có tính chất phục-vụ Tờ-quốc, dân-tộc chẳng?

Toàn là những dòng thơ đề chữa mình, những lời lẽ toan lời cuốn đồng-bào bỏ chánh-nghĩa!

Một nhà văn-nghệ như thế đâu đáng cho người đời linh-hương!

Ông Nguyễn-văn-Đính bảo không nên đứng trên quan-điểm hiện-tại mà nhận xét kẻ tiền-bối, đây là một câu nói không chánh-trị, thiếu tinh-thần cách-mạng.

Sử-sách còn lưu lại đề làm

gì cho mai hậu, nếu không phải với mục-dịch đề làm gương cho đời học hỏi, soi chung?

Người đời nay vẫn có quyền nguyên-rửa tên Lê-Tắc, tên Tông-đốc Lộc v.v., và hậu tấn vẫn phải soi gương sáng chói, anh hùng của bà Trưng, của Trần-Hưng-Đạo.

Người viết sử, nhà văn-nghệ, những vị được gọi là « kỹ-sư linh hồn » luôn luôn phải hướng dẫn đám hậu tấn noi gương tốt đẹp của các bậc tiền bối, cũng như phải chỉ-trích thái độ uơnhèn, bạc-nhược của kẻ bán nước hại dân.

Bảo hậu tấn không nên phê-bình, nhận xét tiền-bối là một câu nói vô ý-thức, vô trách-nhiệm, phản ảnh của một tâm hồn... chậm tiến. Câu nói ấy chúng tôi nơi nhà cách-mạng, chánh-trị, giáo-sư như ông Nguyễn-văn-Đính, một thái-độ không dứt khoát. Ông chưa nhận chân ai là bạn, ai là thù của nhân-dân.

Ở trên, chúng tôi đã nói buổi thuyết-trình của ông Nguyễn-văn-Đính không nhằm lúc, vì trước ông mấy hôm,

hắn là Bộ Quốc-gia Giáo-duc có một nhận xét tiến-bộ hơn, nên đã triệt-hạ các tấm bảng có tên Tôn-Thọ-Tường ở các học-đường để thay thế vào đó tên ông Phan-văn-Trị.

Và thính-giả có mặt trong buổi thuyết-trình hôm ấy, vẫn chưa quên chuyện một cậu sinh-

viên xin lên diễn-đàn chất-vấn diễn-giả : « Có phải thầy muốn lồng tâm-sự thầy vào tâm-sự của Tôn-Thọ-Tường chẳng? Nếu vậy, thì tôi đã-kích thầy!»

Một sự nhận xét của thanh-niên thế-hệ.

SỞ-THƯ-ỢNG-GIANG



★ ĐỘNG-TỪ

Trong giờ văn phạm. Thầy hỏi trò :

— Tôi ăn cơm, tiếng « ăn » là tiếng gì?

— Thưa, « ăn » là danh-từ.

THẦY : — Ăn là động-từ, vì nó biểu-diễn được sự cử-động, như tôi đi (hai chân cử động) tôi ăn (miệng mở ra khép lại).

Hiểu chưa?

TRÒ : — Dạ hiểu.

THẦY : — Vậy, tôi ngủ, « ngủ » là tiếng gì?

TRÒ : — « Ngủ » là danh-từ.

THẦY : — « Ngủ » là danh-từ?

TRÒ : — Vì « ngủ » là nằm im không cử-cựa.

ANH-LINH

(Ty Tiểu-học-vụ — Phú-yên)



MẤY lời trước khi vào đề : Hai lần anh Đoàn-hữu-Khánh, chủ-tịch Tổng-Hội Sinh-Viên Việt-Nam sang nhóm họp ở Manila (11/1961 và 5/1962) chúng tôi cố-tìm gặp anh để nói chuyện mà không gặp dù có tới Hôtêl anh ở. Nên chúng tôi viết thư này, thân ái nhờ tạp-chí Phổ-Thông phổ-biến.

Đầu năm 1962, dù ở chân trời góc bể, chúng tôi cũng thấy hình như được truyền chút

LTS.— *Bạn PHÙNG-LÊ-ANH, một độc-giả của Phổ-Thông ở Hải-ngoại, là sinh-viên Việt-Nam đầu-tiên đậu bằng Master of Chemistry, tạm gọi là « Cử-nhân Hóa-học » ở Đại-học Philippines, với luận đề « Studies on the Biosynthesis of C 14 labeled Mimosine » (Khảo-cứu về sự Sinh-tổng-hóa của chất Mimosine, dùng quang-tuyến đồng vị của Carbon). Hiện nay bạn đã được dự lớp tu-nghiệp tại Trung-tâm Nguyên-lử-lực cuộc Phi (Philippines Atomic Energy Commission).*

sinh-khí từ quốc nội mang sang, khi mong manh nghe thấy tin : « Tổng-hội S.V.V.N. cải-tổ toàn-điện » !

**\* P H Ù N G - L Ê - Á N H ,**  
**ĐẠI-HỌC LAGUNA — PHILIPPINES**

**NHÃN VỀ TỔNG-HỘI SINH-VIÊN VIỆT-NAM**

Nếu huyết-quản mang một nhựt sống dòng dân Việt và chưa bị đồng-hóa, ai là kẻ không lạc-quan và hê-hả khi nghe một tin gì đang căn-cối\* trở nên đam chồi và hy-vọng sống-động ? Nhưng Tổng-hội đã cải-tổ được những gì ? Hoạt-động ra sao ? Nửa năm trôi qua, chúng tôi chưa hề thấy một tin gì mới lạ.

**● NGUYỄN - NHÂN SỰ  
CHẠM TIẾN**

1 — Tổng-hội không có một lực-lượng hậu-thuần hùng-hậu.

Nhìn vào con số hội-viên của tổng-hội rồi lấy tỷ-số với toàn-thê số sinh-viên hiện có ở các phân-khoa ta đủ thấy rõ âm hưởng của Tổng-hội đã loang thắm tới đâu ?

Khi còn là một sinh-viên của viện Đại-học Khoa-học Saigon, chúng tôi có thể thành-thật mà nói rằng, suốt hai năm trời, chúng tôi chỉ được nghe danh Tổng-hội chứ chưa hề biết mặt mũi Tổng-hội ra sao và đa-số sinh-viên có quan-niệm rằng đó là một tổ-chức « hữu - danh, vô thực » !

Xuất-thân từ một trường Trung

học công-lập lớn phất nhĩ Nam-Việt, không phải chúng tôi có ít bạn-bè và chúng tôi có thể can-đảm mà nói rằng 90% không biết sinh-hoạt của Tổng-hội ra sao ?

2 — Hoạt-động của Tổng-hội có phần tiêu-cực chứ không tích-cực.

Với một đoàn-thê lớn-lao mang danh Tổng-hội SVVN, sự tổ-chức hợp lý và chặt chẽ là điều kiện thiết-yếu nhưng sinh-hoạt của Tổng-hội không phải là điều kém quan-trọng, đâu là mục tiêu của Tổng-hội ? Ai là kẻ hậu-thuần ? Vậy tại sao Tổng-hội lại bỏ rơi sinh-viên ? không đi sát với nguyện-vọng sinh-viên ? Tại sao Tổng-hội không tích-cực hoạt-động để phát-huy tinh-thần đoàn-kết tập-thê, để hấp-dẫn sinh-viên, gây một âm-hưởng sâu rộng tới mọi tầng lớp sinh-viên của các phân khoa để họ ý-thức được mục-tiêu đứng-dẫn ích-lợi chung của Tổng-hội ?

Phải chăng sinh-viên của tổng-hội chỉ gọn-ghe nằm trong « tổ-chức những khóa dạy hè » ? những vụ « tiếp-tân » sinh viên nước bạn ? những vụ « thăm



viếng > ? Tổng-hội thỏa-mãn với đường lối hoạt-động như vậy thôi sao ?

**\* TỔNG-HỘI PHẢI LÀM GÌ ĐỂ GÂY ÂM HƯỞNG SÂU RỘNG TRONG MỌI TẦNG LỚP SINH VIÊN QUỐC NỘI CŨNG NHƯ QUỐC NGOẠI ?**

Thực ra tất cả những lý lẽ, không thể trình-bày trong một trang hay một bài trên báo, nhưng dù sao ta cũng nhìn thấy rõ ràng rằng Tổng-hội SVVN chưa đạt được mục tiêu của nó vì lực lượng của tổng hội quá rời-rạc, mục tiêu của Tổng-hội quá lu mờ. Hoạt động của Tổng-hội quá tiêu-cực và chật hẹp. Tất cả những khuyết điểm trên cùng những khuyết điểm khác, chúng tôi hy-vọng đã sửa đổi và tu bổ để đi tới con đường hoạt-động mới do đại hội-đồng sinh-viên toàn-quốc khóa vừa qua (như đã loan báo trong dịp đầu năm 1962). Tuy nhiên, để góp phần vào công-việc xây-dựng kỹ nguyên mới của THSVVN,

chúng tôi có những ý-kiến sau đây :

**● ƯỚC VỌNG CỦA SINH VIÊN VIỆT-NAM Ở HẢI NGOẠI**

**1) VỀ MẶT QUỐC NỘI.**

— Tổng-hội tích cực phát huy mục tiêu của Tổng hội để gây âm-hưởng sâu rộng tới mọi tầng lớp sinh-viên, để thu hút được nhiều hội-viên ý thức được trọng trách của mình đối với tương-lai sinh-viên quốc-gia.

— Vốn đứng trên căn bản : Trung-lập-hóa hoạt động của tổng-hội không màu sắc chính trị và tôn-giáo, nhưng hiềm họa cộng-sản ngày một lớn, Tổng-hội cần mở rộng tầm hoạt về văn-hóa và xã-hội để phát huy một hậu thuẫn cho bình diện ý-thức Quốc-gia chân chính của sinh viên Việt-nam.

— Đi sát với nguyện vọng để giúp đỡ và tương-trợ sinh-viên.

**2) VỀ MẶT QUỐC NGOẠI.**

Trong năm châu trên thế-giới, con số sinh-viên Việt-Nam du-học rải rác ở các nước khá nhiều. Ngoại trừ S.V.V.N. ở

Pháp (1 cứ diềm cũ cho S.V. V.N.) thử hỏi đã có nơi nào khác được diềm phúc liên-lạc thường xuyên với Tổng-hội S.V. V.N. ? Đành rằng sự rải-rác quá rộng lớn và con số quá lẻ tẻ. Nhưng chúng tôi thiết nghĩ tổng-hội cần và phải liên-lạc với du-học sinh V.N. tại các nước, trước là để mở rộng tầm sinh-hoạt sau là để lấy hậu thuẫn và đoàn-kết sinh-viên thành một khối.

Hiềm họa Cộng-sản ngày một lớn. Sự phá hoại của Cộng-sản ngay trong hàng ngũ S.V. cũng là một yếu-tố đáng chú ý cho phạm-vi hoạt-động của Tổng-hội. Nếu tinh-thần quốc-gia được lan rộng, ý thức quốc-gia luôn luôn được lan truyền từ quốc nội, chúng tôi tin rằng không một cám dỗ xảo trá nào của Cộng-sản có thể quyến rũ được S.V.V.N. du-học ở ngoại-quốc (trường hợp ở Pháp).

Trong tạp-chí *Phò-Thông* số 78, bạn Nông Bằng-Giang, sinh-viên V.N. ở Tokyo đã bày tỏ sự trợ-trợ và cảm tưởng của một du-học sinh V.N. tạ-hương cầu học ; một ý tưởng thực-tế

không thể chối cãi được với bất cứ một sinh-viên du-học nào, và thực ra còn nhiều khía cạnh sâu sắc khó mà giải bày tóm tắt trên một vài trang giấy.

Nếu Tổng-hội liên-lạc được thường xuyên với các sinh-viên du-học, không những Tổng-hội đã thắt-chặt được S.V.V.N. thành một khối mà còn trực-tiếp trao đổi những hoạt-động thường xuyên của sinh-viên quốc-nội với sinh-viên hải-ngoại, gây được tình hữu-nghị giữa sinh-viên vì họ đã hiểu nhau và biết nhau từ hồi còn du-học qua trung gian của tổng-hội, vấn-đề tìm cộng sự viên cho tương-lai như bạn Nông-bằng-Giang ở Tokyo (*Phò-thông* số 78) nêu ra cũng giản tiện được phần lớn. Vậy tại sao Tổng-hội không :

1. — Tập-trung danh sách và xếp loại (tu-nghiệp hay du-học, ngành chuyên môn...) các S.V. V.N. ở hải-ngoại ? — Một việc không khó mấy bằng cách xin danh sách phúc trình của các tòa đại-sứ V. N. tương ứng (hoặc tòa lãnh-sự).

2. — Đặt phân khoa cho T.H.

S.V.V.N. ở hải ngoại dù con số có ít — trao đổi tin tức thường xuyên với S.V. ? ; việc này không tốn kém mấy vì Tổng-hội sẽ nhờ Tổng nha Thông-tin, Bộ ngoại-giao và tòa Đại-sứ hay Lãnh-sự tương ứng nơi S.V. học.

3.— Kêu gọi sự hưởng ứng của S.V.V.N. ở hải ngoại để xây dựng một T.H.S.V.V.N. vững mạnh ?...

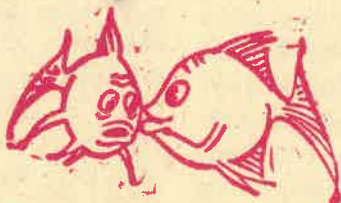
Nhìn vào sự hoạt-động của sinh-viên các nước trong các đại học (ngay Philippines chẳng hạn, nếu có dịp chúng tôi sẽ

có bài nói về sự hoạt-động của S.V Phi) chúng tôi không khỏi tủi thảm cho số phận một quốc-gia trong cơn tao-loạn. Mọi sinh-hoạt mới chỉ là ấu-trĩ của một thời phôi thai mà thôi.

Mong rằng thiên ý trên góp được phần nào trong ý-thức xây dựng T.H.S.V.V.N.

**PHÙNG-LÊ-ÁNH**

Department of Agricultural  
Chemistry  
University of the Philippines  
College Laguna,



**\* KHÔNG MUỐN TẶNG LƯƠNG**

Có người cất cứ hỏi một ông Giám-đốc một hãng nọ :

— Vì sao ông cứ để cái lọ có con cá đỏ trên bàn làm việc của Ông vậy ?

Ông trả lời :

— Bởi vì tôi thích nhìn con cá cứ há miệng và nhóp nhép hoài mà chẳng phải bao giờ... đề xin tặng lương cả.

Bạn ở Nam phần, tôi ở Trung,  
Bồng dung tâm sự lại cùng chung.  
Chiều nay đọc những vần thông cảm,  
Chạnh nhớ niềm riêng, cảnh nào nùng.

Từ lâu tôi xót phận đơn côi,  
Đếm bước lẻ loi giữa cuộc đời.  
Đâu người che chở ? — Ôi ! hiền-biệt !  
Mình tôi lạc lõng suốt giòng khơi !

Ngày nào thơ ấu, thuở xa xôi,  
Vui sống bên cha, khắp nẻo trời.  
Hồn non bé bỏng như hình bóng,  
Đỡ tẻ lòng cha phút nghỉ ngơi.

Lý loạn... sầy lên vạn nhân gian,  
Nước non mờ lẹ, súng rền vang.  
Một sáng mùa xuân, cha già-biệt  
Quên tuổi già nua, uất hận tràn !

Và một chiều đông, tin bay sang :  
Cha tôi đã thoát cảnh trần gian  
Đứt nợ văn chương... lòng chưa dứt  
Quê lìa, nhà nát.. Hợp mà tan !

Lòng bạn tuy đau, còn được thấy  
Xác người nằm lịm ở trong quan.  
Phần tôi, xa lắc ngoài muôn dặm  
Nào thấy gì đâu ? — Núi mấy ngàn !

Tôi đã cố quên, cứ ráng cười  
Giữa đời chen lấn, khổ mười mười  
Nhưng vẫn thông cảm trao hôn nọ  
Nước mắt tuôn dài... khóc hồ người !

**MỸ-KHANH**  
(Tam-kỳ)

• Bạn đọc Phở-Thông đã biết có Phan thị Mỹ-Khanh là con gái út của nhà văn Phan-Khôi.





(Tiếp theo P.T. 83 và hết)

**C**ÁI sứ-mạng văn-hóa ấy, nếu ông Phạm-Quỳnh đã gánh lấy như một thiên chức cao cả của một nhà truyền giáo thì ngày nay ông qua đời rồi, kẻ chép sử dám gọi ông là một Lương Khải-Siêu của Việt-Nam, mặc dầu Nam-Phong tạp-chí đã từng cô-động cho « Quốc trãi Đông Pháp » hồi năm 1917 : « Gà Nam phun bạc, — Đánh đồ Đức-tặc » (trích N.P.) hay dầu ông đã có những tư-tưởng đề cao văn hóa nước Pháp đi nữa.

Nhưng ông đã phũ-phàng ly-dị với sứ-mạng văn-hóa đề bước lên đường chánh trị.

Năm 1931, nhân có cuộc du-hành của Tổng-trưởng Thuộc-địa Paul Reynaud qua Đông-Dương, ông đưa ra bốn thuyết-trình đề nghị một Hiến-pháp cho nước Việt-Nam, trong đó ông không dám xin độc-lập hay tự-trị. Hiến-pháp của ông có cả quyền Vua, quyền Dân và quyền của Pháp nữa, đều được tôn-trọng, đó chỉ là một « bức hí-họa » về Hiến-pháp thì đúng hơn vì nó muốn vừa lòng cả mọi người: vừa lòng Bảo-Đại, vừa lòng Quan thầy họ Thực và vừa lòng cả cái « thằng Dân » nữa. Ông Nguyễn-văn-Vĩnh hỏi ày

## KÝ GIẢ THỬA TRƯỚC

chủ-trương thuyết « trực-trị » đã phải gọi Hiến-Pháp của ông Phạm-Quỳnh là một « Hiến-pháp tam giác ».

Muốn vừa lòng.., cả làng thì cũng « huê cả làng ». Bồn Hiến-Pháp ấy bị bỏ quên trong kệ tủ bám bụi ở phủ Toàn quyền hay ở bộ thuộc-địa, đâu đó !

Quen sòng cuộc đời « trong tháp ngà » ông đâu thầy rõ hoàn cảnh bên ngoài, người « cu-li » đồn điển cao-su khom lưng dưới làn roi của anh Tây Thực-dân say rượu, những tá điển bị điển chủ rúc rĩa đèn xương, đèn tủy, làm đổ mồ hôi sót con mắt mà không đủ ăn..

Ông Quỳnh đọc sách Thánh Hiến bên đỉnh trâm thơm ngát, không thấy tình cảnh đồng bào đau khổ, nhưng lại được thầy những Hoàng Trọng Phu, những Nguyễn Năng Quốc trong nhà hội quán « Khai Trí Tiên Đức » trông ra Hồ gươm, trong đó người ta tâng bốc nhau lên hàng « cụ lớn » và giải-trí bằng Tô-tôm điếm, bát cô đầu,

cái khí hậu nặc một mùi trường-giả phong-kiến.

Thè là nhà học giả của chúng ta rũ áo « con người quân tử » của Thánh Hiến, đề mà nhảy một bước lên ghè thượng-thư. Tôi còn nhớ mãi câu đầu trong bài thơ của Phan-Khôi khen Phạm-Quỳnh (tự Thượng Chi) đăng trong « Phụ Nữ Thời đàm » :

*Thượng chi ? Thượng thư chớ  
thượng chi !*

*Duyên văn, rũ áo, bỏ ra đi..*

Một người đã dự bữa tiệc tiên hành « cụ Thượng » lai Kinh, một tiệc do các « cụ lớn » thết đãi tại hội quán hội « Khai Trí Tiên Đức » có kể lại câu chuyện vui sau này, tả rõ bầu không khí phong kiền hồi ấy đã đào tạo ra « nhà văn-hóa đội mũ cánh chuồn » họ Phạm :

Theo thường lệ, các tiệc lớn đều có kêu cô đầu Khâm-Thiên đến hát và mời rượu. Nguyễn Năng-Quốc bắt nột cô đào nghĩ ra mấy câu hát mừng « cụ Thượng ». Sau 15 phút suy nghĩ, cô đào cất







## người ta sống bằng cái gì

★ LÉON TOLSTOI

● LÊ VIÊN - LINH trích dịch

Trong số những tác phẩm của văn hào Léon Tolstoi, truyện ngắn « Người ta sống bằng cái gì » mà chúng tôi trích dịch dưới đây có lẽ không phải là một truyện ngắn hay nhất của ông. Nhưng, « Người ta sống bằng cái gì » là một truyện ngắn, có thể gọi là tiêu biểu về những tư-tưởng sâu xa của ông về cuộc đời.

Bạn đọc đã từng biết Léon Tolstoi sống như thế nào? Cuộc đời ông đầy những dẫn vật, những bản khoán, những ân hận. Dẫn vật, bản khoán, ân hận về cuộc đời và ý nghĩa cuộc đời. Tám mươi hai tuổi đầu ông còn bỏ nhà ra đi, để trút hơi thở cuối cùng ở một thị trấn nhỏ ở tuổi ấy, ông bỏ đi để làm gì, nếu không phải là để tìm một giải đáp cho câu hỏi này: Người ta sống để làm gì?

Câu chuyện này có ba nhân vật chính: vợ chồng bác thợ giày Simon và Michel, thiên thần bị dầy. Simon đã nhặt được Michel trần truồng và dúi rét ở gần một Nhà Nguyễn. Bác đem về nhà nuôi mặc dù vợ bác, Matrona, mới đầu không bằng lòng. Trong sáu năm sống ở nhà bác thợ giày Simon, Michel chỉ mỉm cười có ba lần. Mỗi khi chàng mỉm cười như thế là chàng đã tìm được một ý nghĩa cho cuộc sống.

Trước khi dầy Michel xuống đời, Thượng-đế bảo chàng: «... người sẽ hiểu trong con người có cái gì, con người không được hưởng gì, và cái gì làm sống người ta... »

Nụ cười thứ nhất của Michel: chàng đã hiểu trong con người có Tình Yêu.

Nụ cười thứ hai của Michel: chàng đã hiểu con người không tri-thức được những nhu-cầu cho thân thể mình.

Và nụ cười thứ ba; người ta không sống vì những nhu-cầu ấy, mà sống vì tình yêu.

Đó là ý nghĩa của truyện ngắn này. Đoạn mà chúng tôi trích dịch dưới đây là đoạn đầu của câu chuyện.



**V**Ợ Simon đã thu dọn dầy vào đây từ sớm. Nàng đã chế củi, gánh nước, săn sóc các con và đã ăn uống xong. Giờ nàng đang nghĩ vợ vẫn. Nàng nghĩ đến bánh, nên bỏ lò hôm

nay hay để đến mai? Ở trong thùng hãy còn một ổ bánh lớn. Nàng nghĩ:

— « Simon ăn bữa chiều ở ngoài làng. Hôm nay anh ấy không ăn ở nhà, vậy hãy còn

đủ bánh đèn mai ».

Nàng lật đi lật lại ổ bánh :

— « Thôi, hôm nay khỏi bỏ  
lò Lăn này mới còn bột thừa  
đây, mình có thể nắn ná đèn  
thứ sáu được. »

Matriona đầu bánh đi và ra  
ngồi bên bàn sửa lại áo lót  
cho chồng. Nàng vừa khâu  
vừa nghĩ đến chồng đang đi  
mua da cừu để may áo.

« Chồng mình thật thà quá.  
Ước gì người bán hàng không  
đánh lừa chàng. Chàng không  
nói dối ai bao giờ, chàng lại  
còn bị lừa cả trẻ con nữa. —  
Tám *Roubles* kể là một món  
tiền to, có thể mua được một  
cái áo lông cừu tốt, mặc dù áo  
lót một lần da, nhưng vẫn là  
một cái áo lông cừu. Mùa  
đông năm ngoái thật là lạnh,  
không có một cái áo lông cừu  
thì không thể đi đâu được,  
nhất là ra sông. Anh ấy ra  
khỏi nhà có cái áo nào mặc hết  
cả, còn mình chẳng còn cái gì  
ở nhà. Sao đi lâu thế không  
biết ? Lẽ ra phải về nhà rồi  
chứ ? Hay là chồng tôi lại ghé  
vào quán rượu nào rồi ? »

Matriona vừa mới nghĩ thế  
thì ngoài bậc cửa có tiếng  
chân đi vào. Nàng bỏ dở chỗ  
vá chạy ra phòng ngoài.

Nàng thấy hai người đàn  
ông : Simon và một dân quê  
khác, đầu trần, chân mang dây  
đồng đi vào.

Người hơi thò Simon, Ma-  
triona biết ngay là chồng đã  
uống rượu. Nàng nghĩ thầm :  
« Biết ngay mà, anh ấy lại  
uống rượu. »

Nàng không thấy chồng mặc  
cái áo nẹp lúc đi. Tay không,  
chàng im lặng, lúng túng.  
Matriona buồn não nuột.

« Anh ấy nhậu hết tiền rồi  
sao, à ra đi uống với thằng  
mật dậu nào đây, lại còn rước  
nó về nữa ».

Matriona để hai người vào  
trong trái nhà gỗ thông, nàng  
lặng lẽ đi theo. Nàng thấy  
người lạ còn trẻ, nhưng gầy,  
mặc cái áo nẹp của hai vợ  
chồng nàng, ngoài ra không  
có áo lót mình, không có mũ.  
Vào rồi, anh ta đứng im, mặt  
cúi gằm xuống. Matriona nghĩ :

« Đây là một gã xấu tính.  
Hắn sợ à. »

Nàng như mảy đi lại phía  
lò lửa, đợi xem sao.

Simon bỏ mũ, ngồi xuống  
băng ghế dài, vẻ mặt trông  
dễ dãi. Chàng nói :

— Thề nào, Matriona. Mình  
có cho chúng tôi ăn không ?

Matriona làm bầm mảy tiếng  
trong miệng. Nàng đứng lại  
cạnh lò, không cử động, nhìn  
hết từ người này tới người kia,  
lắc đầu. Simon thấy vợ giận  
dữ liền làm ra vẻ thần nhiên—  
bởi không làm sao khác được,  
—Chàng cầm tay người lạ  
nói :

— Anh bạn, anh ngồi  
xuống đi rồi ta cùng ăn.

Người lạ ngồi xuống băng  
ghế dài.

— Thề nào, mình không  
nấu ăn tối nay à ?

Matriona nổi tam bành :

— Tôi có nấu ăn, nhưng  
không để cho cái hạng anh.  
Anh uống rượu mật khôn  
rồi. Nó đi mua cái áo lông cừu,  
rồi nó về thì áo lông cừu  
không có lại mất cả cái áo  
nẹp mà nó lại rước về một  
thằng du đảng trần truồng.

Tôi không có bánh gạo gì cho  
những đồ say rượu như các  
anh đâu.

— Matriona im nào ! Đừng  
có nói nhảm. Mình nên hỏi  
xem người này là ai đã.

Người vợ tiếp :

— Anh hãy nói coi món  
tiền kia anh để đâu rồi.

Simon lấy mấy đồng *roubles*  
ra khỏi túi :

— Tiền đây. Trisonov chưa  
trả đồng nào, nó khất đèn  
mai.

Matriona càng thêm tức. Áo  
lông cừu không những không  
mua được mà cái áo nẹp duy  
nhất lại mặc ngay cho một  
thằng du đảng trần truồng.  
lại còn rước nó về nhà thì  
thật là quá quắt. Nàng đem  
cật tiền đi và nói :

— Tôi không có bánh trái  
gì đâu, người ta không thể  
nuôi hết những đứa say rượu  
trần truồng.

— Thôi nào, Matriona.  
Mình hãy im đi để tôi nói  
cho mà nghe :

— Tôi hà ? Tôi lại nghe  
một đứa tối nát rượu nói  
xằng bậy à ? À thì ra xưa kia



tôi không muốn lấy anh là có lý lắm! Đồ nát rượu! Má tôi cho tôi vải, anh uống hết cả vải, anh đi mua áo lông, anh cũng uống hết cả áo lông!

Simon phân trần hoài chàng chỉ tiêu có hai mươi kopeks ở quán rượu. Chàng muốn nói cho vợ hay chàng gặp gỡ người lạ như thế nào, nhưng Matriona không để cho chồng nói lấy nửa lời. Nàng nói được hai tiếng thì chàng mới nói được một tiếng, và nàng còn lòi ra một hồi những chuyện mười mười năm về trước...

Matriona đứng ở cửa, nói:

— Hẳn mà lương thiện thì hẳn không trần truồng thế kia; anh thử coi kia, một cái áo lót hẳn cũng không có. Nếu việc làm của anh là tốt thì anh phải cho tôi biết anh đã rước cái người lịch-sự kia từ đâu về?

— Tôi đã nói với mình rồi mà. Tôi đi qua Nhà Nguyễn thì gặp anh này, thân thể trần truồng, sắp chết cồng. Bây giờ có phải là mùa nực

đầu. Đây là Thượng-Đề chỉ đường để tôi đến với hân, nếu không đêm nay hân sẽ chết. Việc nó đến như vậy, làm thế nào được? Tôi nâng hân dậy, mặc áo cho hân và đem về đây. Minh bớt giận đi, thế e có tội đây Matriona à. Một ngày kia rồi chúng ta đều chết.

Matriona muốn cãi lại, nhưng nàng liếc nhìn người lạ và bỗng nàng im bật. Hân ngồi lẳng lẳng trên ghê, hai tay khoanh trên đầu gối, đầu gục trên ngực. Hân như bị nghẹn thở. Matriona im lặng. Simon nói với vợ:

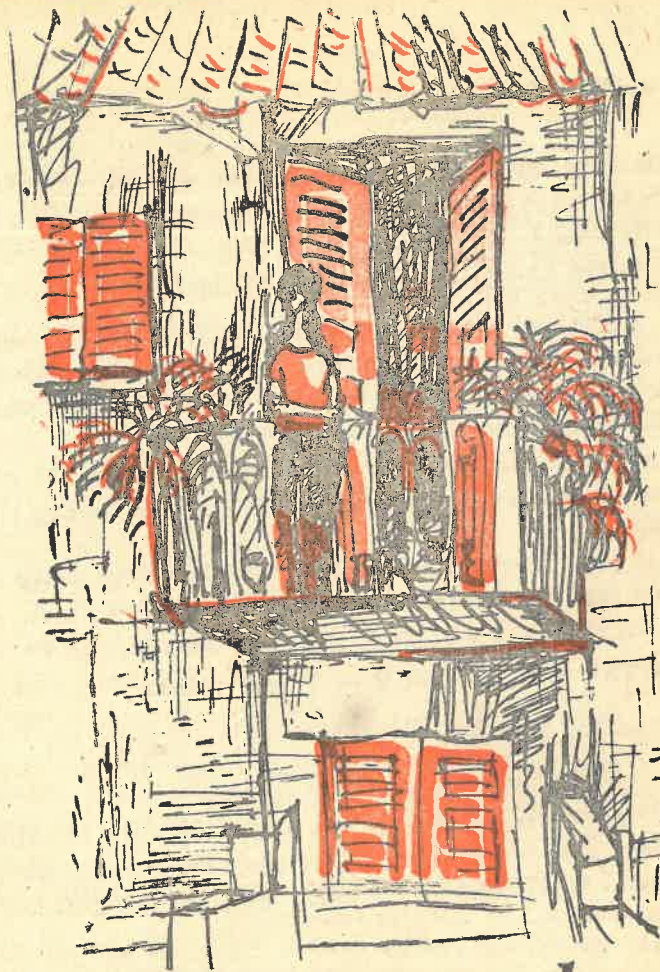
— Matriona, mình không còn Chúa ở trong lòng nữa sao?

Nghe nói vậy, Matriona lại ngấm nhìn người lạ. Nàng cảm động.

Nàng đi trở vào, tới lò lửa để làm bữa tối. Nàng đặt cái tô lớn lên bàn, múc súp đổ vào và mang ra dao, thìa và ổ bánh cuối cùng.

Nàng nói:

— Thôi các anh ăn đi.



# một giấc mơ hoa

★ DUYÊN-HỒNG

(Tiếp theo P.T. 83)

★ Đêm Chủ-nhật - 12 giờ.

Lên giường rồi mà sao Hồng không ngủ được. Nôn-nao ghê, sáng ngày mai Hồng sẽ được mẹ cho phép đi dự đám cưới của chị Minh-Tuyên. Lúc chiều Hồng cặm-cụi là thật kỹ. Chiếc áo màu hoa-cà mẹ vừa may cho. Màu áo hoa-cà, màu áo



mà Hải thích nhất, Hồng sung-sướng nghĩ thầm : Hồng mặc màu hoa cà chắc là đẹp ; ừ nhỉ, giá ngày mai Hải cũng đi dự tiệc cưới !

Ồ ! mà Hải đâu có quen với chị Minh-Tuyên ?

Nhớ lại lúc nãy, trước khi đi ngủ mẹ còn ân-cần dặn dò : « Ngày mai đi ăn cưới, ở chỗ đông người, con phải giữ gìn ý tứ, đừng để người ta đánh giá mình thấp kém con nhé ! » Hồng ôm cổ mẹ hôn và hứa vâng lời mẹ.

— Có thể chứ, con gái của mẹ phải ngoan thề mới được. Hồng thương mẹ quá, mẹ lúc nào cũng lo cho Hồng chu đáo.

Thôi, lần nầy thì đi ngủ thật đây, để mai còn dậy sớm sửa soạn đi dự tiệc.

✱ Thứ hai, 26-1-59 — 2 giờ trưa.

Buồn ! chán ! Khóc nhiều.

✱

Sáng nay Hồng nhờ chị Vân trang-điểm hộ. Hồng luôn miệng dặn chị : « ít thôi chị nhé, em không thích đậm lắm đâu ». Hồng nhớ là Hải thích giản-dị, dè ghét mấy cô hay se-sua loè-loẹt.

« Gớm, sao lúc nào cũng nghĩ tới Hải thế vậy ? » Hồng tự gât thăm với mình.

8 giờ 30 là Hồng đã xong cả rồi. Sau khi nhìn vào gương lần chót, Hồng vào thưa mẹ để đi. Chị Vân suýt-soa : « Chà, Duyên-Hồng của chị hôm nay đẹp như Tiên sa hạ giới ! » Hồng liếc chị một cái và để ngón tay trở lên môi :

— Chứ sao !

Ra đèn đường, Hồng lưỡng-lự không biết phải đi bằng xe

gì. Taxi vậy, cho nó oai, và lại nhà chị Minh-Tuyên ở tận trên đường Hiền-Vương cơ mà.

Xuồng xe, Hồng hãnh-diện ôm hộp quà biếu đã được chị Vân bọc lại bằng lớp giấy kiên màu hồng, cẩn thận vuốt lại nếp áo rồi ung dung đi vào cổng nhà chị Tuyên.

Nhà chị Tuyên hôm nay trang-hoàng thật là đẹp, nhưng Hồng đâu dám nhìn lên. Hồng lưỡng-cuồng đi qua cái sân đầy tiếng nói cười ôn-ào, dề vào nhà. Hồng thẹn ghê đi ! Xuýt làm rớt cái hộp đồ xuồng dật rồi, may có chị Minh-Chung, em chị Tuyên, trông thầy Hồng, vội chạy ra đón. Bé Minh-Toàn, em út của chị Tuyên, cũng chạy ra nắm tay Hồng :

— A, chị Hồng. Toàn biết chị cho chị Tuyên cái gì rồi. Cái chụp đèn màu hồng, phải không nào ?

Hồng không thể nhịn cười, ngó Toàn :

— Sao em giỏi thế ?

Minh-Toàn cười lên khanh-khách rồi chạy vụt ra sân. Chị Minh-Chung phải giải-thích, Hồng mới biết là hôm rồi Toàn theo mẹ đi phố Bô-Na gặp Hồng và chị Vân đang lựa chụp đèn. Biết tính Hồng hay mắc-cờ nên mẹ không cho Minh-Toàn gọi.

— Thì ra thế ! Hồng đáp.

Vui vui, Hồng nhìn ra sân, theo dõi bóng Toàn đang đùa với mấy con gà tây gần cổng.

Bỗng, tìm Hồng như ngừng đập. Hồng khẽ thốt lên :  
Kìa, Hải đây à ?

Sao lại có Hải đèn đây ? Hải cũng có quen với chị Tuyên ư ? Hồng chưa kịp nghĩ tiếp thì Hải đã vào đèn giữa sân rồi. Có tiếng reo lên của mấy cô gái :

— A, anh Hải đèn rồi kìa !



Hải tiến vào, tươi cười bắt tay với mấy người khách đàn ông. Hồng cúi đầu chờ Hải vào trong nhà chào Hồng, vì Hồng nghĩ rằng : Hải phải nhìn thầy Hồng trước chứ. Nhưng mãi một lúc lâu chả thấy gì cả, Hồng nhìn ra sân. Tự nhiên tìm Hồng nhói lên. Ngoài kia, bên bụi đình-lãng, Hải đang cười nói thân-mật với cô áo hồng, cái cô mà lúc Hồng vừa mới đến đã bị cô ta nhìn từ đầu đến chân một cách soi-mói.

« Chà, âu-yêm ghê ! » Hồng tức bực nói thắm.

Hồng nghe nặng ở ngực và hai con mắt cay cay.

Thề mà vẫn bảo là ngoài Hồng ra Hải không hề quen thân với cô gái nào khác !

Giả dối !

Giận Hải quá, Hồng cứ ngẩn ra, nhìn Hải và cô gái nói chuyện mỗi lúc mỗi thân mật hơn.

Có tiếng chị Minh-Chung gọi :

« Hồng ơi, Hồng lại giúp chị gấp đồ chua ra đĩa tý em ! » Hồng giật mình quay lại chị Minh-Chung, mỉm cười gượng gạo. Cô tự chủ, nếu không Hồng đã òa ra khóc rồi.

Hồng chẳng làm giúp được việc gì cả. Còn tâm-trí đâu mà làm chứ.

Sao lại thế ? Hải có thế như thế à ?

Anh Hải ơi, anh ác lắm ! Anh có biết là anh đã làm Hồng buồn tẻ tái và tức lắm không ?

Hồng chỉ muốn ra sân để Hải trông thầy Hồng. Hải sẽ đến chào Hồng và Hồng sẽ lạnh-lùng làm như chẳng quen Hải lắm, để xem ai tức hơn ai. Nhưng không thể được, Hồng phải ở trong nhà giúp các chị, vì đôi với gia-đình chị Tuyên, Hồng đã được xem như là người nhà.

Vả lại... thôi chả cần ! Có chán người theo Hồng đây chứ bộ, tưởng Hồng cần Hải lắm à ?

Hồng nghĩ đến Huy, con bác Phán Kinh, vẫn thường theo tán-tình Hồng, và Lộc, cậu con trai ở ngay trước nhà vẫn tìm cách cho Hồng mượn sách.

Hồng nghĩ : đây, dễ thường người ta cần lắm sao, lần khác thì đừng có mong nói chuyện với Hồng, khỏi cần tiếp Hải nữa đâu.

Tuy nghĩ nhiều thế, mà Hồng vẫn không sao không tức giận được. Chắc là Hồng ghen ? Không phải, Hồng chả thèm ghen !

Ừ, mà Hồng có ghen không ? Hồng không biết nữa, chỉ biết là bây giờ Hồng muốn về nhà nằm lăn ra giường khóc cho thật nhiều, thật nhiều để hả bớt sự hờn dỗi.

Thần-thờ, Hồng đi vòng ra hiên sau bứt mấy lá cây vò nát trong tay, chẳng cần để ý đến tiệc cưới đang được bày biện rộn rịp.

— Hồng đâu rồi, ra đây chị nhờ tý, em ? Có tiếng chị Chung gọi vang ngoài vườn. Hồng cố gắng lấy lại bộ mặt tươi tỉnh ra xem chị Chung gọi gì.

— Đây là Hải và Nhung, bạn thân của chị, và đây là Duyên Hồng, « em gái cưng » của Minh-Chung đây.

Thì ra, ngẫu nhiên chị Minh-Chung « làm một châu giới-thiệu » Hồng với các bạn của chị và của Tuyên.

Hải ngáy người ra nhìn Hồng. Chàng có ngờ đâu Hồng cũng có mặt ở đây hôm nay. Mọi người đâu có biết là Hồng và Hải đã quen nhau. Lúc mấy chị bạn rộn tẩn mác đi lo công việc, Hải mới khẽ hỏi : « Hồng, em đến lúc nào ? »

Hồng được dịp làm bộ mặt lạnh-lùng, bắt thỉnh linh quay phắt lại, đi vào nhà, chẳng giả nhời. Chắc lúc ấy anh chàng tức lắm. Hồng tự cảm thấy hả dạ được phần nào, và nhất-định là từ nay không thèm chơi với Hải nữa.

Bao nhiêu nỗi ghen hờn, giận dỗi, tức bực, nó dần vật  
Hồng suốt cả buổi sáng nay!

Hồng trông cho mau đến lúc được đi về thôi.

Về nhà chắc là Hồng khóc nhiều lắm, nhưng rồi Hồng  
không khóc được.

Buổi trưa vắng lặng, Hồng nghe rõ từng tiếng chác lười  
của con thạch.sùng, cũng như nghe rõ tiếng thồn-thức của  
lòng mình.

— Thì ra đàn ông là thế! Trước mặt mình, họ có vẻ  
trung thành với mình lắm, trung thành đến tuyệt đối, thế mà  
sau lưng mình, thì...

Thảo nào chị Vân thường bảo: « Yêu là khổ ».

Ừ, mà tại sao Hồng lại cứ phải nghĩ đến Hải luôn thế nhỉ?  
Tội tình gì? Quyết quên Hải. Nhưng không thể được, vẫn  
cứ phải nghĩ đến Hải.

« Anh Hải ơi »! Hồng khẽ gọi tên Hải rồi Hồng nấc lên,  
gục đầu vào hai lòng bàn tay. Bây giờ thì Hồng đã khóc được  
rồi.

Chiều nay Hồng cáo bệnh để khỏi phải đi học. Sức nhớ  
mây câu thơ cũ:

« Yêu là chết ở trong lòng một ít,  
Vì mấy khi yêu mà đã được yêu,  
Cho rất nhiều song chẳng nhận bao nhiêu  
Người ta phụ hoặc thờ ơ, « Giả dối »!  
(còn nữa)



★ TẶNG HOA

— Anh ơi! Anh tặng hoa về dịp lễ sinh-nhật của em đấy à?  
Anh cưng em quá!

— Ờ...ờ... hôm nay là lễ sinh-nhật của em nhỉ? Bó hoa này  
anh nhận được của « cha » nào quên trên xe ô-tô buýt đấy!

Chiều nay sóng biển dạt dào  
Dậy lòng cô-khách biết bao cảm hoài  
Chơi vơi ngược gió thuyền ai  
Về đâu giữa khoảng chân trời mù sương  
Cợi lòng ta nhớ Bắc phương  
Chín năm dài khách ly hương nào nung  
Ôi Thăng-Long, hỡi Thăng-Long!  
Tháng ngày qua với nhớ nhưng đã nhiều  
Gió mưa tâm sự mai chiều  
Nước non chia rẽ bao nhiêu nỗi niềm...

(Trên bãi biển Nha-trang  
một chiều cuối Xuân 1962)



hoài cô nhân

★ Bà B.TH. (Huế)

(Có đồ thành nội Hùng-vương tự)  
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền

Sương rơi, thuyền khách lạnh bên sông,  
Trăng rụng, chuông ngân dội sóng lòng.  
Y-Pháp đã không xoay định mệnh,  
Nâu sòng chi đề lụy đao-cung.  
Sầu dâng đỉnh Ngự tràn quan-ải,  
Lệ đổ sông Hương ngấm tịnh-phòng.  
Thêu cánh hoa thơ tà áo trắng,  
Ảnh hương trinh quện khói trầm xông.





# MÌNH ƠI!

Ông Tú đặt sách xuống ngực, ngoảnh lại cười, hỏi cô vợ trẻ đẹp hay nhông-nhèo :

— Nhảy Rùm-bà, hay nhảy Cha-mẹ-mẹ, hay nhảy tu-huyết, tu-huyết...?

— Em nói thật, chứ không đùa đâu à !

*Máy* — Rất tiếc, bây giờ em đòi học « nhót » thì hơi trễ !...

— Em biết người ta cấm khiêu-vũ rồi. Nhưng tại vì cấm nên em mới học. Chứ cho nhảy tự-do, em lại không thích nhảy.

— Em học khiêu-vũ để nhảy với ai bây giờ ?

— Với Mình.

— Em không sợ nhảy vào khám Chí-Hòa à ?

— Em biết có sợ đi ! Bộ hai đứa mình cao hứng ôm nhau

— Mình ơi !

— Ơi.

— Em muốn học nhảy... Mình dạy em nhảy nhé ?

Ông Tú nằm võng, mãi xem quyền ký-ức chiến-tranh của Winston Churchill. Bà Tú ngồi ghế gần ông, đang mạng đời vợ rách của chồng. Chờ lâu không nghe trả lời, bà lại gọi :

— Mình ! Mình dạy em nhảy đi nhé, Mình ?

## MÌNH ƠI !

nhảy chơi trong nhà không được sao ?

— Em muốn học nhảy thật thì anh dạy ?

— Muốn thật. Hồi trước phong trào nhảy thịnh-hành, em lại ghét nhảy, tại vì em thấy như thể người ta bắt chước nhau, thành ra cái mốt rởm. Bây giờ không ai dám nhảy nữa, thì em muốn biết nhảy để thính-thoảng em với Mình nhảy chơi... Mình nhé ?

— Ừ. Anh sẽ tập cho em mấy bước cơ-diễn, và mấy bước mới.

— Chắc Mình hồi trước cũng là một « cây » nhảy ?

— Anh nhảy vì bắt buộc xã-giao với người ngoại-quốc. Trong các đám tiệc, các dạ-hội khiêu-vũ có đông bạn bè ngoại-quốc, anh không muốn họ cho mình là « nhà quê » nên anh phải nhảy với họ cho vui, chứ sự thực anh không ham. Nhất là từ khi anh thấy trong các vũ trường Việt-Nam « Khiêu vũ » đã biến thành ra một hình-thức truy-lạc, dâm-ô, không còn gì là nghệ-thuật nữa, thì anh chán-ghét, ghê-tởm.

Cho nên đứng trên phương-diện này, anh tán thành cấm khiêu-vũ. Tuy-nhiên, theo ý anh thì chỉ nên cấm khiêu-vũ ở các vũ trường mà thôi, vì nơi đây hoàn-toàn có tính cách thương mại về nhục-dục, không khác nào những đ điếm - đàng. Còn Khiêu-vũ gia-đình, (Bal de famille) có tính - cách nghệ-thuật thuần túy, là một khoa thể - thao êm-đẹp, vừa là một môn giải-trí thanh nhã của những người có tư - cách, mà những thanh-niên quá tuổi trưởng-thành và đứng đắn đều được phép tham-gia, thì anh thấy không có hại gì cả.

n  
h  
a  
y  
đ  
a  
m

— Khiêu-vũ là một nghệ-thuật sao, Minh ?

— Dĩ-nhiên. Nó là một trong bảy nghệ-thuật của thế-giới văn-minh.

— Bảy nghệ-thuật gì, Minh kể em nghe.

1, Nhạc ; — 2, Thơ ; — 3, Hội-họa ; — 4, Kiến-trúc ; — 5, Điêu-khắc ; — 6, Khiêu-vũ ; 7, Điện-ảnh.

— À, phải rồi, hèn chi người ta thường gọi : Điện-ảnh là « nghệ-thuật thứ bảy » Minh nhỉ ! Nhưng khiêu-vũ sao gọi là Nghệ-thuật, hả Minh ? Hồi em còn học Gia-long, cô giáo giảng cho tụi em : « *Khiêu-Vũ là nhảy múa khiêu-dâm* ». Khiêu-dâm sao gọi là nghệ-thuật ?

— Bảy nà ! Cô giáo nào giảng cho tụi em kỳ cục vậy ? Chữ « *Khiêu* » của *Khiêu-vũ* viết thế này : 跳舞, còn « *Khiêu* » của *Khiêu-dâm* thì viết như thế này 挑淫. Nghĩa chữ *Khiêu*, « *Khiêu-vũ* » là *nhảy* ; *Khiêu-vũ*, là *nhảy múa* ; Còn chữ « *Khiêu* » trong « *Khiêu-dâm* », là *khêu-gợi*, *chọc gheo*, *khêu-khích*. Hai chữ có hai nghĩa khác nhau xa, đâu có lầm-lẫn được.

— Thế, Minh nói cho em nghe sao gọi là nghệ-thuật khiêu-vũ ?

— Nói khiêu-vũ, nên nói đến nghệ-thuật khiêu-vũ khác nhau ở Tây-phương và ở Đông-Phương. ở Tây-phương, Khiêu-vũ bắt nguồn từ khi mới có loài người. Các giống người thời Thượng-cổ trong khi cúng-tế các vị Thần, thường nhảy múa, có ca hát, có âm-nhạc hòa tấu, và vỗ-tay nhịp theo. Trong những khi tiệc-tùng no-nê, say-sưa hoan-lạc, họ cũng bày ra các điệu Khiêu-vũ và ca-nhạc để cho vui nhộn toàn-thê bộ-lạc chung quanh một đồng lửa. Những cuộc nhảy múa ấy lúc đầu còn thô-sơ, dần-dần được chế biến, sắp-đặt, tồ-chức, theo những quy-chế nhất-định hợp với quan-niệm nghệ-thuật còn sơ-

khai của những nghệ-sĩ thời man-rợ. Do đó, họ mới đặt ra một vị Thần Khiêu-vũ, để chủ-tọa các cuộc nhảy múa và ca hát của họ, tượng trưng một thiếu-nữ trẻ đẹp, tay ôm chiếc đàn thất-huyền xưa (*Lyre*). *Thánh-kinh* của Gia-tô-giáo (*La Bible*) đã ghi chuyện *David*, khiêu-vũ

trước bàn thờ Chúa. Người *Hébreux* cũng đã có lệ « *Khiêu-vũ ái-quốc* », do các cô trinh-nữ nhảy múa để mừng các cuộc chiến thắng địch-quân và hoan-hô các vị anh-hùng của bộ-lạc. Ở Ai-cập, ở Hy-Lạp, sau truyền sang La-Mã, Khiêu-vũ đã trở thành một nghệ-thuật được tôn trọng, bởi nó là một « nghệ-thuật thiêng liêng » để phục-vụ cho tôn-giáo, Thần-giáo, và được dạy cho nhi-đồng, thiếu-niên, thiếu-nữ. Thời bấy giờ Khiêu-vũ



TERPSICHORE  
Nữ-thần Ca-Vũ  
trong Thần-thoại Hy-Lạp.

không có pha lẫn một tí gì có tính cách nhục-dục cả. Có những điệu vũ của binh-sĩ, nhảy múa với gươm, dao, mác, như các điệu *Pyrrhique*, *Prylide*, *Opoploacia* ; những điệu vũ ngây thơ của Thiếu-nữ như *Caryatis*, các điệu vũ vui như *Anagogie*, duyên dáng, tình tứ như *Ionienne*. Say sưa như *Gymnopédico*. Cũng có các điệu Vũ trên sân khấu như *Sicinnis Cordaco*, điệu vũ mừng đám cưới như *Hymen*, *Innocence*, v.v... Lịch-sử còn kể lại những cuộc liên hoan tung-bùng mà Hoàng-hậu *Cléopâtre* của Ai-cập đã nhảy múa say sưa Vũ khúc *Ionienne* theo một nghệ-thuật vô-cùng tế-nhị. Thế rồi, trải qua các thời đại, các khiêu-vũ của đời Thượng cổ được phổ-biến khắp các dân tộc Tây-phương, và biến đổi dần dần theo phong-tục của mỗi địa-phương, rất là linh-tinh, rất là kỳ diệu, mỗi nơi, mỗi xứ đều có những Vũ khúc riêng biệt, và tất cả đều biểu-diễn một nghệ-thuật nhảy múa vô-cùng tinh xảo.

— Tinh-xảo mà có « mê-ly » không, Minh ?



— Dĩ-nhiên là tất cả những vũ-khúc đều hấp-dẫn, bởi mỗi điệu nhảy, mỗi điệu múa, đều có những nét thâm-mỹ riêng biệt, tùy theo nghệ-thuật của mỗi dân-tộc.

— Minh kè đại-khái, cho em nghe.

— Như ở Pháp, đầu tiên có những điệu vũ phiến-toái, và nghiêm trang, rồi rầm như **Sarabande**, **Pavane**, **Gavotte**, **Menuet**, dần dần biến đổi thành ra vui vẻ, náo nhiệt như **passepied**, **tambourin**, **la mariée**, **trihori** v.v... Nhưng các điệu vũ ấy vẫn còn thô-sơ, kịch-côm, sau chỉ còn các vũ điệu **Contredanse** và **quad rille**. Rồi đến các điệu **Valse**, **polka**, **mazurka**... Năm 1910 xuất hiện điệu **Tango**. Sau Đệ nhất Thế-chiến, có các điệu nhảy **one-step**, và **fox-trott**. Năm 1926, người Pháp lại say-mê một điệu mới, **Charleston**... Ở Đức, khiêu-vũ rất được thịnh-hành, và người ta thích nhất các điệu vũ **Walse**, **polka**, **mazurka**. Ở Espagne thường nhảy với nhịp đàn guitar còn vỗ tay và nhịp chân,

trong các vũ-diệu **boléro**, **cachucha**, **jota**, **zazateado**, **seguedille**, v.v... Ở Ý, có các điệu nhảy **tarentelle**, **sicillienne**, **salterelle**. Ở Nga, người ta ưa khiêu-vũ các điệu cổ truyền như **Kastachok**, **canaïca**, v.v...

Nhưng từ sau Đệ-nhị Thế-chiến, ở Mỹ sản-xuất ra các điệu vũ hoàn-toàn mới, do các vũ-khúc của các giống người Da-đen biến-đổi, theo âm-nhạc Jazz, như **Rock'n-Roll**, **Chachacha**, **Twist**, v.v... Các điệu nhảy này, với tính-cách tân-kỳ và náo-nức của chúng, nhịp theo âm-nhạc **Jazz** biến-chuyển thành nhiều thể-thức rạo-rực, nóng-nảy, rất thích-hợp với tâm-lý các dân-tộc Âu-Mỹ đang nô-nức tiếp đón những hình-thức nghệ-thuật mới lạ về mọi phương-diện. Cho đến đời ở một xứ khắc-khò như Nga-xô, mà thanh-niên cũng nô-nức chạy theo các phong-trào khiêu-vũ mới, từ Mỹ truyền sang, nhất là **Rock'n-Roll**.

— Minh ơi, còn ở Đông-Phương, nghệ-thuật khiêu-vũ đã biến-chuyển như thế nào?

— Ở tất cả các nước Đông-

Phương, từ Ấn-độ, Thái-lan, Trung-Hoa, Nhật-bồn, đến Việt-Nam, Indonesia, Phillippines, các môn khiêu-vũ cũng đã có từ xưa từ xưa.

Nhưng có điều khác với Tây-phương, là trải qua các thời đại các điệu Vũ không thay đổi mấy. Trước tiên người ta múa đề cúng tế các vị Thần, rồi dần dần các Vua Chúa cũng đặt ra các đoàn « Lễ-sinh », « Kỹ-nữ » để nhảy múa trong các buổi yến-tiệc, làm trò tiêu-khiên trước bệ ngọc sơn rồng.

Dân-chúng không có tục lệ nhảy múa, như ở Tây-phương. Ở Ấn-độ, bọn kỹ-nữ gọi là **Bayadères** chỉ múa trước các vị Thần-linh của Ấn-độ-giáo, (**Hindouisme**). Phật-giáo không có khiêu-vũ. Người Hồi-giáo lại nhảy múa theo các vũ-diệu **Chica**, **tantac**, như ở Java, Ceylan, Pakistan...

Riêng ở Nhật, mấy cô **Jeishas** khiêu-vũ theo các điệu bình-dân: múa quạt, múa dù, múa đề dâng hoa, dâng rượu. Đây là những điệu múa đặc-biệt chỉ dành riêng cho hạng kỹ-nữ mà thôi. Ở Việt-Nam ta, trước Đệ-nhị Thế-chiến, rải rác đó đây

ở nhiều tỉnh miền Bắc, miền Trung, vẫn còn các cuộc nhảy múa trong lúc cúng tế các vị Thần-linh, như **Múa bông**, **múa dâng rượu**, **dâng hương**, **dâng hoa quả**. Ngoài ra, chỉ có đoàn kỹ-nữ của Vua, đến thời Vua **Khải-Định** vẫn còn.

Nhưng các cuộc khiêu-vũ ấy hoàn-toàn có tính-cách tôn-giáo nghiêm-nghi, chững-chạc, có dàn bát âm nhịp theo. Các điệu nhảy múa ấy, cũng như ở **Cambodge**, **Thái-lan**, đều giữ y nguyên theo truyền-thống từ xưa. Các dân miền Núi, đồng bào Thượng và Chăm thì nhảy múa theo các vũ-diệu **Indonésia**.

— Minh ơi, còn « Nhảy-dâm » ở Việt-nam có từ hồi nào? Bà-Má tui mình hồi trước có nhảy-dâm không?

— Các cụ đâu có biết « nhảy-dâm » ! Mặc dầu người Pháp sang cai-trị xứ ta gần 100 năm và họ đã nhập-cảng trên đất ta cái « mốt nhảy-dâm » từ khoảng cuối Thế-kỷ XIX, nhưng các cụ ta xưa không bắt buộc họ về môn đó. Bởi lẽ, như đã nói lúc này, ở xứ ta chỉ có các vũ-diệu tôn-giáo cổ-truyền, chứ dân-chúng không có phong-tục nhảy

múa như ở Tây-phương. Hơn nữa, luân-lý và lễ-giáo của Khổng học không cho phép người Việt-nam nhảy múa theo kiểu Âu châu. Em thử tưởng tượng các ông Cụ Cố nhà ta đã học thuộc lòng những câu « *Nam nữ thụ thụ bất thân* » thì bao giờ dám ôm các bà Cụ mà nhảy fox-trott, tango, one-step ! Nhưng rồi thời-thế biến đổi, đến năm 1926-27, một vài thanh-niên Bắc-du-học ở Pháp về, bắt đầu mở tại Hà-nội các lớp « Nhảy đầm ». Các vũ-nữ đầu tiên chẳng có ai khác hơn là các cô ả-đào ở Khâm-Thiên, Vạn-Thái.

— Mình à, thành ra môn Nhảy đầm của Pháp không phải do người Pháp truyền cho người Việt-Nam, mà lại do chính người Việt-Nam sang học nhảy bên Pháp rồi nhập cảng về cho thanh niên ta ?

— Chính thế. Hai chàng thanh-niên đầu tiên mở hai tiệm khiêu vũ đầu tiên ở Hà-nội, là hai cậu du học ở Pháp về. Một chàng là em ruột « Cô Đốc » Sao, một cô chủ Ả-Đào ở Khâm-Thiên mà tiếng tăm

lừng lẫy cả xứ Bắc-Kỳ, có thể nói là cả xứ Việt-Nam. Cũng như cô Marie ở Saigon thuở trước. Tên chàng là Vũ đình-Hải, một thanh-niên rất thông-minh, học-thức khá, nhưng lại ưa khiêu-vũ như một nghệ-thuật Tây-phương. Năm 1945, không biết chàng ta làm gì ở Dalat mà hình như bị Việt-minh giết, bỏ xác xuống Hồ, theo lời nhiều người thuật chuyện lại với anh như thế. Còn một chàng nữa, « tiên phong » trong nghề khiêu-vũ ở Hà-nội, tên là Jean Dodd, người Việt, lấy tên Tây, chàng là tay ăn chơi theo thói người Pháp ở xóm Montmartre.

Lúc đầu, các báo công-kích dữ, nhưng các cô ả-đào vẫn đi học nhảy, và vẫn lôi-cuốn được một số đông các thanh-niên công-chức có tiền, say-mê phong-trào mới. Các tiệm khiêu-vũ lúc đầu là nơi tụ họp bọn gái « làng chơi », dần dần đón nhận những cô gái nghèo lương thiện, vin vào câu tục ngữ : « *Không có nghề hèn, chỉ có người hèn mà thôi* ». Nghệ-thuật khiêu vũ bị vắn-đề kinh-tế chi phối, và đối với một số đông

thiếu-nữ có nhan-sắc mà không có tiền nó đã biến thành một nghề làm giàu dễ-dãi và mau chóng.

— Nghệ-thuật phường chỗ cho đồng tiền !

— Phải rồi, và do đó mà nó đã trở thành ra một nghề truy-lạc như ngày nay người ta đã thấy rõ trong các vũ-tường.

— Mình ơi, nếu vậy thì ngày nay khiêu-vũ đâu còn là một nghệ-thuật như Âm-nhạc, như Thơ, Hội-Họa, Điện-ảnh... nữa ?

— Tại « những phường bán thịt, những tay buôn người » đã làm xấu-xa cho nghệ-thuật khiêu vũ, tại những chàng thanh niên xa hoa truy lạc đã lợi dụng nghệ-thuật khiêu vũ cho thú nhục dục của họ, tại các cô Vũ-nữ cần tiền bạc để tiêu xài, và bị lôi cuốn trong ngõ bí của dâm-ô, cho nên khiêu vũ đã thành ra một hình thức mại-dâm. Chứ trong các cuộc khiêu vũ ở những gia đình đứng đắn, các dạ hội sang trọng của những người trí thức lương thiện, khiêu vũ vẫn là một nghệ-thuật rất đẹp rất tế nhị, rất văn-minh. Một thiếu phụ oai nghiêm như Nữ Hoàng nước Anh, vẫn nắm tay khiêu vũ với Tổng-Thống Krunah, người Da đen. Đại sứ Việt-Nam ở Paris, Washington, Tokyo, Manille... vẫn khiêu vũ với bà Tổng-trưởng

Ngoại-giao của Pháp, hay Mỹ, Nhật, Phi... trong các buổi tiếp tân long trọng. Các nước văn minh có truat ngôi nghệ-thuật của khiêu vũ đâu !

Bà Tú thích chí, cầm đôi vớ rách của chồng, chạy lại gần ông Tú, cười hớn hờ :

— Mình, Mình là Hoàng-đế của em, em là Hoàng-hậu của Mình, hai đứa mình ôm nhau nhảy cha-cha-cha như họ đi !

Ông Tú mỉm cười, chỉ cho bà Tú thấy còn một lỗ rách to tướng trên một chiếc vớ trong tay bà... Bà cười ngặc ngoạc, gục đầu vào ngực ông Tú...

Diễn-Huyền



CHANG. — Cút thấy em ôm mông một cái xe hơi nhỏ nhỏ xinh xinh, bữa nay anh mua tặng em đây nè !



Mây dộ tha buồn trắng giải bóng  
Cổ heo vi vút lạnh hồn quê  
Vời trông xứ Quảng xa thăm-thẳm !  
Lớp lớp mây giăng lấp nẻo về...

Có những chiều đi trong lặng-lẽ  
Bàn-giang đợi khách chuyển dò ngang  
Đông-Bàn liên kết tình Dinh-Trận  
Ngày tháng âm-thầm lướt sóng sang.

Tâm-sự dòng sông quanh uốn khúc  
Mơ-màng xanh thắm mấy ngàn dâu  
Hà-Quy bãi cát thông reo nhạc  
Khởi sóng chiều hôm ăn dạ sầu

Mờ tỏ đèn chài nơi bến vắng  
Cồn dâu xao động gió lay cành  
Trắng ngà vượt núi sương pha ngọc  
Niềm nở trời xanh tiếp nước xanh...

Tha-thiết những gì trong quá khứ !...  
Sơn-khe mờ-mịt chốn xa khơi !...  
Ai về xứ ấy cho tôi nhớ...  
Có một tình thương ở cuối trời...

★ PHƯƠNG ĐÀI  
(Phú-Nhuận)

PHÊ BÌNH

# SÁCH MỚI

TRUYỆN CHÚNG MÌNH  
TẬP II

Tác-giả : NHẤT-TUẤN

Tác-giả Xuất-bản 1962



★ THÂM-THỀ-HÀ

**T**ôi nghe nhiều người nói thi-phẩm TRUYỆN CHÚNG MÌNH của NHẤT-TUẤN bán chạy lắm. Tôi hơi ngạc-nhiên. Tôi nhớ tôi có đọc vài bài thơ của Nhất-Tuấn đăng rải-rác ở các báo Quê-Hương, Thâm-Mỹ, Phụng-Sự, tôi đã đọc rồi tôi đã quên mất đi, không còn một chút gì lưu lại trong đầu óc. Tôi ngạc-nhiên vì đã không nhận-chân được một « thi-tài » còn sống âm-thầm trong bóng tối. Bây giờ, tôi muốn tìm đọc lại Nhất-Tuấn, tìm hiểu con người và nghệ-thuật

Nhất-Tuấn. Tôi đến các hàng sách. Các ông bà chủ hàng sách đều bảo: tập TRUYỆN CHÚNG MÌNH đã bán hết. Tôi tiếc ngẩn tiếc ngơ. Không được đọc thi-phẩm, tôi tò-mò muốn biết giới-độc-giả đã nhiệt-liệt yêu thơ Nhất-Tuấn. Nhiều cô hàng bảo: «Phần nhiều là học-sinh». Lại có nhiều người bảo: «Các cô cậu mua để tặng nhau». Tôi ra về, hồn vẩn-vương bao ý nghĩ...

Rồi một hôm, tôi nhận được quyền TRUYỆN CHÚNG MÌNH TẬP II do tác-giả để tặng. Không đọc TẬP I, thì âu là tìm hiểu thi-sĩ ở TẬP II. Và ngay đêm ấy, tôi đã đọc thi-phẩm với tất cả lòng nao-nức của một kẻ muốn bắt mạch thời-đại và tìm hiểu một người thơ.

★

TRUYỆN CHÚNG MÌNH chỉ là những mẫu truyện riêng của Nhất-Tuấn và người yêu, nhưng thi-sĩ đã muốn truyện RIÊNG của «chúng mình» thành ra truyện CHUNG của những

tâm hồn thơ đồng điệu. Vì vậy, với lời thơ vô-cùng hồn-nhiên, tứ thơ vô-cùng thành-thật, điệu thơ nhẹ-nhàng, êm-ái, thi-sĩ đã kê lại cho NÀNG — và cho cả chúng ta nữa — những kỷ-niệm buồn, vui; dệt lại bằng thơ những giấc mộng ngày xanh đậm-thắm.

Còn gì thơ-mộng hơn là truyện của đôi lứa yêu nhau! Còn gì đẹp hơn những cánh hoa tình vừa chớm nở, dâng hương ngào-ngạt, gợi sự nhớ-nhưng vĩnh-viễn, se-sắt ở lòng người. Thi-sĩ đã nhớ đến cảnh vào thu và tìm hiểu nỗi buồn của người yêu qua ánh mắt:

*Hôm ấy mùa thu vào ánh mắt,  
Nên em buồn chẳng nói câu gì.  
Dáng sầu như một nàng tu kín,  
Hai đứa đi nhau lặng-lẽ đi.*

(Vào Thu)

Nhưng không phải mùa thu luôn luôn gieo mơ buồn, mà còn tô ánh hồng lên má, điểm nụ cười trên môi. Lời thơ của Nhất-Tuấn thật là duyên-dáng, dễ yêu:

*Nhớ buổi chiều thu đó  
Ngồi nhìn anh em cười  
Mắt ánh, hồng lên má  
Tóc huyền buông lá-lời  
Trăm ngàn câu tâm-sự  
Muốn nói nhưng nghẹn lời  
Cả hai cùng e-ấp  
Ngập-ngừng... qua làn môi.  
(Bây giờ... em lấy chồng)*

Hết nhớ kỷ-niệm mùa thu, thi-sĩ lại nhớ những kỷ-niệm mùa xuân. Thi-sĩ đã hòa mình trong kỷ-niệm, ấp ủ cho lòng những dư-ảnh ngày xưa. Từ «mùa xuân của chúng mình» đến «mùa xuân đơn côi», thi-sĩ đã gieo cho ta một thoáng vui trong-sáng và một thoáng nhẹ-u-buồn.

*Hôm nay bướm báo mùa  
Xuân đến  
Anh nhớ mùa xuân của chúng  
mình  
Lòng lại mơ về thời dĩ-vãng  
Có trời xanh, có... bướm  
trang-sinh.  
Ngày ấy cả hai cùng đại khờ  
Một trang tình-sử đẹp như thơ  
Có chàng trai mới hai mươi  
tuổi  
Yêu một người em gái học-trò.*

*Từ đó quen, rồi thương mến  
nhau  
Định rằng sẽ tính truyện trầu  
cau  
Thề nuôi một mối tình chung-  
thủy  
Và sẽ yêu cho đến bạc đầu.  
Ngày ấy xuân về em nhớ  
không  
Anh ra vườn hái một bông  
hồng  
Rồi cài lên tóc em anh bảo  
Mừng tuổi cho em (vợ của  
chồng!)*

*Ngày ấy xuân về em nhớ  
chẳng  
Rủ nhau hai đứa đi xin xăm  
Ba năm xin quẻ xăm đều tốt  
Ý thánh thương đôi trẻ dưới  
trần.*

*Tám năm qua mộng dở-dang  
rồi  
Chúa chẳng thương... và  
Thánh đối người  
Đề đến bây giờ em phụ bạc  
Nên xuân về chỉ thấy đơn côi.  
(Xuân của chúng mình)*

Tuổi hai mươi là tuổi yêu-đương liêu-lĩnh, bất-chấp cả dư-luận, bất-chấp cả tương-lai. Nghe nói «ái tình là trái cấm»



thì lại càng thềm, càng muốn hái cho được và ăn cho thỏa. Hình ảnh của Nhất-Tuấn hai-mươi vẫn là hình ảnh của con người muôn thuở. Ta có mang kính đạo-đức mà kết-án nghiêm-khắc như Chúa đã buộc tội bà Ê-Và, con người còn thị-dục thì vẫn còn liều-linh phạm tội. Truyện riêng của Nhất-Tuấn lại là truyện chung (đúng như điều tác-giả mong muốn) của thế-hệ thanh-niên lạc-lũng trên bờ «*Hiện-sinh*» ngày nay.

Suốt năm ấy hai đứa mình yêu nhau  
Xé vở học trò viết thư tình tâm-sự  
Bài không xem, khi yêu ai cần nữa  
Cửa Thiên-Dàng mở rộng đón hai ta.  
Hồn lâng say nghe tấu nhạc tình ca,  
Hoa gặp bướm lần đầu tiên say đắm  
Nên dấu bảo ái-tình là trái cấm  
Thì chúng mình vẫn hái... thân-nhiên ăn  
Từng kẻ môi áp má biết bao lần

Vẫn thiếu-thốn như linh-hồn  
cô-độc.  
(Lỡ một mùa thi)

Nhất-Tuấn không xem những cử-chỉ vụng-dại liễu linh ấy là tội-lỗi, nên cố-ý thi-vị-hóa tất cả những tấn-trò yêu-đương ngây-dại của tuổi thơ. Thi-nhân chỉ biết tìm ở đó một khía - cạnh khác có xấu-xa hay tai-hại đến đâu, chàng cũng mặc kệ.

Ta hãy nghe chàng tiếp - tục thi-vị-hóa một hành-động vụng-dại của những kẻ yêu nhau:

Chỉ tại anh nên hôm qua về trễ  
Cứ «*Phim hay tài-tử trứ danh*» ... hoài  
Anh quảng-cáo và «*tô màu*» giỏi thể  
Hỏi ai còn nhớ khất hẹn ngày mai ??  
Chỉ tại anh nên trời thu đời gió  
Mimosa .. phủ kín mặt đường khuya  
Vương đẩy tóc em bắt đền em đó  
Cỡ dùm đi. Dừng cười mãi... ở kia!

Chỉ tại anh em về nhà không ngủ  
Trần-trọc hoài thao-thức suốt một đêm  
Và bỗng thấy hình như là thoáng nhớ  
Đến một người... không biết lạ hay quen.  
Chỉ tại anh nên hôm nay dậy muộn  
Sáng thứ hai bỏ mất một giờ đầu  
Bốn «*công-si*» (cô giáo già ác gớm  
Còn bắt em chép phạt mấy trăm câu!)  
Ngày-thứ-tám em vào ngồi chép phạt  
Mấy trăm câu mà chép mãi không xong  
Bà giám-thị cầm giấy xem, chỉ thấy:  
— Chúa nhật này «*Trăm*»... nhớ ái-khanh không?  
(«*Trăm*» nhớ ái-khanh không?)

Ưu-điểm nổi bật nhất ở Nhất-Tuấn là sự chân-thành ngây-thơ. Chẳng những chàng thành thật khi diễn-tả, mà còn thành thật cả khi tự phê mình. Chính đặc-điểm ấy đã giúp cho thơ chàng có năng lực truyền cảm nhẹ nhàng, tâm hồn chàng đã hòa đồng với những tâm hồn tri âm

đồng điệu.  
Tuy nhiên, về nghệ thuật, Nhất-Tuấn chưa đạt đến mức cao độ, cũng như chưa tạo được cho thơ mình một bản sắc độc-đáo. Xen lẫn trong những vần thơ duyên dáng, khả ái, rất nhiều vần thơ ngây ngô, lủng củng, làm cho người dễ dai đến đâu cũng phải bực mình. Ai đọc đến những câu:

Người ta... mấy kẻ già sang  
Nên bao nhiêu những mộng vàng đều xong.  
Hoặc những câu mộc mạc gần như thơ «*Chàng Nhái*»:  
Rồi... rồi... có một tối nào  
Tôi bước chân vào buồng của cô dâu  
(Chiếu hoa gối đầu)

mà không thấy «*cụt hứng*» và dăm ra nghi ngờ chân tài của thi-sĩ. Vì lẽ đó, khi đọc thơ Nhất-Tuấn đáng rai rác ở các báo, ta không đặc biệt chú ý vì nó cũng giống như bao nhiêu bài thơ lãng-mạn, trữ-tình nhan nhản ở các phụ trương báo hàng ngày của những chàng học sinh sấu mộng. Phải đọc thơ Nhất-Tuấn liên tục nhiều bài như

đọc một quyển truyện dài, bao nhiêu nguồn cảm hứng của thi sĩ tập-trung lại để thể hiện nhất trí một tâm hồn yêu đời, ta mới thấy thơ Nhất-Tuấn hàm-súc một sự quyến-rũ tế-nhị, gieo cho tâm hồn một số bạn trẻ những thoáng buồn nhẹ nhàng, man-mác...

★

Bây giờ thì tôi đã hiểu rõ tại sao tập **Truyện Chúng Minh** bán chạy. **Hiện-Tượng Nhất-Tuấn** làm cho ta hiểu rõ thêm thời-đại của chúng ta.

Trong tạp-chí Bách-Khoa số kỷ-niệm đệ-ngũ chủ-niên, nhà văn Võ-Phiến có nêu lên một nhận xét về hiện-tình văn-học Việt-Nam : « *Nói về một sự yếu đuối thôi, ở mỗi thời, sự rung-động ái-tình cũng có khác nhau, cho nên trước đây vài mươi năm, giới thanh-niên của ta chép thơ Xuân-Diệu, thơ Nguyễn-Bính vào vở chớ không phải nâng-niu những câu Kiều của Nguyễn Du* ».

Trong nguyệt-san TIN-SÁCH số 4, bộ 3, ông Nhất-Anh bắt-tức ý trên : « *Và người ta không lấy làm lạ khi thấy hôm nay, những thanh niên yêu thơ lại chịu gờ mình chép thơ Nguyễn-Sa, Thanh-Tâm-Tuyền, Trần Dạ-Từ, Vương-Tân, Thế-*

*Viên... mà lại gạt những Xuân-Diệu, Huy Cận, Nguyễn Bính, Tế Hanh sang một bên.* »

Các nhà phê-bình trên quá chủ-quan nên không nhận-chân được thật-tế. Sự thật, nếu các ông hiểu giới thanh-niên của chúng ta hơn, các ông sẽ không thể thốt ra những lời nồng-nhiệt, đầy tin-tưởng ấy. Các ông đâu biết rằng thanh-niên của thế-hệ chúng ta — ngay giữa thời-kỳ ly-loạn này — vẫn thích chép thơ của Xuân-Diệu, Huy Cận, Nguyễn Bính tiền chiến, chớ họ không hề chép thơ của Thanh - Tâm - Tuyền, Trần Dạ-Từ, Vương Tân, Thế-Viên.v.v... Rồi giờ đây, họ lại chép thêm thơ Nhất-Tuấn nữa.

Thật là lạ ! Vấn-đề này, tôi xin nhường cho những nhà giải-phẫu tâm-lý thanh-niên thời đại chú tâm phân-tích. Tôi chỉ muốn nói rằng : Nhất - Tuấn, đầu nghệ-thuật chưa sánh kịp Nguyễn Bính, Nguyễn Xuân-Huy (những nhà thơ đồng khuynh-hướng), chàng cũng đã bắt đúng mạch thời-đại và đã chiếm được cảm-tình của một số thanh-niên và học-sinh hôm nay. Cảm-tình ấy có bền-vững hay không, đó lại là chuyện khác.

THÂM-THỆ-HÀ



★ TÂM-TRÍ

## TỰ-TỬ

**X**ã-hội nào cũng có những người không muốn sống. Họ không phải là số nhiều, nhưng số ít người muốn chết có nhiều can-đảm hơn những can-đảm của số nhiều muốn sống.

Thình-thoảng trong mỗi Thế kỷ có vài trăm người tự hủy-diệt mình. Họ nhận thấy chỉ có cái chết nhân-tạo là hùng biện nhất để phản đối cái sống thiên-tạo.

Một liều thuốc độc, một sợi giây thừng, một giồng nước, một viên đạn, chứa đựng nhiều chân lý hơn tất cả các triết lý của những Aristote, và những Lão-Tử.

★

Trên đất Việt ta ngày nay số người tự tử rất đông. Hơn bao giờ hết. Đàn ông, đàn bà, con trai, con gái, cả những em chưa sống đến tuổi trưởng thành, những cụ già lưng đã khòm xuống đất... Kê trước, người sau, đi tìm giải thoát mau lẹ, không chờ mãn số. Những người tù thoát ngục, không chờ mãn hạn.

Tôi suy nghĩ sau khi đọc các báo đăng tin thường xuyên những vụ tự-tử. Tôi tìm hiểu mỗi trường hợp, phân tách mỗi nguyên nhân. À, họ đã biết sống, vì đã biết chết.

Chán nản, đau-khổ, nhục-nhã, căm hờn, họ đã hãnh diện chịu đựng đến cuối cùng. Họ có quyền hãnh diện đi tìm sự yên tĩnh cuối cùng.



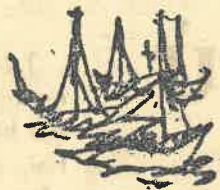
Họ sinh trưởng trong thời loạn,  
Gia - đình loạn. Xã - hội loạn.  
Luân - thường đạo - đức loạn.  
Tinh - thần loạn. Chân - lý giả - tạo.  
Tình - cảm giả - tạo. Thời - thế giả - tạo.  
Phi nhân, phi nghĩa. Lễ, trí, tín, toàn vô. Nịnh hót, hèn hạ, rỗng không. Ghê tởm!

Cho nên kẻ chết trước chưa phải là hèn nhất. Kẻ còn sống đây chưa chắc là can - đảm.

Tôi cúi đầu trước những xác chết tình - nguyện.

Đã mấy ai dám bỏ ra đi?

TÂM-TRÍ



★ ĐƯỜNG THANG SONG SONG

Đến giờ dò bài, cô giáo hỏi một học sinh lớp tư :

— Hào, em nói cho cô nghe thế nào là hai đường thẳng song song.

Hào trả lời một cách thuộc lòng :

— Thưa cô, hai đường thẳng song song thì không bao giờ gặp nhau, giống như đường rầy xe lửa vậy.

— Tại sao đường rầy lại không gặp nhau?

— Thưa cô, tại họ đóng chặt xuống đất rồi ạ!

CẨM-GIANG

(Đà-nẵng)

**GLUCOCÉ**  
**TÉVÉTÉ**  
**KÉO SINH TỐ**  
**CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC,**  
**NGỪA NHIÊM-ĐỘC VI-TRÙNG**  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỮ ẨM-ĐƯỢC

★

NGỌC-A (Quảng-Ngãi)

Khị chiều anh H... ghé nhà chơi  
Xuống xe, anh cười reo lên : « Em ơi!  
Anh ấy đậu Y-khoa rồi đấy! »  
Tôi lạnh lùng đi, không ngoái lại.

Không nói năng chi, Anh liền mách mẹ :  
« Mợ xem con nhỏ thật đến tệ!  
Cái mặt thế mà phách lối ghê đi! »

Mẹ cười hiền dịu : « Em nó còn khờ dại  
Chẳng biết chi. »

Vâng, tôi không có nghĩ chuyện yêu đương,  
Xin anh nhắn hộ : Đừng vắn vương,  
Tôi chỉ biết học, đàn, thơ.  
Xin đừng yên, đừng chuyện vắn-vơ...



Đường này sao không đi  
Chim hoa chào mừng đón  
Nắng hồng đẹp lên mi  
Xanh thơm đồng bát-ngát  
Gió ca lúa dậy thì

Niềm vui dâng cõi mở  
Hận thù chưa khai sinh  
Không nghe điều man-rợ  
Lòng sạch màu thủy-tinh

Nhà tranh chiều bỏ ngõ  
Giấc ngủ quên mặt trời  
Chiêm-bao tìm quán trọ  
Hương bay hồn chơi vơi

Cánh tay vàng nguyên trinh  
Da cắn tròn lương thiện  
Máu không đường chảy tanh  
Mắt sợ nhìn thú dữ  
Lời êm rót mật tình

Già cười xem tuổi chết  
Lưỡi múa rượi trần ly  
Lữ hành nào thấy mệt  
Đường này sao không đi.

một con đường

CHIỀU THIÊN-THƯƠNG  
(Châu-Độc)



# TẶNG con người

**C** HỮU TẶNG chúng tôi dùng để tóm tắt hai chữ tặng phủ, tức lực phủ ngũ tạng trong thân thể, các nội tạng, con người chúng ta. Chữ tặng đây không đứng về mặt cơ-thể mà còn chỉ cách hoạt động của mọi cơ năng, phát hiện ra ngoài bằng một ít dấu hiệu. Thí dụ : người ta thường nói : tặng gầy, tặng mập, tặng ốm yếu, tặng ho lao v.v...

Cái tặng, hay thể chất con người, đứng trước một vi-trùng và độc tố của nó nhả ra, chống

## ★ B.S. NGÔ-QUANG-LÝ

lại bằng cơ-pháp phức tạp của thực bào tính.

Nhưng ta phải đặt câu hỏi : một loại vi-trùng hoành hành ở một nơi, sức mạnh của chúng như nhau, vậy mà sao có người mắc bệnh, có người lại không mắc bệnh ? Mà trong người nào chả có thực bào tính, tức sự chống lại vi-trùng, sự phòng thủ của cơ-thể ?

Đành rằng nguyên tắc về sự phòng-thủ cơ-thể là do thực bào tính, nhưng bệnh phát ra hay

không, còn do nhiều yếu tố khác nữa.

Thí dụ : tuổi. — Con nít có một sức chống chọi kém hơn người lớn. Người già có sự bảo vệ cơ-thể kém thanh-niên. Ở một tuổi mà ta gọi tuổi dậy thì, tuổi thanh xuân, nhiều người dễ mắc bệnh, như bệnh lao — theo các Bác-sĩ người Đức.

— Yếu tố thứ hai là *chủng*, là *giống* tức màu da. Có những bệnh chỉ người da đen có. Người da trắng dễ mắc bệnh kiết lỵ có biến chứng ở gan, hơn người da vàng.

— Rồi đến yếu tố thứ ba là *tính* tức là trai hay gái. Có những bệnh đàn bà dễ mắc hơn đàn ông, vì ta đừng quên rằng mang nặng đẻ đau là chức vụ thiêng liêng của phụ-nữ.

— Nhưng nào đã hết ! Còn biết bao nhiêu yếu tố khác nữa, mà tôi chỉ xin nói sơ qua, như khi ta mệt mỏi, ta lao lực, lao tâm, ta cảm xúc, hay bị đụng, bị chạm.

Bệnh lại còn phát theo mùa, theo nghề-nghiệp — Các Bác-sĩ, y-tá, các cán-bộ y-tế, những người phải làm việc trong không

khí tù hãm, trong những chỗ ô uế, tất nhiên dễ mắc bệnh hơn người thường.

— Nhưng chúng ta đừng quên, dù người nào mặc lòng khi ta không biết giữ gìn đời sống, ăn ở trái nguyên tắc vệ-sinh, làm vào những quá độ, thiếu ngủ, thiếu ăn, thì sẽ tạo con người thành một mồi ngon cho vi-trùng phát sinh bệnh tật.

Nhưng về phương diện khoa học, nói ngay là sinh-lý-học, có một vài trạng thái trong việc phòng thủ cơ-thể. Những trạng thái ấy khác nhau tùy theo cái tặng con người và những yếu tố mà chúng tôi vừa kể. Nói một cách khác, trước một kẻ thù nguy hiểm, vi-trùng, cơ-thể con người chống lại khác nhau tùy theo những trạng thái gọi là trạng thái miễn dịch hay miễn nhiễm, quá miễn cảm tính và tính biến cảm ứng, gọi tắt là biến ứng.

Xin các bạn đừng ngạc nhiên với những danh từ khoa-học quá ngây ngô, không khác nào những tiếng lóng, nhưng chúng tôi ráng trình bày một cách dễ hiểu để chúng tỏ rằng, tiếng Việt cũng có thể giảng



giải một cách rõ ràng, minh bạch những trạng thái của Y-khoa.



Trước hết tôi muốn nói về miễn dịch tính.

### MIỄN DỊCH TÍNH.

Danh từ miễn dịch tính hay tính miễn dịch thấy trong Hán Việt Tự-Điền của Đào-Duy-Anh hay Danh-từ Y-học của Bác-sĩ Phạm-khắc-Quảng dịch chữ *immunité* của Pháp-ngữ. Chữ *immunité* này lại có gốc gác ở chữ La-tinh *immunitas* có nghĩa là « ngoại-lệ, là đề riêng ra » hay « miễn tức là tha cho khỏi ».

Nếu mượn danh từ miễn dịch tính đề dịch chữ *immunité* thì có nghĩa hơi hẹp vì nó chỉ có miễn tính đối với các bệnh dịch (épidémie). Bác sĩ Nguyễn-văn-Ái, Viện-Trưởng Viện Pasteur Việt-Nam, dùng danh-từ « miễn nhiễm » có nghĩa rộng hơn — vì nó có miễn tính áp dụng cho mọi bệnh truyền nhiễm.

Hiểu vậy rồi, chúng tôi thử định nghĩa với các bạn miễn dịch tính là gì. Theo Hán Việt từ-điền Đào-Duy-Anh thì là

trạng thái của « Người đã có tiêm thuốc dự phòng hoặc có bệnh ấy mà khỏi rồi, thì có tính đặc biệt không bị bệnh ấy truyền nhiễm nữa ».

Nếu định nghĩa theo khoa-học một chút, miễn nhiễm là trạng thái bất phục tòng, hoặc tự nhiên trời phú cho, hoặc tự tạo ra được, hoặc tạm thời, ngắn ngủi, hoặc bền bỉ, lâu dài, của một phần hay toàn bộ cơ-thể, đối với vi-trùng phát bệnh và độc tố của chúng (theo Nicolle) hay nói một cách khác, miễn nhiễm là những điều kiện làm cho một cá-thể có thể chịu đựng, không một triệu chứng nào xuất hiện những tác động của vi-trùng sinh bệnh — Cá thể này tránh khỏi được chứng bệnh mà vi-trùng gây ra.

Sau khi đã định nghĩa một cách dài dòng đề các bạn hiểu rõ thế nào là miễn dịch tính, tôi xin đi vào chi tiết.

**a) Miễn dịch tính cơ-thể tự nhiên**, nghĩa là trời cho, khi sinh ra đã có. Nó không ăn nhập gì với một bệnh đã mắc trước — và cũng không liên can gì với các tiền-bối của

người này. Thí dụ : con người chúng ta có miễn nhiễm tự nhiên, nghĩa là không mắc và bệnh dịch mà súc vật thường có, như dịch hạch bò, dịch hạch heo, dịch hạch chim chẳng hạn.

**b) Miễn dịch tính có thể di truyền**, do cha mẹ truyền cho. Tôi lấy một thí dụ giản dị, nhưng đề bà con hiểu được một trạng thái thường có ở trẻ sơ sinh.

Luật bắt buộc mỗi trẻ em, khi mới sinh phải trồng trái.

Nhưng nhiều em trồng không thấy cương. Vì sao ? Em đó đã được hưởng một miễn dịch tính di truyền vì mẹ em đã trồng trái, có một miễn dịch đối với bệnh trái trời (đậu mùa) khi em còn nằm trong bụng mẹ, đã được mẹ em truyền tính miễn dịch này sang cho em. Vì vậy, khi trồng trái cho em, trái không cương.

Nhưng, miễn dịch tính này chỉ nhất thời. Sau ít lâu, tính miễn dịch mất, nên chừng sáu tháng sau, hay trong khoảng này, lỡ có dịch trái phát ra, phải trồng trái lại cho em nếu không,

em có thể mắc bệnh trái trời.

**c) Miễn dịch tính có thể tạo được** nên gọi là *miễn dịch tính nhân tạo*, khi ta đã đem vào cơ-thể hoặc những sinh vật, hoặc đã giết chết, hoặc sống mà đã bị giảm độc tính hay là những chất tan trong nước, nói gọn những thuốc chủng (vaccin).

Miễn dịch tính tự tạo này có thể hoạt động hay thụ dụng.

*Hoạt động* nếu trong cơ-thể có những phản ứng chống lại một vài chất độc đã đem vào. Như khi ta mắc một bệnh, bệnh thương hàn chẳng hạn. Trong khi mắc bệnh vi-trùng thương hàn hoành hành trong cơ-thể ? Lẽ dĩ nhiên cơ-thể phản ứng lại, chống vi-trùng. Nếu những phản ứng này tức sự chống cự của cơ-thể thắng; ta khỏi bệnh thì trong cơ-thể này ra những chất mới, gây ra một miễn dịch tính gọi là miễn dịch tính tự tạo hoạt-động.

Khi mắc bệnh, vi-trùng đột nhập cơ-thể. Nhưng nếu ta chích một loại vi-trùng mà ta đã giảm độc tính đi, nghĩa là đã làm cho suy yếu, không



thể nào gây ra bệnh, thì trong cơ thể cũng nảy ra những chất mới, mà chúng tôi đã nói là kháng thể. Trong cơ thể cũng có miễn dịch tính đối với những đồng loại của vi-trùng ta đã chích vào. Và đó là nguyên tắc của các phương pháp chủng ngừa bằng thuốc chủng mà bài sau tôi sẽ giải rõ.

*Miễn dịch tính tự tạo này có thể thụ dụng.*

Tôi dùng danh từ *thụ dụng* chứ không thụ động vì *thụ* là hưởng thụ, là nhận lấy, mà *dụng* là tiêu dùng. Thụ dụng là thừa hưởng mà dùng, mà tác động. Nhưng sao lại thụ? Vì ở đây các tế bào không hoạt-động

mà chỉ thấm nhiễm những chất để tăng sự chống cự, để cản trở sự sinh sản và sự tiến triển của vi-trùng. Chất mà tế bào được tẩm thấm trong trường hợp chủng tôi đang nói là những huyết thanh ngựa.

Con ngựa được chích bằng thuốc chủng. Thuốc này gây trong máu ngựa một miễn dịch tính. Ta mượn huyết thanh của máu ngựa, có đủ tính chất như máu, có miễn dịch tính, chích vào người chúng ta. Các tế bào chúng ta hoặc tẩm thấm, hoặc được che phủ bằng tính miễn dịch của huyết thanh ngựa, không cho vi-trùng gây bệnh.

NGÔ-QUANG LÝ

THUỐC MUỐI SÙI TẮM

**VECENO**

Chuyên trị:

BÓN-Ợ CHUA-BUỒN NÔN-ÓI MỬA  
 AN KHÔNG TIÊU-NO HỢI-SÔI RUỘT  
 BAO-TỬ CỎ RÚT

CÓ BÁN KHẮP  
 ĐƯỢC-PHÒNG AU-MỸ



Ý.— TÀI TỬ ĐIỆN ẢNH... VÕ-SĨ

Cái chàng tài tử trở thành võ-sĩ này chẳng ai khác hơn là minh tinh Burt Lancaster của Hồ-ly-vọng đang quay phim ở Ý.

Hai lần, chàng đi ăn với cô đào Ý Altariba, và đều bị các «phó nhòm» chặn ở cửa tiệm, chụp hình. Tức quá, tài tử Lancaster nhảy tới đấm đá không khác gì khi diễn những vai trò «yên hùng» trên màn bạc, khiến cho 2 phó nhòm phải nằm nhà thương.

Chuyện đời oái oăm thật. Khi các tài tử chưa tên tuổi gì thì thiếu đường lạy các ông phó nhòm chụp họ để đăng lên mặt báo và khi đã thành «vị sao» chói sáng rồi thì lại dè dặt ông phó nhòm mà đập... để lấy «le» với người đẹp!

NHẬT.— KHÔNG CÒN ĐẤT MÀ Ở

Theo bản điều-tra nhân số thì theo cái đà... «sản xuất» hiện nay, nội kinh-đô Đông-Kinh sẽ có 28 triệu 200 ngàn dân trong vòng 8 năm nữa.

Theo đó, chừng 20 năm nữa, không biết người Nhật sẽ ở vào đâu cho hết đây!





**HY-LAP. — TIỀN VÀ...  
HẠNH PHÚC**

Trong khung cảnh cổ kính của thành phố A-ten (Athènes) nơi khởi thủy của nền văn minh tối cổ hoàn cầu, công chúa Sophie của Hy-Lap đã cùng hoàng-tử Don Juan của I-pha-Nho thành-hôn.

Tặng vật cho cô dâu sơ sơ chỉ có... 3 tòa lâu đài ở Hy-Lap và ở Y-pha-nho, 1 chiếc du thuyền, 1 áo lông vison và 300.000 đô la (hơn 20 triệu V.N) tiền hồi môn.

Nghĩ cũng sướng thật, nhưng chưa chắc tiền đã đem lại hạnh-phúc!

★

**VENEZUELA.—**

**CHẮC ÔNG THỊ  
TRƯỞNG... THUA RỒI**

Ông Thị-trưởng một thành phố duyên hải có một bãi bờ rất đẹp (như Nha-trang nước ta vậy) vừa ra lệnh cấm các cô gái không được mặc bi-ki-ni để tắm bờ vì ông cho là quá hở hang thì tức thời, đề phản ứng lại, các cô kéo nhau

biểu tình rần rần trên bãi bờ và cô nào cô nấy đều mặc một cái bi-ki-ni nhỏ xíu, còn nhỏ hơn loại thường nữa.

Kkkhông thấy ông Thị-trưởng phản ứng lại... và các cô tuyên bố rằng các cô sẽ biểu tình nữa, biểu tình mãi cho đến bao giờ ông Thị-trưởng bãi bỏ cái lệ... khặc khe của ông mới nghe.

Thật là hết chỗ nói... Chắc ông Thị-Trưởng đang điên đầu vì chẳng lẽ bắt nhất hết cả đám hay sao bây giờ đây!

**MONACO.— Ý DẪN  
LÀ Ý TRỜI**

Trước đây, cái tin bà Hoàng-hậu tiều quốc Monaco, là cựu nữ minh-tinh Grace Kelly, nhận lời đóng vai chính trong 1 phim của nhà đạo diễn trứ danh A. Hitchcock đã làm cho khán giả mộ điệu hoàn cầu thích thú lắm... nhất là ông Giám-Đốc sản xuất của hãng phim đã tươi cười nhìn viễn tượng của số tiền kếch sù sẽ thu hoạch sau này.

Đùng một cái, bà Hoàng

tuyên bố bỏ ý định trở về với « màn bạc » do hai cố chính là :

1) Ban giám-đốc sản xuất thay đổi chương trình quay phim khiến cho đức Vương quân Rainier và 2 con không cùng đi theo được.

2) Sự phản ứng « bất lợi » của 24.000 thần dân tiều quốc Monaco đối với cái tin nữ Hoàng yêu quý của họ lại thủ một vai trò trên màn bạc.

Có lẽ cái cố thứ hai này là mạnh hơn cả vì « Ý dân là Ý Trời » kia mà!

**Ý.— NHẬU CHO ĐÃ...**

10 ông và 17 bà bách-tuế đại diện cho 700 ông già bà cả sống gần và hơn 100 tuổi ở rải rác khắp nước Ý, vừa họp nhau lại tại Kinh-đô cổ-kính La-Mã, nhân dịp phiên hội thảo của Trung Tâm nghiên cứu Sinh vật học.

Các ông bà « via » này đã làm cho các nhà bác học ngạc nhiên và suy nghĩ vì họ đã tuyên bố rằng, họ xưa nay hút thuốc như ống khói tàu, ăn

mạnh như cọp và uống rượu như hủ chìm.

Ông lão già nhứt trong phái đoàn là một ông lão chần cừ, năm nay 102 tuổi và có 22 đứa con. Không mấy thuở các ông bà « via » gặp nhau ở Kinh-đô hoa lệ này, khoái quá, các ông bà đã tổ-chức những buổi nhậu đã đời.

**● CHỈ VÌ CÓ SẮC LẠI  
CÓ TÀI**

Một cuộc đấu khẩu kịch liệt và sắp diễn thành cảnh thời đấm giữa hai nhà văn hào Ý, trước công chúng rất đông trong một buổi lễ phát phần thưởng văn-nghệ cũng chỉ vì một... người đàn bà đẹp lại là nữ văn-sĩ.

Nữ-sĩ này mới có 25 tuổi, đã có tài lại có sắc và lại là một... nữ bá-tước. Nữ bá-tước tài sắc vẹn toàn này vừa mới trúng được giải thưởng văn-chương quốc - tế 50.000 quan mới (750.000 bạc V.N.). Thế là vừa đẹp, vừa quý phái, vừa có tài, lại vừa có tiền nữa nhé. Ấy mới là rắc rối.

Trong buổi lễ trao giải-

thường, trước một số đông văn-nhân nghệ-sĩ và nhân-vật tai mắt, cô bá-tước duyên dáng ra mắt công chúng, mỉm cười duyên hết sức tình tứ thì nhà văn Carlo Levi la lên :

— Tác phẩm Formento của cô này là đồ vô giá-trị.

Chính lão Moravia đã cho trúng giải vì đã bị mua chuộc, đút lót.

Nhà văn Moravia cũng la lên :

— Mua chuộc, đút lót hả ? Tôi không dính líu một xu.

Anh chàng Levi lại lồng lên :

— Ôi ! đâu phải vì tiền. Vì cái khác cơ ! Các ông các bà coi kìa (vừa nói vừa chỉ nữ bá-tước).

Quan khách nhìn lên sân khấu, xì xào, cười khúc khích.. Nữ bá-tước đứng sững.. rồi vùng khóc òa, hai tay ôm lấy mặt nước-nở.

Thật quá khổ. Ông Trời các có đã sinh ra con người đàn bà đẹp lại thêm tài làm chi, huống chi đây lại đã đẹp, đã tài, lại còn thêm cả quý phái v.v.. tiền nữa chớ, mới là oan-nghiệt.

Nếu Bá-tước nữ-sĩ biết cái

triết-lý của Á-đông ta là :

« Chữ tài liền với chữ tai một vần » thì cũng an ủi nỗi lòng đau khổ một phần nào.

## NGA — THẢO NÀO.. !

Đã từ lâu Nga chú-trọng và bỏ rất nhiều công, nhiều của để thiết lập trạm Mirny trên vùng đất hoang vu vô tận và quanh năm giá lạnh của miền Bắc-cực.

Thế-giới rất lo ngại nhưng vừa rồi tờ báo Pravda (Sự Thật) của Nga tiết lộ rằng địa điểm Mirny là một mỏ kim cương rất quan trọng, và nay mai, Nga sẽ rải trên thị trường thế-giới vô số kim-cương của mỏ này sản xuất.

## GIA-NÃ-ĐẠI.—

### ÔI ! TỰ-DO !

Ở Colombie thuộc Anh, những phần tử phụ nữ quá khích, thuộc về giáo phái « Doukhor » đã biểu tình trên trường sau khi đốt cháy nhà mình để phản đối chính quyền địa phương.

Giáo phái « Doukhor » là giáo-phái của những « Đứa con

của Tự-Do » (Les fils de la liberté) và những người có đạo Doukhor đầu tiên đã từ Nga trốn sang Gia-nã-đại từ năm 1893 để tránh nạn tàn sát về tôn-giáo.

Đến nay, cách gần 70 năm, các con cháu họ cũng vẫn theo đạo ấy, vẫn thờ phụng Tự-Do, nhứt định gạt bỏ phần nhiều bần phận của một công-dân và không chịu chấp nhận chủ quyền của Chính-phủ.

Vì quá mến chuộng Tự-Do mà đàn bà của giáo phái Doukhor đã tự do bỏ cả những cái gì ràng buộc thân thể mình để tự-do... biểu tình cho. . . Tự-do.

Ôi ! Tự-Do.



## BỈ. — AI ĐÃ CHẾT THẾ MÌNH ĐÂY ?

Trong dịp Thanh-minh, một cựu chiến binh đã đến viếng mộ của các bạn đồng đội ở vùng Limant, nơi mà anh ta đã chiến đấu chống quân Đức lúc đạo binh của Hitler ồ ạt tràn vào Bỉ hồi 1940.

Anh ta lấy làm lạ thấy một cái bia khắc tên họ, quê quán mình rõ ràng và ngày tử trận. Anh ta đến cho ông Thị-trưởng hay và 2 người đã luận rằng, chắc có lẽ vì lúc hỗn loạn của một trận ném bom, một bạn đồng đội nào đó đã mang lộn cái áo bành tô trong đó có giấy tờ cá nhân của anh ta và đã bị chết vì cuộc oanh-tạc.

Anh này vẫn không biết anh bạn nào đó đã chết thay cho mình đây.

**POLYVIT Ca**

**TÉVÉTÉ**




**DÀN BÀ DƯỠNG-THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ**  
**TRẺ EM ỒM-YẾU. Ề-O-T, CHĂM MỌC RĂNG**  
**THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI**

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẦU-DƯỢC



Chữ Tản Quốc

## HỒNG THI

★ Nhân bạn Lê-Trào, Huế (P.T. số 82)

Bây giờ anh rớt thể là xong !  
Em sẽ đi xa để lấy chồng.  
Ông Tú cấp bằng thì duyên nợ,  
Mà không bằng-cấp, thể đừng mong !  
Đời ni cưới vợ... cấp bằng to...  
Nên biết bao nhiêu kẻ đóng trò.  
Mang lấy oai danh nào bác-sĩ  
Đốc công giả-hiệu phải lòng O ! ?

★ Nhân bạn Tú-Lữ, Phan-Chiết (P.T. số 82)

Đọc nốt bài thơ bạn Tú... Trào  
Bỗng dưng hồi tưởng mấy năm nao...  
Em buồn thi-hỏng rồi em khóc !  
Khóe mắt rung-rung lệ nghẹn ngào !..

Em là cô gái ngoan trong lớp  
Nhưng mấy kỳ thi lại hỏng giở  
Biết bao năm tháng vui kinh-sử  
Chỉ một giờ thôi... cái mặt mo !

Đau đớn làm sao kiếp học-trò !  
Kẻ thì đèn sách, kẻ năm co,  
May sao lại kẻ rong ngoài phố ?  
Kẻ gắng công lo lại huyệt giở !!!?

Em biết cùng ai tỏ mấy lời ?  
Chừ đây gửi đến chị Huyền ơi...  
Làm sao giải đáp giùm em nhỉ !  
« Cái kiếp không may, kiếp học-trò ? »

★ HOÀI - THU  
(Nữ Giáo-viên Bạc-liên)

## Nhân bác Tú - Be

Bầu thơ túi rượu quen rồi,  
Rượu thơ, thơ rượu là đôi bạn tình.  
Tình say mình lại với mình,  
Nỗi tâm tư, chuyện tâm tình biết ai ?  
Trăm năm một giấc mộng dài,  
Kiếp tằm nhả hết tơ rồi... về đâu ?...

★

Bác Tú Be có be rượu cạn,  
Đang trông chờ cô bán rượu quen.  
Trong mình chẳng một xu tiền,  
Làm sao « giải quyết » cơn nghiện được đây ?  
Thơ không rượu, không hay chẳng tá ?  
Rượu không thơ, rượu chả có nồng !  
Rượu thơ là bạn tình chung,  
Không thơ, không rượu, biết cùng ai vui ?  
Xin nhắn nhủ đôi lời bác nhé  
Đời ta còn bao kẻ không say.

Thơ làm vẫn thấy « hay hay »  
« Ni non thánh thốt » vẫn say lòng người.  
Kìa là ánh trăng soi mặt nước,  
Hoặc đôi khi gió lướt qua màn.

Những khi hoa nở đầu cành,  
Nhưng khi gió mát, trăng thanh đêm hè.  
Gió xuân thổi, đưa về nắng mới,  
Muôn sắc hoa có gọi thi-nhân ?  
Mùa hè lựu đỏ đầy sân,  
Đêm trăng, tỉnh giấc, bâng khuâng chẳng là ?  
Ngọn thu phong hững hờ nhẹ thổi,  
Gọi lòng ai trăm mối tơ vương !  
Đông về gió lạnh thấu xương,  
Làm sao ấp ủ những hồn cơ đốn.  
Tạo hóa mãi còn muôn cảnh lạ,  
Xui khiến ta quên cả nỗi niềm...  
Cứ gì cô bán rượu quen,  
Thi nhân nhớ rượu, không tiền sao mua ?..

★ TÂM-TÌNH (Saigon)



**Truyện dài tình-cảm thời-đại \* NGUYỄN-VỸ**

(Tiếp theo P.T. số 83)

Trong rạp, người ta xầm-xì bàn tán.

Có nhiều kẻ cho rằng có lẽ cô ấy yếu tim không chịu nổi cảnh xúc động não-nhiệt. Nhiều người khác đoán chừng rằng có lẽ cô bị cảm gió, vì ở ghế ghế danh dự đã có ba quạt treo trên trần, lại còn hai quạt đứng kê nơi hai góc phòng và một quạt nữa đặt ngay trước mặt cô.

Không ai nghi ngờ một lý-do nào khác cả. Một bà Bộ-trưởng yêu cầu cất bớt cái quạt máy đề giữa.

\*

**T**RONG đường-đường của Bác-sĩ Toại, Ánh nằm trên chiếc

giường nệm trắng, đắp ba mền len. Ông Ngọc Minh xem đồng hồ đeo tay: đã 1 giờ khuya. Ông khẽ nói với Bác-sĩ:

— May sao đêm nay có anh ở nhà!.. Thật là may!..

Bác sĩ bảo:

— Vâng, kẻ cũng may đấy. Vì nếu sáng nay tôi nghe theo nhà tôi đi Đalat chơi thì chủ-nhật sau mới về! Lúc này anh chờ cô Ánh tới, tôi hơi lo vì Ánh đã yếu tim sẵn. Nhưng bây giờ thì Ánh có thể ngủ được rồi.. Anh nên về nghỉ, kéo mền. Tôi sẽ gọi một cô nữ y-tá thức thường-trực nơi đây đề canh chừng Ánh.

**MỒ HÔI NƯỚC MẮT**

— Không, tôi không thể đi được một khi Ánh còn nói mê-sảng luôn như thế. Nhưng anh đi nghỉ đi. Anh đã khó nhọc nhiều rồi, từ lúc 10 giờ đến giờ... Bây giờ tôi phải chạy đi một lúc, xuống Hòa-Hung báo tin cho Má của Ánh biết đề bà già đừng lo sợ. Rồi tôi trở lại đây ngay.

— Vâng, anh đi đi. Đề tôi gọi cô Nguyệt vào đây. Tôi cũng cần đi nghỉ một chút. Nhưng nếu cần, anh cứ gọi tôi nhé.

— Vâng.

Một lúc sau trở về, ông Ngọc-Minh cảm ơn cô y-tá và bảo cô đi nghỉ. Ông kéo ghế ngồi cạnh giường bệnh nhân, rờ tay lên trán Ánh đã thấy hơi ấm, nhưng bắt thử mạch thấy mạch chạy còn yếu và không đều. Ánh cứ nói mê-sảng luôn, những câu đứt quãng và những tiếng gọi tên người. Gần 3 giờ sáng, Ánh lại nóng hực, ông Ngọc-Minh phải bỏ hết các lớp mền ra và lấy khăn lông của bệnh viện đề lau mồ hôi cho cô, từ trên trán, trên mặt, trên cổ,

xuống đến hai bàn chân. Ánh vẫn mê man, chẳng biết gì cả. Thỉnh-thoảng Ngọc-Minh khẽ gọi:

— Ánh! Ánh!.. Ánh!..

Ông nắm bàn tay Ánh, khẽ lắc ba lần Ánh mới sực tỉnh, mở mắt ngơ ngác nhìn ông, và trả lời bằng giọng yếu ớt:

— Dạ.

— Ánh khát nước không?

Ánh gật đầu nói rất nhỏ:

— Dạ, khát.

Ông Ngọc-Minh đi rót một ly nước đem đến. Ông đỡ Ánh ngồi dậy, cầm ly nước trao Ánh. Ánh uống cạn ly và cảm ơn ông. Ánh lại nằm xuống ngủ. Nhưng Ánh cứ trằn-trọc mãi, lăn qua lăn lại trên giường, thỉnh thoảng vẫn còn nói những câu mê-sảng.

Ông Ngọc-Minh rất hối tiếc vì đã đưa Ánh đi dạ hội đêm nay. Ông ôn lại những sự kiện đã xảy ra từ 9 giờ lúc ông đến nhà Ánh, tới lúc Ánh té xỉu trong rạp hát, vào khoảng 10 giờ. Ông nghĩ rằng Ánh bị cảm nặng là do mấy chiếc quạt máy, một chiếc treo ngay trên đầu



Ánh, một chiếc đặt ngay trước mặt Ánh, hai chiếc hai bên góc phòng, đã gây ra những luồng gió mạnh mà trái tim hơi yếu của Ánh chắc không chịu được. Ông cho rằng có lẽ mấy hôm tết Ánh đã mệt sẵn vì lo sắm sửa tết, một mình Ánh tự làm lấy bánh mứt và dọn dẹp nhà cửa, mẹ Ánh đã già yếu chỉ làm những việc vặt thôi. Có lẽ Ánh đã thức khuya nhiều đêm và mấy hôm tết Ánh không được nghỉ ngơi vì khách khứa đông, bạn hữu nhiều, rồi kể tiếp đêm nay... Có lẽ Ánh đã đi dạ hội với ông chỉ vì đã lỡ nhận lời với ông từ hôm trước Tết, và muốn giữ lời hứa để khỏi phụ lòng quý mến của ông đó thôi...

Đoán chừng những nguyên do mà ông cho là có lý, Ngọc-Minh rất ăn-năn, và ông hối-tiếc rằng nếu ông không đưa Ánh đi dạ-hội, để Ánh ở nhà nghỉ-ngơi thì đêm nay Ánh đâu bị mệt lả và đau trầm-trọng như thế này. Nhìn Ánh nằm ngủ trên giường bệnh với vẻ uể-oải, Ngọc-Minh thương Ánh quá, thương Ánh hơn bao giờ hết. Ông nung

bàn tay Ánh, âu-yếm đưa lên môi hôn. Nhưng bắt mạch Ánh một lần nữa, ông vui mừng thấy mạch chạy đã đều, rờ trên trán, trên cổ, thấy hơi nóng đã dịu bớt. Ánh đã ngủ ngon, hết mê-sảng, hơi thở điều-hòa, nét mặt đã hồng-hào tươi đẹp lại... Ngọc-Minh xem đồng-hồ, đã 5 giờ sáng. Yên trí là bệnh-tình của Ánh được giảm nhiều, không có gì đáng lo ngại nữa, ông dựa lưng vào ghế *fauteuil*, ngủ lúc nào không biết...

Đến khi ông chợp mắt tỉnh dậy, đã 8 giờ sáng... Ánh hãy còn ngủ. Ông đi rửa mặt, chải tóc, vừa trở về phòng Ánh thì bà vợ của Bác sĩ Toại, tươi cười, điềm lẹ với bộ đồ: *pyjama* duyên dáng, chạy vào

— Mời anh sang dùng điềm tâm với nhà tôi.

— Dạ.

— Đêm nay chắc anh chả nghỉ ngơi gì được cả nhỉ?

— Tôi có ngủ được mấy tiếng đồng-hồ trong ghế *fauteuil*, chị ạ.

— Rõ khổ! Cô Ánh đã bớt nóng chưa, anh?

— Đã bớt, chị ạ. Nhờ anh đã chích cho hai mũi thuốc, và cho uống một *Potion*.

Bà vợ ông Bác sĩ, cũng là nữ y-tá, đến gần Ánh, sờ tay lên trán cô, bắt mạch cô, rồi quay lại Ngọc-Minh:

— Đã đỡ nhiều.

Ngọc-Minh theo sau bà, sang phòng ăn. Ngồi dùng điềm tâm với hai vợ chồng Bác sĩ, Ngọc-Minh nói với bạn về căn bệnh đau tim của Ánh và những lý do Ánh bị xỉu đêm hôm qua, theo như ông đã ước đoán. Nhưng bác sĩ Toại bảo:

— Đúng một phần nào. Nhưng dù mệt nhọc và bị *courant d'air* của quạt máy thổi mạnh cũng không đến nỗi khiến người yếu tim phải té xỉu đến gần chết giấc như thế được. Ánh đau tim, nhưng đã khá nhiều... Theo tôi có lẽ Ánh bị ngoại cảnh kích-thích mạnh vào tinh-thần...

— Cũng có lẽ... Đêm qua, bài hát của anh Nghệ-sĩ Mù hay quá và giọng hát của anh ta cảm động quá, đã khiến cho rất nhiều thính giả, nhất là phụ-nữ,

xúc động đến rung-rung lẹ. Tôi thấy Ánh cũng bị cảm xúc mạnh, nhưng có lẽ vì Ánh yếu tim sẵn nên bị xỉu luôn...

Bà Toại bảo:

— Tôi có bảo chị bếp nấu riêng một tô cháo *tapioca* để Ánh dùng cho khoẻ... Chốc nữa Ánh dậy, nhà tôi sẽ chích thuốc cho Ánh, rồi tôi sẽ bảo chị Bếp bung cháo lên.

— Chị tử tế quá. Chắc Ánh sẽ cảm động lắm.

Bà Toại lại cười hóm hỉnh:

— Tụi tôi phải sẵn sóc cho Ánh để chừng nào anh cưới Ánh anh mới nhớ cho tụi tôi uống rượu chứ!

Bác sĩ Toại cũng ngó Ngọc-Minh, cười tùm tùm:

— Anh định chừng nào đấy, anh?

Nhưng Ngọc-Minh buồn bã không đáp. Một lúc khá lâu, uống hết ly cà-fê sữa, ông mới nói:

— Chỉ có Thượng-Đế sắp đặt mọi việc...



Đã 10 giờ. Sau khi bác-sĩ Toại chích thuốc, và Ánh dùng cháo *tapioca*, Ánh thấy trong

người bớt mệt, muốn xin về nhà. Nhưng bác-sĩ bảo Ánh nên ở lại bệnh viện để tránh cảnh bận rộn ở gia-đình, và để còn chích thuốc. Ông bảo :

— Ánh chưa bình-phục hẳn đâu. Cần phải ở đây tĩnh dưỡng vài hôm.

Ngọc-Minh lấy chiếc gối lớn dựng xiên sát vào đầu giường để Ánh ngồi dựa lưng vào gối cho khoẻ.

Ngọc-Minh ngồi ghế ấu yếm nắm bàn tay Ánh. Ánh nhìn ông với đôi mắt rất dịu dàng, cảm-động. Ánh khẽ hỏi :

— Đêm qua, ông không ngủ sao ?

— Sao Ánh biết ?

— Lúc này cô y-tá bảo em thế... Cô bảo ông thức suốt đêm săn sóc cho em.

Ánh rưng rưng nước mắt, nhưng Ngọc-Minh nói cười như để khôi hài cho vui :

— Đêm qua, tôi thức nghe Ánh nói chuyện l...

Ánh ngạc nhiên :

— Em nói chuyện gì ? Em mê-man có biết gì đâu !

— Ánh mê-sảng, nói chuyện ..

*trời mưa... nóng lạnh... tóc trời xuống đất... gì gì nữa nhiều lắm... và Ánh cứ gọi : « Anh Hoàng l... Anh Hoàng ! »*

Ánh trở mắt, lại ngo-ngác nhìn Ngọc Minh :

— Em có gọi tên... anh Hoàng sao ?

Ngọc Minh mỉm cười, gạt đầu hai ba cái.

Ánh trầm ngâm một lúc. Rồi Ánh ngó đăm đăm ông Ngọc Minh :

— Em muốn nói với ông một sự thật... Một sự thật đau đớn... Một sự thật mà em không thể tiết lộ với ông trong mấy năm nay... từ khi ông biết em... Vì năm năm nay... em vẫn ôm ấp hình ảnh người ấy trong lòng em... Người ấy là anh Hoàng... Vàng, Anh Hoàng...

Bỗng Ánh gục đầu xuống gối khóc nức nở, vừa khóc vừa nói :

— ... Anh Hoàng mà em không ngờ hôm nay em gặp lại đã thành người mù lòa !... Trời ơi l... Có thể như thế được ư ?... Tại sao Hoàng lại mù-lòa như thế ?

Ánh khóc âm-ức một lúc lâu.

Ngọc-Minh lấy khăn tay trao Ánh lau nước mắt, và dịu-dàng hỏi :

— Có phải Hoàng, giáo-sư mù... khi hôm...

— Vâng...

— Lúc Ánh biết Hoàng, Hoàng chưa mù ?

— Dạ, chưa... Hoàng thương em từ lúc chúng em còn học trường Chợ-Quán cho đến lúc thi đỗ Trung-học đệ-nhất-cấp. Kề mấy năm trời..! Một hôm em đau thương-hàn năm mê man bất tỉnh như đêm qua, nhưng trong một gian nhà rách nát, nghèo hèn, nhà của má em... Hoàng đến thăm em. Hoàng bán cả chiếc đồng hồ để lấy tiền mua thuốc cho em... Vì Hoàng nghèo lắm, nghèo cũng như em lúc ấy vậy. Thế rồi, em không hiểu do hoàn cảnh nào mà Hoàng xa em, biệt tăm biệt tích cho đến đêm qua em mới trông thấy mặt Hoàng... Nhưng sao Hoàng mù ? Trời ơi ! Hoàng làm gì mà bị dui mù tội nghiệp như thế ?... Hoàng bị dui từ hồi nào ?

Ánh lại khóc, hai giòng lệ cứ chảy tuôn xuống đôi má. Ánh lau nước mắt đã ướt cả chiếc

khăn tay của Ngọc-Minh.

Ánh nói tiếp :

— Nghe bài « Nhớ bóng người xưa » mà Hoàng hát đêm hôm qua, em hiểu ngay rằng Hoàng nhắc đến em. « Người xưa » ấy là em, cả bài hát đã gọi lại những kỷ-niệm đau khổ của chúng em hồi còn mến nhau, hồi Hoàng chưa mù...

Ngọc-Minh nắm tay Ánh, an ủi :

— Ánh muốn gặp Hoàng không ?

Ánh ngo ngác :

— Dạ ?

— Ánh muốn gặp lại Hoàng không ?...

— Dạ, làm sao em gặp Hoàng ?... Gặp Hoàng ở đâu ?...

— Chúng ta đã biết Hoàng làm giáo sư âm nhạc ở Trường Mù Chợ-Lớn. Bây giờ tôi đem xe vào Chợ-Lớn rước Hoàng ra đây, để Hoàng gặp Ánh.

— Thật ư, thưa ông ? Ông cho em được gặp anh ấy ư ?

— Nếu Ánh muốn gặp.

— Em muốn. Vâng, em muốn. Ồ ! gặp Hoàng ! gặp Hoàng thật sao ! Gặp Hoàng đó là điều



em đã mong ước, em đã cầu nguyện từ mấy năm nay... Nhưng thưa ông... em có làm phiền ông không? Em sợ mất công ông...

Ngọc-Minh mỉm cười với nụ cười lúc nào cũng hiền lành, chân thật:

— Không có phiền gì cả. Làm việc gì cho Ánh vui lòng là tôi thích lắm chứ.

Ánh cảm động nhìn ông:

— Ông tốt với em quá...

Ánh lại gục đầu xuống nức nở.

Ngọc-Minh đứng dậy, nắm bàn tay Ánh, âu yếm bảo:

— Ánh đừng khóc nữa. Ánh nằm nghỉ cho khoẻ. Tôi sẽ trở lại trong vài chục phút.

(còn nữa)

### DANH TIẾNG QUỐC-TẾ CỦA LAVE « 33 »

Tại nhà máy vi-đại và tối tân nhất Âu-Châu ở Drancy ngay cửa ngõ Balé, thiết lập bởi công-ty Société des Nouvelles Brasseries de Paris, la-ve « 33 » được chế-tạo theo cùng một công thức như ở Sài-gòn. Sau khi những riệu chai sản xuất đầu tiên được tiêu thụ thật mau lẹ, người ta thấy ngay những tiền vọng của la-ve « 33 » tại Thị trường Chung Âu Châu. Tới khi chiếm được cấp bằng « Sélection Europe », la-ve « 33 » được nổi danh quốc tế, vì cấp bằng này có một giá-trị tuyệt đối bảo đảm cho người tiêu thụ tính chất thượng hạng của la-ve « 33 » về phương diện phẩm chất cũng như về kỹ thuật chế tạo. Cấp bằng « Sélection Europe » do các nhà Khoa-học và giám định chuyên-viên kỹ-thuật của các quốc-gia trong Khối Thị Trường Chung Âu-Châu trao tặng Sản phẩm nào trước khi được cấp bằng danh dự này cũng phải qua nhiều cuộc khảo sát và phân chất rất nghiêm nhặt và khi được cấp bằng này thì chắc chắn sẽ đem lại sự thịnh-vượng cho công-ty khai thác, vì sự tín nhiệm của người tiêu thụ sẽ tăng lên gấp bội.

La-ve « 33 » được ưa chuộng ở mọi nơi là vì tính cách đại bổ dưỡng của nó, vì hương vị tuyệt thứ và vì giá tương đối rẻ. Chế tạo với toàn nguyên-liệu thượng hảo, với kỹ-thuật tối tân và nhất là với nghệ-thuật điều-luyện của các chuyên viên xuất sắc (phải một nghệ-thuật tinh-tiến và một kinh-nghiệm trường-kỳ mới có thể tạo nên một hương vị kỳ thú riêng biệt của loại la-ve thượng hạng), la-ve « 33 » gồm đủ mọi đặc tính bổ dưỡng, khai vị, tiêu thực, giải nhiệt, thông tiêu. Riêng đối với các bà nuôi con, la-ve « 33 » làm lợi sữa và đem rất nhiều khoáng chất cùng các loại sinh tố cần thiết cho trẻ sơ sinh mau lớn.



### ★ Hương-Bình thi-phẩm

(của ô. Trung-Ngôn, 152 Đống-Đa, Đà-nẵng)

Tạp-chí Phổ-Thông số 82 ngày 15-6-1962, trang 108, mục Sách Báo Mới có giới-thiệu Hương-Bình Thi-Phẩm do Ô. Hoàng-Trọng-Thước sưu-tầm những bài thơ hay nhất của các thi-sĩ danh-tiếng nhất ở đất Thần-Kinh từ thời Minh-Mạng đến nay: Tùng-Thiện-Vương, Tuy-Lúy-vương, Trương-An quận-vương, Huỳnh-Thúc-Kháng, Thúc-giạ-Thị, Phan-Bội Châu, Nguyễn-Hữu-Bài, Trần-Cao-Vân, Tôn-thật-Lương, v.v... Chúng tôi hết sức ngạc-nhiên thấy sao trong Hương-Bình Thi-Phẩm này lại có xen lộn thi-phẩm của danh-nhân Nghệ-An và Quảng-Nam vào? Về tư-tướng chính-trị cũng như về quan-niệm thi-ca, các nhà ái-quốc Nghệ-An và Quảng-Nam kể trên không giống tý nào với thơ ngâm trắng vịnh gió của các bậc vương-già Thần-Kinh!

Sao ông Hoàng-Trọng-Thước không dùng thuyết chính-danh mà sưu-tầm tài-liệu?

### ★ Than phiền Bác-sĩ ở Nha-Trang.

(của ông T.C. Khu C.C. Nha-Trang)

... Tôi đem con đến một bác-sĩ tư khám, bác-sĩ cho uống và chích. Chiều lại con tôi ra máu nơi miệng, tôi phải đem tới ông bác-sĩ thường-trực. Ông này có mở bệnh-viện, ông cho con tôi nằm lại bệnh-viện của ông để điều-trị (vì bệnh nặng và cấp-bách). Nội trong một đêm ấy, ông cho con tôi uống thuốc, sáng lại bệnh tình thuyên giảm hẳn. Tôi để con tôi nằm thêm 1 ngày nữa rồi xin về. Ông buộc phải cho nằm đủ 5 ngày, trả 1000\$ mới được về. Ông bảo nghiệp-đoàn bác-sĩ cho thuê. Tôi đành trả 1000\$00 tuy chỉ nằm có 2 ngày.

Tôi không giãm phủ-nhận quyền-lợi của ông bác-sĩ, nhưng chỉ tiếc là ông không cho biết trước khi bệnh nhân vào nằm điều-trị để chúng tôi tự lượng sức mình có kham nổi hay không. Và đáng lẽ, thầy lời yêu cầu tha thiết của thân-chủ, ông thương tình châm chước cho phần nào, nhưng không, ông đã cứng rắn.

Một bạn khác, tôi đem con đau tới một ông bác-sĩ để khám. Tôi có nhắc ông lưu ý đến triệu chứng hết lạnh rồi nóng toát mồ hôi. Ông bác-sĩ cho uống tyfomicine và hydrocortancil, sau 4 ngày không thấy bớt tôi đem tới trở lại thì ông vẫn cho toa y như trước, sau khi nghe nơi ngực. Một tuần lễ sau cũng không bớt, tôi đoán là con tôi sốt rét. Tôi chích ít mũi quinimax là con tôi khỏi hẳn. Trước sau 2 lần tôi tốn tiền khám :  $50\$ \times 2 = 100\$$  và  $300\$$  tiền thuốc, tất cả là  $400\$$  mà bệnh vẫn hoàn bệnh. Ở trường-hợp này và ở trường-hợp nói trên kia, tôi có nên đến trách bác-sĩ hay không ?

Kính nhờ quý báo cho đăng lên mặt báo vì những trường-hợp này thường xảy ra mà nạn nhân không dám nói ra.

### \* Tàu cầu mở lớp Đệ-Nhất

(của một nhóm Phụ-huynh học sinh Đà-nẵng)

Kính gửi Ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục  
(Kính nhờ Ông Giám-Độc Tạp-Chí Phổ-Thông chuyển đạt)

Kính thưa Ông,

Chúng tôi, một nhóm Phụ-Huynh Học Sinh, có con em vừa trúng tuyển kỳ thi Tú-Tài phần thứ Nhất tại Đà-Nẵng.

Trân trọng thỉnh-cầu quý Bộ một việc như sau :

Nguyên cách đây 5 năm, Quý Bộ đã cho phép mở các lớp Đệ III, II, tại Trường Trung-Học Phan-Chu-Trình Đà-Nẵng. Đồng thời, Tư thực ở đây cũng có các lớp nói trên. Song 5 năm qua với sự tiến triển vượt bậc của ngành giáo-dục địa-phương cũng như toàn quốc, số học-sinh tăng gia khá nhanh,

nhất là các lớp Đệ-Nhị. Sự tăng gia đó phần lớn nhờ sự chiều cõ của Quý-Bộ đến địa-phương chúng tôi. Những học sinh đã đỗ Tú-Tài I trong mấy niên khóa trước đây đã phải đi Huế, Nha-trang, Đà-Lạt hay Sài-gòn, để tiếp tục soạn thi toàn phần. Cha mẹ chúng rất vất vả vì thiếu phương-tiện : cư-ngụ, chuyên-chở, nhất là sự trợ-cấp tiền-bạc hàng tháng tởn kém gập bội lúc học gần nhà. Cho nên một số gia đình nghèo, con em họ đành bỏ dở việc học, để bước vào con đường tìm sinh-kê.

Sự nghỉ học của một số con em đó theo chúng tôi thiệt nghĩ, phương hại không nhỏ đến tiền đồ của đất nước mai sau.

Đề theo đúng tinh thần kế hoạch ngũ-niên thứ hai (62-66) mà Quốc-Hội đang thảo luận để biểu quyết chấp-thuận, trong đó có đề cập đến vấn đề giáo dục và ghi rằng : mỗi tỉnh phải có một Trung học đệ Nhị-cấp và số lớp Trung học hàng năm phải tăng đến 250,

Lại nữa, để khuyến khích một số học sinh nghèo hiếu học, chúng tôi trân trọng thỉnh cầu Quý Bộ vui lòng cho mở tại Trường Trung Học Đà-Nẵng các lớp Đệ-Nhất A, B, C, D.

Xét về phương diện địa-lý nhân-văn mà nói, thì miền Trung này ngoài Huế ra, Đà-Nẵng là một đô-thị đông dân vào bậc nhất, nhì. Thì việc mở lớp Đệ-Nhất ở đây không phải là không có học sinh.

Vậy chúng tôi tha thiết mong mời Quý-Bộ chiều cõ cho.

Hy vọng được chấp thuận lời thỉnh cầu trên, chúng tôi xin Ông Bộ-trưởng nhận cho nơi này lòng biết ơn thành kính sâu xa của chúng tôi và toàn thể học-sinh các lớp Đệ-Nhị vừa thi đỗ xong.

Nay kính đơn,

Một nhóm P.H.H.S. Đà-nẵng

### \* Ráng cần-đáng đoán bài toán

(của Ô. Hữu-Thiết, Đà-nẵng)

Xin cô nhận dùm với ông Nguyễn-ba-Tui bút hiệu Ba-Tèo. Trong các mục đồ bạn, ông ấy viết : Ráng cần-đáng đoán bài toán ! Không biết ông viết khôi hài hay thật, mà theo thiên-ý của tôi thì thầy khó chịu quá. Nếu tôi không lầm thì chữ Ráng phải viết là rán, chữ cần-đáng phải viết là càng-đáng



mới đúng. Chúng tôi rất tiếc là nước ta chưa có 1 Hàn lâm-viện để « điều-chỉnh » lại các tiếng lâu nay người ta hay viết lộn xộn nên tha hồ ai muốn viết, nghĩ gì tùy sở thích.

Xin ông Ba Tèo cho chúng tôi hiểu rõ. Và xin cho biết *xử-dụng*, hay *sử-dụng* ?

● **Đáp.** — Vâng, tôi cũng đồng-ý với ông là nên có một Bộ Tự-Điền chính-thức do một Hàn-lâm-viện có đủ uy-tín để điều-chỉnh lại chính tả Việt-Nam.

Thí dụ : chữ **Ráng** (ráng sức, cò gắng), ngoài Bắc viết có g. Ở Trung và Nam viết không g. Tôi viết quen theo giọng Bắc, nên luôn luôn viết « *ráng* » để hợp theo giọng nói « có g ». Từ Quảng-Trị trở vào Nam, viết *rán* không g.

**Cán-dáng.** Chữ **cán**, (do chữ Nho : 處) có nghĩa là « *Đảm-dang* », nên chữ *cán* viết không g.

— *Xử dụng*, chứ không phải *Sử-dụng*. *Xử* (幹) = sắp đặt.

### \* **Dinh Độc-Lập**

(của ông Lê-Thê, Hào Lê, Phước-Hưng, Bình-Dịnh)

Một tập báo khác cũng ra với *Phổ-Thông* số 81, ngày 1-6-62, trong mục Tem thư quốc-tê, đồng nói về tem thư « *Dinh Độc-Lập* ».

Tôi theo dõi và so sánh thấy vài điểm khác nhau.

— Lễ đặt viên đá đầu tiên, báo kia chép ngày 23-2-65, trái lại *Phổ-Thông* chép ngày 23-2-68.

— Năm hoàn thành dinh Độc-Lập, và khánh-thành báo kia ghi rõ 1875, còn *Phổ-Thông* ghi năm 1869 bằng con số đậm.

Một đảng nói 10 năm, một đảng nói hơn một năm mới hoàn thành.

Lịch-sử Dinh Độc-Lập rất quan-trọng, hai báo đều ra một ngày mà sao hai tác-giả nói khác nhau như thế ?..

● **ĐÁP.** — Lễ đặt viên đá đầu tiên : ngày 23-2-1868, do Thủy-sư Đô-đốc De La Grandière chủ-tọa.

Xây cất xong : cuối năm 1869.

Đầu tiên, dinh này gọi là « *Dinh Đô-Đốc* » (Palais des Amiraux).

(Theo *Choses et gens d'Indochine*, của Cl. Bourrin).

### \* **Mắt trắng, mắt xanh**

(của ông Tiên-Long, Mỹ-Tho)

« Tôi nhớ hai chữ *thanh-nhân*, *hạch-nhân* của bực vĩ-nhơn hồi trước, dùng hai thứ mắt xanh và mắt trắng, để đôi với tình đời, như một người đồng chí-hướng đến nhà thì ông lấy con mắt xanh tiếp đãi, còn người ông không ưa thích thì ông dùng con mắt trắng để mà tiếp. Song chúng tôi quên tên họ và ông ấy ở thời-đại nào ? Nhờ ông giải thích trong P.T.

● **Đáp.** — Ông ấy tên là Nguyễn-Tịch, một trong số bảy người Hiến-triệt ở Trúc-Lâm. Gặp khách hiền-nhân quân-tử thì ông lấy mắt xanh mà tiếp đãi, gặp khách phạm-tục thì ông lấy mắt trắng mà tiếp.

Này ta thường dùng : « lọt vào mắt xanh... » là theo điển-tích trên.

### \* **Ông Tú say rượu ?**

(Của ông Nguyễn Văn-Lục, Saigon)

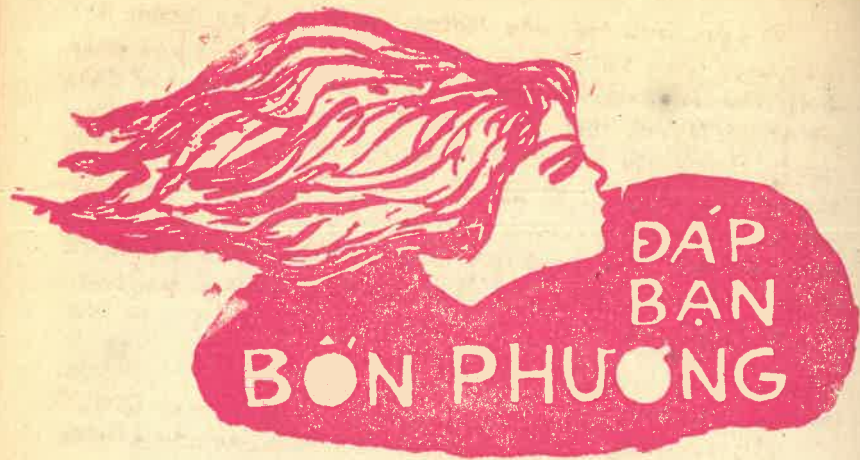
Trong *Phổ Thông* số 83, ông Tú có cho biết « *Tê Tướng Richelieu cũng là một « cây » rượu, sống đến 84 tuổi vẫn còn tươi xanh* ».

Theo tôi được biết, Richelieu, Tê Tướng đời vua Louis XIII, không thích uống rượu, vì ông bị chứng ho thổ huyết. Richelieu chỉ sống đến ngoài 50 mà thôi và chết trong lúc vua Louis XIII còn trị vì. (Xin xem cuốn « *Cinq-Mars* » của Vigny).

Nếu ông Tú không uống rượu mà say, xin ông đính chánh lại.

● **ĐÁP.** — Ông Tú không uống rượu chắc là không say đâu, bạn ạ. Tê tướng Richelieu mà ông Tú có nói đến trong mục *Mình ơi*, *Phổ-Thông* số 83, không phải là Hồng-y Giáo-chủ Richelieu (Cardinal de Richelieu) dưới thời vua Louis XIII, như bạn nói đó, mà là Quận-Công Richelieu, (Duc de Richelieu), cháu hai đời của ông trên, và tể tướng dưới thời vua Louis XV. Quận-công Richelieu sinh năm 1696 và chết 1788, thọ 92 tuổi. Ông cưới vợ lần thứ nhất hồi 14 tuổi, với cô Noailles, năm 38 tuổi cưới cô vợ thứ nhì, Công-chúa Lorraine, cho đến năm 84 tuổi, năm 1780, ông vẫn còn khoẻ mạnh, còn cưới bà vợ thứ ba là Mme de Roth. Ông là một « con sâu » rượu và một hôm ông khoe với vua Louis XV rằng ông sống lâu như thế là nhờ uống rượu Bordeaux.

Ông vào Hàn-lâm-Viện Pháp năm 1720.



★ **Cô Thanh-Tùng, Đại-học Y-khoa.**

« Bom Nguyên-tử A nặng một ngàn tấn T.N.T », nghĩa là mạnh gấp hàng ngàn tấn chất nổ TriNitroToluen.

★ **Bạn Trường-Minh, Đà-nẵng**

Salomon (Tiếng Do-thái gọi là Chélorôôh), và Hoàng-hậu Saba không phải là những nhân-vật tiểu-thuyết, mà là những nhân-vật lịch-sử. Salomon là vua Do-thái, trị-vì từ năm 971 đến năm 932 trước J. C. Chính ông đã xây dựng đền Jérusalem, và đã chứng tỏ ra là một người rất thông minh, khôn-khéo. Salomon đã lừng danh trong các vụ xử án không kém gì Bao-Công, (đời nhà Tống ở Trung-Quốc), nhất là vụ xử hai người đàn-bà giành nhau một đứa hài nhi. Salomon truyền lệnh cho quan hầu đem grom ra để chặt đứa bé làm hai và trả cho mỗi người đàn bà một nửa. Nhưng người thật là mẹ đau xót quá kêu khóc rùm lên và nói thà chịu để nhường con cho người đàn bà kia chứ không nỡ để chặt nó ra làm đôi. Vua thầy thề biệt ngay rằng người ấy chính thật là người mẹ và truyền trả con cho bà.

Salomon vừa là một nhà Vua cai-trị giỏi, vừa là một Thi-sĩ, một nhạc-sĩ, có tài.

Vì nghe danh ông, nên Hoàng-hậu Saba ở xứ Arabie đến thăm ông. Theo Thánh-Kinh thì Saba đến tặng lễ vật, và nhận lễ-vật của Salomon, hai người truyện trò rồi Hoàng-hậu Saba trở về xứ. Nhưng theo các truyền-ký khác của người Abys-sins thì Hoàng-hậu Saba ở lại Jérusalem dự tiệc của Salomon và say mê Vua. Đến khi về xứ thì Hoàng-hậu Saba đã có thai, sau sinh được một Hoàng-nam, mà bà gửi sang Jérusalem để Salomon nuôi. Lớn lên, đứa con lấy tên Do-thái là David, trở về xứ, lên nối ngôi mẹ, và từ đó đem đạo Do-thái truyền-bá trong xứ Arabie.

★ **Ô. Lâm-v-Ba, 12/11 Hồng-thập-Tự, Saigon**  
Ngày Thứ Ba 22-12-1953 là ngày 17 tháng 11 năm Quý-Tí  
Ngày Thứ Năm 24-11-1955 là ngày 11 tháng 10 năm Ất-mùi.

★ **Bạn Nguyễn-tường-Vân, Nha-trang.**  
Lễ cưới theo tục-lệ xưa rất là phiền phức, nhiều lễ-nghi lắm. Ngày nay giản-dị hơn và tùy theo sự thỏa-thuận của hai bên gia-đình, và tùy theo tôn-giáo. Ông Đại-diện xã chỉ là người làm giấy giá-thú, theo thủ-tục hành-chánh áp-dụng chung cho toàn quốc, chứ không thể bày đặt ra điều-lệ riêng biệt nào được.

★ **Bạn T.T.D. Lê-văn-Duyệt**  
Thuộc Anningzochin, Laboratoire Shewach, là của Đức. Ở V.N. không có bán. Nên tránh tất cả mọi công việc mệt mỏi, để khỏi bị ho ra máu lẫn nữa. Phải đi bị cavernes là bệnh nặng. Đừng đi xe đạp. Không nên ở Dalat vì khí trời lạnh. Không nên gán gụi đàn bà, dù là người yêu như bạn nói trong thư. Xalanh họ càng hay, và như thế khỏi lây bệnh cho người khác. Nên tĩnh-dưỡng một thời gian lâu để tránh rechute. Nên tiếp tục chích các thứ thuốc do Bác-sĩ căn dặn.

★ **Ô. Ng.-q-Hải, công-chức, Huế.**  
Vấn-đề có con nuôi muốn được lương phụ-cấp, ông nên hỏi thẳng nơi cơ quan Hành-chính, được chỉ-dẫn tường-tận hơn.



★ **Ô. Minh-Hà, Nhatrang**

Các báo hay dùng danh-từ « *Đệ nhất phu-nhân Việt-Nam* », là dịch theo danh-từ ngoại quốc : « *La première Dame* » des U.S.A, de France, v.v...

★ **Ô. Trần-Tranh KBC 4837, ĐĐ2**

Tuấn, chàng trai nước Việt, khởi đăng từ số 55.

Mồ hôi nước mắt, từ số 43.

Số 1 Phở-Thông bộ mới ra ngày 1-11-1958.

Hiện ở tòa-soạn còn từ số 32. Ông mua tem bưu điện, bỏ trong bao thư, gửi đến tòa-soạn. Xin ông biên tên và địa-chỉ thật rõ-ràng.

★ **Bạn Đỗ-ngọc-Diệp, KBC 4456**

Hiện-tượng mà bạn và nhiều người trông thấy lúc 12 giờ trưa ngày 2-6-62 ngoài khơi biển Qui-nhơn, là một hiện-tượng thiên-nhiên, gọi là *trombe*, ta thường gọi là « *Vòi rồng* » hoặc « *cây nước* ». Đó là một khí-tượng gây ra bởi một luồng gió rất mãnh-liệt xoay tròn dưới một đám mây đen nặng-nề. Luồng gió ấy hút mạnh lên những đám bụi dưới mặt đất nếu ở trên vùng lục-địa, hoặc những vũng nước biển nếu ở trên mặt biển. Chỗ biển bị hút ấy tự nhiên sôi lên ào ào, và nước biển bị hút lên cao thành như vòi nước. Khí tượng này mùa nào cũng có, nhưng thường xảy ra trong mùa nắng nhiều hơn.

★ **Cô X.D. Nhatrang**

Ở Saigon không có bệnh-viện hay mỹ-viện nào làm ngón chân giả để thay thế ngón chân bị cụt mất. Bạn cứ để ngón chân như thế có hại gì đâu, sao lại buồn tủi?

★ **Ô. Nguyễn-trọng-Xanh, 34-A Trần-quý-Cáp, Ninh-Hòa**

● Ông nên đi Sài-gòn một lần, đến mấy tiệm chuyên môn bán các bộ đĩa học nói Anh-ngữ, BBC, hoặc Linguaphone, ở đường Lê-Lợi, hoặc ở Passage Eden. Không tồn kém mấy đâu. Máy thì mua máy gì cũng được, loại Electrophone chạy bằng điện, hoặc các loại thường, hoặc vừa có Radio vừa chạy đĩa.

Ông đã có căn-bản Anh-ngữ, bây giờ tập nghe, tập nói, chỉ có phương-pháp ấy là có hiệu quả mau chóng hơn cả.

★ **Ô. Hoàng-Ngọc, Hương-Phú, Thừa-thiên**

« *Dinh Độc-lập* » ngày nay, thời-kỳ Pháp-thuộc gọi là *dinh Toàn-quyền*, người Nam gọi là *Dinh Thông-Soái*, nhưng người Pháp cũng thường gọi *Dinh Norodom* vì nó ở *Đại-lộ Norodom*. Lấy tên *Norodom* đặt cho *đại-lộ* lớn nhất của *Thủ-đô* vì người Pháp muốn kỷ-niệm việc Vua Cao-Miên *Norodom* (*Nặc-Ông-Lân*) có đến thăm Saigon năm 1888. Lúc bấy giờ Nam-Kỳ, Trung-Kỳ, Bắc Kỳ đều còn tinh-thần kháng Pháp, duy có Cao-Miên là đã hoàn toàn phục-tàng, triệt để trung thành với Pháp, nên chính-phủ thuộc-địa Đông-Dương tổ chức lễ nghênh tiếp Quốc-Vương *Norodom* rất trọng-thể. Nhà vua mặc áo đại trào theo Lễ-phục Pháp, áo bằng ni kết nút Kim-cương, mũ melon (theo kiểu Pháp) cũng có gắn hột xoàn bự, và mang giày *escarpin* cũng có nạm hột xoàn. Nhưng nhà Vua vẫn quần chân theo y-phục cổ-truyền Cao-miên.

★ **Ô. Nhân-tấn-Khoa, Trảng-Bàng.**— Về việc mặt Bàng Khoán ông nên đến hỏi sở Trước-Bạ Rạch-giá.

★ **Em Bùi-quang-Hộ, Quế-sơn.**— Thôi sáo và harmomica, không có gì nguy-hại đến sức khỏe.

★ **Ô. Châu-Kỳ, đường Khổng-Tử, Cholon.**

UNESCO (United Nations Educational Scientific Cultural Organization) Tổ-chức Giáo-dục Khoa-học Văn-hóa Liên-hiệp-quốc, thành lập ngày 4-11-1946. Trụ sở chính : 19 Avenue Kléber Paris XVI — Pháp.

★ **Bạn Quang, thợ máy, Tổng Liên đoàn Lao-Động V.N.**

● Tổ-chức Lao-động Quốc-tê : ILO (International Labour Organization) thành lập ngày 11-4 1919.

Trụ sở Trung-ương ở Genève (Suisse)

Mục-dịch : Xây-dựng hòa-bình thế-giới bằng cách xúc tiến công-lý xã-hội, cải-thiện mức sinh-hoạt của lao-động.

● Liên-Hiệp Bưu-chính Quốc-tê : IPU (International Postal Union) thành lập năm 1871. Trụ-sở : 46, Schosshaldenstrasse, Berne, (Suisse).

● Liên-Hiệp Viễn thông Quốc-tê: ITU (International Telecommunication Union), thành lập năm 1865.

Trụ sở : Palais Wilson, Genève. (Suisse).

\* Ô Bành Kim-Lộc, Tòa Hành-chánh Bình-Long.

Rất tiếc, chúng tôi không thể nào kiếm được Phô-Thông từ số 1 đến số 25. Chúng tôi đã gửi thư yêu cầu các Đại-lý còn quyền nào gởi về chúng tôi, nhưng đâu đâu cũng hết cả.

\* Bạn V.T.T. Võ-dạ, Huế

— Tòa xử mình bị án mà mình vắng mặt, thì sau này trong phiếu lý lịch sẽ 3 vẫn có ghi án.

— Muốn ly-dị, phải làm đơn xin Tổng-Thống, (theo «Luật gia-đình» của Cộng Hòa Việt-nam).

● Bạn Phan-văn-Thiết, Hải - thượng - Lãn - ông Phan-thiết.

Muốn tự học Đức-ngữ, bạn nên vào Saigon tìm mua các sách dạy Đức-ngữ, tại các tiệm sách lớn. Cần phải có căn-bản Anh-ngữ, hoặc Pháp-ngữ khá, học Đức-ngữ mới dễ dàng có kết quả mau chóng.

● Bạn Ngô-Mạnh-Diệp, Tuyên-Úy C.G.

Chúng tôi không biết địa chỉ cô Tuyết-Linh, tác-giả bài « Thư Xuân » trong Phô-Thông.

● Ô. Đình-Duy-Thịnh, 103 Phan-Bội-Châu Quảng-Ngãi.

Người tìm ra Rayons X (quang-tuyến X) là nhà Bác-học Đức Roentgen (1845-1923). Giải thưởng Nobel năm 1901. Rayons X do ông tìm ra năm 1895, cũng được gọi là Rayons Roentgen.

● Ô. Mã-Trung, Trường Sư-phạm, Vĩnh-long

Người Pháp dịch Truyện Kiều ra thơ Pháp xuất-bản năm 1927 ở Hà-nội, là René Crayssac. Ông nguyên là công sứ Pháp ở Vĩnh-Yên (Bắc-Việt), thạo tiếng Việt. Về hưu năm 1939, chết ở Pierrefeu, tỉnh Var (Pháp) tháng 2 năm 1941.

● Bạn Lê-ngọc-Sanh, Phan Rang

Chuyện gia-đình như thế, chỉ có bà con họ hàng khuyên lơn, nói điều phải trái cho người ấy nghe, để khỏi xảy ra điều bất trắc. Nên tránh mọi sự khiêu khích.

● Ông Nam-Hùng, III Trưng-Trắc Mỹ-Tho

Năm Ất-Tỵ, theo tuổi ông Cụ, là năm 1845, thời vua Thiệu-Trị.

Năm Canh-Dần là năm 1890, thời vua Thành-Thái.

Một vài chữ trong « Thân-chủ », theo ngụ ý của tôi thì : « Hoàng-Việt » là nước Việt-Nam của Hoàng-đề (như Hoàng-Việt nhất thống chí, nhật-thời là ban ngày, muội ngoạt có lẽ là một tháng về mùa đông.

\* Bà Luicie Quang, Thủ-Đức.

« Qui sine peccato est... » là một câu trong *Evangile, Saint Jean, VIII, 3.11*. Nguyên-văn cả câu là : « Qui sine peccato est ves rum, primum in illam lapidem mittat » : Ai là người trong bọn các người mà không có tội lỗi, thì hãy lấy cục đá mà ném hẳn trước tiên đi !

Sự-tích : Bọn Pharisiens (đạo-đức-già) dẫn đến Jésus một người đàn-bà ngoại-tình bị bắt tại trận, và nói với Jésus : « Thưa Thầy, tụi tôi vừa bắt được mụ đàn bà này đã có chồng mà còn ngoại tình. Theo Pháp luật của Moïse thì những kẻ ngoại-tình phải bị ném đá. Vậy Thầy nghĩ sao ? » Jésus trả lời : « Ai là người trong bọn các người mà không có tội lỗi, thì hãy lấy viên đá ném hẳn trước tiên đi ! ». Bọn pharisiens bỏ đi hết. Jésus hỏi người đàn bà : « Bọn người tố-cáo bà, đi đâu cả rồi ? Không có ai kết tội bà sao ? ». Người đàn bà đáp : « Thưa Chúa, chẳng có ai cả ». Jésus bảo : « Ta cũng không kết tội bà. Bà hãy đi đi, và từ nay về sau đừng phạm tội nữa ».

## TÌM CHA

Tôi tên là LÊ VĂN BÔNG-BÈ. Sinh năm 1942. Tại làng Phú-bông Muốn tìm cha tôi đã thất lạc từ khi tôi mới sanh 3 tháng. Tên cha tôi là LÊ VĂN QUÍT và Bác tôi là LÊ-VĂN QUƠ. Ai có biết xin làm ơn liên lạc với Tên Nguyễn văn Trung 144 Đại lộ Độc-lập, Đà-nẵng.

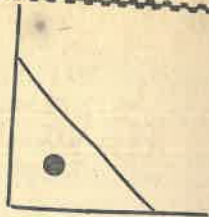
Xin bái tạ.



## KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại: 23.187



*Phạm - văn - Lạng*

Giám - Định Trắc - địa - sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

## BỊNH ĐAU THÂN

### CƠ THỂ SUY NHƯỢC

Liệt dương bất lực, thân hình ốm yếu, lưng đau, đầu nhức, mắt mờ, biếng ăn mất ngủ, hết muốn hoạt động vì lý do phí sức thức đêm, sắc dục quá độ sanh ra mộng mị di tinh, muốn dứt bệnh ĐAU THÂN uống thuốc CƯỜNG THẬN TINH QUẢNG AN HÒA tráng dương bổ thận tăng cường sinh lực, ăn ngon ngủ được khoẻ, mạnh.

### Bệnh đau gan, yếu gan

GAN NÓNG HÒA VỌNG, táo bón sôi mề đay, nổi mụn sần ngứa ở mặt, môi miệng lở, nổi hạch, sốt, ghê, da thịt phù thũng, thường chóng mặt da vàng mét, suy kém, biếng ăn, mất ngủ. Thanh niên. Phụ nữ, phần nhiều bị chứng bệnh trên đây, do nơi uống cà phê, trà đậm, rượu nóng sanh ra, nên dùng thuốc ĐAU GAN SỐ : 1 QUẢNG AN HÒA thanh lọc thông đường tiêu tiện chắm, dứt bệnh đau gan. Lãnh bệnh uống thêm thuốc BỔ GAN SỐ : 2 QUẢNG AN HÒA bồi bổ lá gan, điều hòa cơ thể, ăn ngon, ngủ được, đem lại sức khoẻ và sắc đẹp màu da. (có bán khắp nơi) Đ. ng dược sĩ: LY TRÁC,

169 Lê-văn-Duyệt — Saigon

## XỔ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ  
TA THÊM CỦA

LÔ ĐỘC ĐẮC

1.000.000\$

Xổ Thứ Ba Hàng Tuần  
mỗi vé 10\$

Thần-Tài chẳng vị riêng ai  
cứ mua vé số  
thì Thần-Tài sẽ đến thăm

TRONG MỌI GIA-ĐÌNH

XÁ-XỊ  
HỎA-TIẾN

Được mọi  
người ưa  
chọn

MUỐC NGỌT "CON CỌP" Ở ĐAU  
DÂY LÀ KHỎE, MẠNH, SỐNG LÂU,  
YÊU ĐỒ



Tinh chế vởi rễ cây xá xị chọn lọc, không pha thêm hương chất giả tạo, **XÁ XỊ HỎA TIẾN** thơm ngát một hương vị đặc biệt, tự nhiên, của rễ cây xá xị, không có mùi vị hắc gắt, khó uống. Giữ nguyên được mọi dược tính căn bản quý giá của rễ cây xá xị, như : giải cảm, lọc máu, trị tê thấp, trừ tiêu chảy, chống bệnh suy nhược, lại thêm tính chất thơm ngon, tinh khiết, **XÁ XỊ HỎA TIẾN** xứng đáng là món giải lao của mọi người, trong mọi gia-đình.

AI ĐAU GAN NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC AU MỸ

HEPATIC

Chuyên trị bệnh đau gan rất công hiệu



• ĐÁ PHÁT HÀNH

## GIẢNG - VĂN ĐÊ - THẮT

CỦA G. S. BÀNG BẢ-LÂN

- Soạn theo đúng chương-trình hiện hành của Bộ Q.G.G.D.
  - Trình bày mới lạ — Nhận xét khác thường.
  - Phương-pháp giản minh — Nhiều hình ảnh đặc-biệt
- Sách dày trên 200 trang, khổ 16x23cm. Giá: 40đ.

Nhà sách **XÂY - DỰNG** xuất bản  
361/31 Phan-đình-Phùng, Saigon



**Dùng KEM LIP**

CRÈME DENTIFRICE

CRÈME DENTIFRICE

*Răng mới trắng  
Nụ cười mới xinh*

**LIP**

**CÓ BÁN KHẮP NƠI**

Trị Thận Duy Nhất chỉ có:

**THUỐC**

## ĐAU LƯNG HỒNG - NGUYỄN



**CHUYÊN TRỊ:** Các chứng thận suy, đau thắt ngang lưng, đau xương, nhức gân, tay chân nhức mỏi. Có công dụng sanh tinh bổ thận, bền bỉ dẻo dai, các giới đều công nhận và khen tặng.

Đông Dược-Sỹ kiêm Đông Y-Sỹ  
**Bà DƯƠNG - XUÂN - LANG**

Nhà thuốc và phòng mạch:  
246, Nguyễn - Hoàng — CHOLON

Mỗi hộp 2 viên giá 20\$. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán.

## CALCIUM TANA A L'ACIDE GLUTAMIQUE

Thuốc CALCIUM TANA à L'ACIDE GLUTAMIQUE là thuốc uống để phòng lao và bổ óc rất cần cho Sinh-viên và Trí-thức lao-lực để bồi bổ tinh thần và nâng cao trí tuệ.

Nhiều nhà Bác-học ÁU-MỸ đã dày công nghiên cứu và cùng đi đến kết luận sau đây: **chất ACIDE GLUTAMIQUE bồi bổ cho óc người lớn cũng như con nít được thêm trí nhớ và trí thông minh**

Trong thuốc Calcium TANA à l'Acide glutamique có thêm Glycocolle chất này là một thứ Acide animé mà ta thường thấy trong Cao hồ cốt, Cao gạc, Cao dương, Cao quí v.v... Glycocolle đem sinh lực giúp cho người làm việc nhiều khối mệt nhọc và ăn được, ngủ được.

Còn về chất Calcium thì từ xưa đến nay đã được Y-học dùng để phòng và chữa các thứ bệnh lao, như là lao phổi mà các giới Sinh-viên, Trí-thức và lao-động thường hay mắc phải. Chất Calcium cũng rất cần cho trẻ em ốm yếu, lâu lớn cũng như cho phụ-nữ trước và sau ngày sanh đẻ.

Muốn đem áp dụng những kết quả tốt đẹp đó, nhà thuốc TANA chế ra thuốc **CALCIUM TANA à L'ACIDE GLUTAMIQUE** để Đồng-bào dùng.

**CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC ÁU-MỸ**



# Asphelyne



Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm: **NGUYỄN-VỸ**

In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN  
231 233, Phạm Ngũ Lão — Sài-gòn

AI ĐAU GAN NÊN DÙNG THUỐC

# HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DÙNG THUỐC

# HEPATIC

CÓ BAN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC ÂU MỸ

# HEPATIC

Chuyên trị bệnh đau gan rất công hiệu